TRIẾT HỌC ƠI, MỞ RA! 2

tư duy như thế nào? có bất bại

LÂM TĨNH
VƯƠNG KHẢI TOÀN
Happy Zeng *dịch*

EDUCATION TECHNOLOGY SCIENCE
alphabooks knowledge is power
NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Tôi tư duy như thế nào? Tôi có thể làm gì? Tôi phải đi về đâu?

Câu hỏi cứ nối tiếp câu hỏi, đáp án đưa ra để rồi từ đó lại nảy sinh những câu hỏi khác, dẫn dắt bạn bước đi trên hành trình không ngừng khám phá tư duy, "yêu thích trí tuệ".

Triết học ơi, mở ra! của hai tác giả **Lâm Tĩnh** - Phó Giáo sư triết học Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế Đại học Sư phạm Sơn Đông và Thạc sĩ triết học **Vương Khải Toàn** sẽ mang tới những khái niệm cơ bản nhất và đầy đủ nhất về *tư duy và sự sống, hành động và ước mơ, lịch sử, cái đẹp và nghệ thuật*, giúp bạn tìm được đáp án riêng cho những câu hỏi cốt lõi của triết học, cũng chính là của loài người bao đời nay.

TỦ SÁCH KHOA HỌC THIẾU NHI CỦA ETS

清华大学出版社 Nhà xuất bản Đại học Thanh Hoa《儿童哲学智慧读本》Triết học cho thiếu nhi
林静 Lâm Tĩnh 王凯旋 Vương Khải Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

Trụ sở chính: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3722 62 34
Chi nhánh TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. HCM
Tel: (028) 38220 334 | 35
www.alphabooks.vn | https://www.facebook.com/alphabooks

ISBN: 978-604-56-5436-1

Triết học 2

8 935251 411140

Tìm mua ebook của Alpha Books tại: waka.vn, mikiapp.com, Alezaa.com

Giá: 99.000đ

LÂM TĨNH, VƯƠNG KHẢI TOÀN

TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO? TÔI CÓ THỂ LÀM GÌ? TÔI PHẢI ĐI VỀ ĐÂU?

THƯ V
Anphon
128
LA -
t2
C1

128·3

THƯ VIỆN THÁNH ANPHONGSÔ
DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM

TRIẾT HỌC ƠI, MỞ RA!

2

《儿童哲学智慧读本》
作者：林静、王凯旋
Copyright © 2013 by Tsinghua University Press Limited
All rights reserved.

Triết học ơi, mở ra! – 2:
Tôi tư duy như thế nào? Tôi có thể làm gì? Tôi phải đi về đâu?
Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2018

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Lâm Tĩnh

Tôi tư duy như thế nào? Tôi có thể làm gì? Tôi phải đi về đâu? / Lâm Tĩnh, Vương Khải Toàn ; Happy Zeng dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2018. - 168tr. ; 24cm. - (Triết học ơi, mở ra! ; T.2)

ISBN 9786045654361

1. Tư duy 2. Triết học 3. Sách thiếu nhi

128.3 - dc23

PNH0056p-CIP

TRIẾT HỌC ƠI,
MỞ RA!
2

THƯ VIỆN THÁNH ANPHONGSÔ
DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM

TÔI TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO? TÔI CÓ THỂ LÀM GÌ? TÔI PHẢI ĐI VỀ ĐÂU?

Lâm Tĩnh, Vương Khải Toàn

Happy Zeng *dịch*

alphabooks® Knowledge is power
EDUCATION TECHNOLOGY SCIENCE
NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

MỤC LỤC

GA SỐ 4: TÔI TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO?

TƯ DUY VỀ TƯ DUY

8 **Tư duy 1:** Tư duy là gì?

11 **Tư duy 2:** Tại sao phải tư duy?

16 **Tư duy 3:** Làm thế nào để trở thành người có tư duy?

22 **Tư duy 4:** Các cách tư duy đều giống nhau?

38 **Tư duy 5:** Tư duy như thế nào là chính xác?

51 **Tư duy 6:** Nên biểu đạt tư duy như thế nào?

57 **Tư duy 7:** Tôi có thể tư duy như thế nào?

GA SỐ 5: TÔI CÓ THỂ LÀM GÌ?

HÀNH ĐỘNG VÀ ƯỚC MƠ

66 **Tư duy 1:** Làm thế nào để làm tốt công việc?

69 **Tư duy 2:** Năng lực đã hình thành thì không thể thay đổi?

72 **Tư duy 3:** Năng lực có lưu lại vĩnh cửu không?

75 **Tư duy 4:** Mong muốn là có thể làm được phải không?

77 **Tư duy 5:** Để làm được một việc cần phải có những gì?

82 **Tư duy 6:** Khi làm việc phải có quy tắc nhất định phải không?

84 **Tư duy 7:** Năng lực của con người có giới hạn không?

86 **Tư duy 8:** Giấc mơ đều có thể thực hiện phải không?

89 **Tư duy 9:** Mấu chốt của việc thành công là gì?

93 **Tư duy 10:** Làm thế nào để nâng cao và bồi dưỡng năng lực sáng tạo?

GA SỐ 6: CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ QUÁ KHỨ?

LOÀI NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ

98 **Tư duy 1:** Thế nào là lịch sử?

103 **Tư duy 2:** Lịch sử có tác dụng gì

109 **Tư duy 3:** Tại sao lại có sự khác nhau?

112 **Tư duy 4:** Lịch sử là những câu chuyện phải không?

116 **Tư duy 5:** 500 năm trước, nhà của bạn như thế nào nhỉ?

GA SỐ 7: TÔI PHÁT HIỆN VÀ THƯỞNG THỨC CÁI ĐẸP NHƯ THẾ NÀO?

SUY NGHĨ TRÍ TUỆ VỀ CÁI ĐẸP

122 **Tư duy 1:** Tìm cái đẹp ở đâu?

124 **Tư duy 2:** Phát hiện cái đẹp như thế nào?

129 **Tư duy 3:** Thẩm mỹ được sinh ra như thế nào?

142 **Tư duy 4:** Có thể định nghĩa cái đẹp không?

149 **Tư duy 5:** Cảm nhận cái đẹp, tại sao lại có sự không giống nhau?

154 **Tư duy 6:** Cái đẹp có nhất thiết phải có tác dụng không?

157 **Tư duy 7:** Cái tốt mới là cái đẹp phải không?

GA SỐ 8: TÔI PHẢI ĐI VỀ ĐÂU?

SUY NGHĨ VỀ SỰ SỐNG

162 **Tư duy 1:** Con người có thể trường sinh bất lão không?

165 **Tư duy 2:** Cây cổ thụ cũng có sự sống phải không?

168 **Tư duy 3:** Chỉ là sự sinh tồn phải không?

172 **Tư duy 4:** Sự sống con người có thuận buồm xuôi gió không?

176 **Tư duy 5:** Sự sống của tôi quy tụ ở đâu?

179 **Tư duy 6:** Tôi nên sống như thế nào bằng cuộc sống của tôi?

LỜI NÓI ĐẦU

Triết học trong tiếng Hy Lạp cổ đại:

Philosophia = Philein + Sophia

Triết học = Tình yêu + Trí tuệ

Triết học chính là ngành khoa học theo đuổi và yêu thích trí tuệ, với đặc trưng là luôn truy tìm bản chất và không ngừng phản biện. Khởi nguồn của tư duy triết học là sự ngạc nhiên và hiếu kỳ. Tiếp theo **Triết học ơi, mở ra! – 1** với những câu hỏi khai mở tư duy "Tôi là ai?" "Tôi từ đâu tới?" "Tôi biết những gì?", chúng ta tiếp tục làm quen với những câu hỏi mới như "Vũ trụ và thế giới bắt nguồn từ đâu?" "Lịch sử là gì?" "Cuộc sống có vĩnh hằng không?" "Chúng ta phải suy nghĩ thế nào?" Đây cũng chính là những vấn đề cốt lõi nhất của triết học.

Trong cuốn **Triết học ơi, mở ra! – 2**, các bạn sẽ tiếp tục bắt gặp nhiều câu hỏi chưa có lời đáp của chính mình, hay những biện luận và lý luận đầy sức hấp dẫn, sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của tư duy và niềm vui khi được diễn đạt ý kiến. Chúng ta hãy chịu khó suy ngẫm và chân thành lắng nghe, cùng nhau bước trên hành trình khám phá trí tuệ.

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI KHU VƯỜN TƯ DUY!

GA
SỐ 4

TÔI TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO?

TƯ DUY VỀ TƯ DUY

TƯ DUY 1 Tư duy là gì?
---- Nhận thức về tư duy

TƯ DUY 2 Tại sao phải tư duy?
---- Giá trị của tư duy

TƯ DUY 3 Làm thế nào để trở thành người có tư duy?
--- Người có tư duy cuốn hút nhất

TƯ DUY 4 Các cách tư duy đều giống nhau?
--- Con người không tư duy cùng một cách

TƯ DUY 5 Tư duy như thế nào là chính xác?
--- Tư duy và quá trình tìm tòi

TƯ DUY 6 Nên biểu đạt tư duy như thế nào?
--- Phương pháp trình bày quan điểm

TƯ DUY 7 Tôi có thể tư duy như thế nào?
--- Cách nghĩ tốt hơn

TƯ DUY 1: TƯ DUY LÀ GÌ?

NHẬN THỨC VỀ TƯ DUY

Tại sao dùng cửa quay

Nghỉ hè, ba bạn nhỏ nhận làm phóng viên nhí cho tòa báo. Duy đố các bạn tại sao tòa báo mới tu sửa lại phải dùng cửa quay. Minh nhanh nhảu: "Cửa bình thường không có gì lạ, làm cửa kiểu này vừa đẹp, xoay lại vui." Duy nói: "Cậu cần động não trước khi trả lời chứ! Nếu chỉ để đẹp thì cửa bình thường có chạm khắc hoa văn đẹp hơn nhiều, cần gì phải quay tới quay lui!" Tuệ trêu: "Trong cuộc sống có nhiều chuyện tưởng đơn giản nhưng để trả lời lại phải nghĩ kỹ một chút." Nghĩ một lát, Minh trả lời: "Người ta thường không lắp cửa quay ở nhà mà lắp ở nơi công cộng nhiều người qua lại. Nếu cửa bình thường khi đông người khó phân luồng và dễ bị va vào nhau. Còn với cửa quay, người vào và người ra được phân chia riêng rẽ, sẽ không còn cảnh chen lấn." Tuệ tiếp lời: "Cửa quay luôn mở nên rất tiện lợi, tránh phiền toái." "Theo tớ, tốc độ xoay của cửa

luôn không đổi, người ra vào tuy không bị va vào nhau nhưng lại chậm, nên ưu điểm là đối với người thì cửa này không ngừng chuyển động còn đối với kiến trúc thì như thể luôn được đóng, an toàn hơn so với cửa bình thường. Tòa báo vừa có cửa quay vừa có cửa tự động, có lẽ khi đông người họ sẽ mở cửa tự động còn khi ít người sẽ dùng cửa xoay cho an toàn." Duy lại nói.

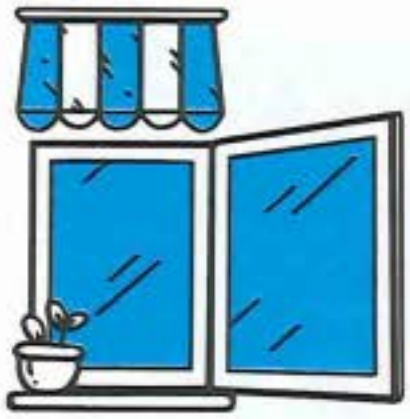

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn tư duy là gì?

Câu hỏi 2: Tại sao ban đầu Duy nói Minh phải động não trước khi trả lời?

Chúng ta lúc nào cũng nghĩ, thế nhưng thường không chú ý đến bản thân chữ "nghĩ". Tư duy là gì? Cứ ôm đầu, chau mày để cố nghĩ? Hay là trong bụng tự nói cho chính mình nghe? Hay là một loại tồn tại dựa trên hành vi của chúng ta?

Người xưa cho rằng tâm và não hợp lại thì sinh ra tư duy. Tư duy nói trên phương diện triết học nghĩa là não bộ thu nhận thông tin, kiến thức cảm tính từ cuộc sống, rồi đánh giá, xử lý để bỏ thô lấy tinh, bỏ giả lấy thật, từ cái này suy ra cái kia, từ biểu hiện bên ngoài suy ra bản chất bên trong, nhờ vậy nhận thức con người mới từ nhận thức cảm tính nâng lên nhận thức lý tính. Vậy tư duy là gì? Con người khác nhau thì tư duy cũng không giống nhau, bởi vì cách "nghĩ" của mỗi cá nhân khác nhau. Có thể khái quát một số hoạt động tư duy như hồi ức, quy nạp, so sánh, khái quát, tưởng tượng, phân loại, nhận thức lại, lập luận, phán đoán... mỗi loại lại

sử dụng cách thức khác nhau. Ba bạn nhỏ vừa thể hiện sự khác nhau này khi tư duy về cùng một chiếc cửa quay. Bạn thiên về quy nạp và so sánh, bạn thiên về tưởng tượng và trực quan, bạn lại thiên về nhận thức lại và phán đoán.

Tư duy là cái nhìn không thấy, chạm không tới, nhưng chúng ta có thể nhận thức được "tư duy" của mình, hãy nghĩ một chút về những câu hỏi dưới đây, có phải bạn cảm thấy mình đang "tư duy" không?

Bạn có cảm giác là mình quá gắng sức nghĩ tới câu hỏi không?

Bạn thích nhất việc tưởng tượng hay là hồi tưởng?

Bạn có cảm thấy kinh ngạc với khả năng ghi nhớ sự việc của mình hoặc cảm thấy rối trí vì đã quên chuyện gì đó không?

Giờ phút này bạn đang nghĩ gì?

Bạn có thể đồng thời nghĩ tới hai vấn đề không?

Suy nghĩ của bạn màu gì?

Khi ngủ, bạn có nghĩ không? Hay chỉ khi thức mới có thể nghĩ?

Bạn cảm giác suy nghĩ giống như nước suối chảy ra ào ào không? Hay có lúc lại thấy não tắc tịt, không vận động nổi?

Khi khóc hay tâm trạng xấu, có phải suy nghĩ của bạn cũng không vui không?

Khi nào thì bạn cảm thấy suy nghĩ mạch lạc, lúc nghe nhạc, hay khi làm bài thi?

Nếu bạn ra lệnh "bắt đầu nghĩ" với chính mình, bạn có lập tức nghĩ không? Còn khi nói "ngừng nghĩ ngay", bạn có thể lập tức không nghĩ gì nữa không?

TƯ DUY 2: TẠI SAO PHẢI TƯ DUY?

GIÁ TRỊ CỦA TƯ DUY

Sau chuyến du xuân

Sau chuyến du xuân, thầy giáo yêu cầu cả lớp viết bài thu hoạch. Các bạn xếp ảnh chụp theo các chủ đề cùng lời giới thiệu. Buổi sinh hoạt chung, mỗi bạn trình bày lại cảm nhận về vẻ đẹp của tự nhiên. Điều đáng quý là các bạn đều nhớ rõ được chuyến du ngoạn, như thấy lại khung cảnh mùa xuân, cảm xúc và sự thích thú khi du xuân. Duy nói: "Mỗi chuyến dã ngoại đều đáng nhớ, nhưng nếu chúng ta không sắp xếp các bức ảnh, cũng không viết thu hoạch, không ghi chép về những điều vừa trải qua thì cũng sẽ rất nhanh quên." Tuệ đồng tình: "Đúng vậy, ảnh chụp cũng như cảm nhận và tư duy của chúng ta về cảnh núi non đều đáng quý." Thầy giáo đề nghị cả lớp thường xuyên viết nhật ký, hoặc chuẩn bị một cuốn sổ ghi chép để ghi lại những ý tưởng quý giá bất cứ lúc nào. Lưu giữ lại suy nghĩ của mình chính là lưu giữ lại một tài sản quý giá.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Nếu loài người không tư duy nữa, thế giới sẽ như thế nào?

Câu hỏi 2: Tư tưởng và tư duy tại sao đáng quý? Bạn lưu giữ tư duy của mình như thế nào?

Ở trường chúng ta học những gì? Bạn có thể trả lời không chút do dự là "học tri thức". Mỗi ngày, chúng ta mang rất nhiều sách, làm rất nhiều bài tập, thế nhưng học tri thức có phải là mục tiêu cuối cùng của việc đi học không?

Mỗi người đều có rất nhiều cách nghĩ. Tư duy dường như là bản năng của loài người, giống đi và nói vậy, chúng ta thường sẽ thấy tư duy là chuyện rất đỗi bình thường, và bởi vì bình thường nên chúng ta thường bỏ qua việc nghĩ về chính bản thân của "tư duy".

Trên thực tế, tư duy là năng lực quý giá nhất của loài người. Loài người đã mở ra cánh cửa của thế giới tri thức và sáng tạo ra thế giới tinh thần đầy mê hoặc, chính là vì có thể nghĩ, chúng ta mới cảm thụ được chân, thiện, mỹ của thế giới, mới có thể ghi chép lại trí tuệ của nhân loại và truyền từ đời này sang đời khác, mới có thể nhận thức lại bản thân tư duy, từ đó giúp việc nghĩ và sáng tạo tốt hơn. Bạn cảm thấy sự mê hoặc của tư duy nhân loại là gì?

Trong tiệc sinh nhật của nhà khoa học vật lý Planck năm 1918, Einstein nói: "Tôi đồng ý với ý kiến của Schopenhauer,

một trong những động cơ mạnh mẽ nhất lôi cuốn người ta làm khoa học và nghệ thuật chính là ước vọng thoát khỏi sự thô bạo khiến người ta đau khổ cùng tình trạng thê lương của cuộc sống đời thường, ngoài ra chính là muốn thoát khỏi xiềng xích – thứ được hình thành từ khát vọng không ngừng thay đổi của chúng ta.

Ước vọng này là một loại lực đẩy, giống một kiểu sức mạnh xui khiến cư dân sinh sống ở đô thị náo nhiệt đổ xô đến núi An-pơ yên tĩnh thanh bình, ở đó dường như họ được nhìn xuống mãi mãi."

Tư duy giúp loài người phá vỡ giới hạn không gian và thời gian. Nếu bị nhốt trong căn nhà tối, thân thể bị giam cầm, không nhìn thấy, không nghe thấy, không ngửi thấy, cũng không sờ thấy, nhận biết của chúng ta dường như không có tác dụng, nhưng chỉ cần chúng ta có thể tư duy thì tâm trí của chúng ta tự do và dường như vẫn có thể chạy nhảy tung tăng bên ngoài. Đối với sự việc tương lai, chúng ta có thể dùng tư duy để lập kế hoạch, đối với sự việc quá khứ, chúng ta có thể đúc kết suy nghĩ, lưu trữ ký ức.

Tư duy giúp thế giới của chúng ta phong phú hơn. Nhìn trăng trên trời, chúng ta không những chỉ thấy mặt trăng mà còn thấy nhớ cố hương, là nguồn cảm hứng của nhiều thi sĩ: *Ngẩng đầu ngắm trăng sáng, cúi đầu nhớ cố hương* (thơ Lý Bạch); liên tưởng về đời người: Người có vui, buồn, hợp, tan, như trăng có khi tròn, khi khuyết; thấy tâm trạng bình yên, lặng lẽ: Núi cao không bóng người, làm bạn cùng ánh trăng; thấy tâm sự buồn thương: Cô đơn trên lầu tây, trông trăng tựa lưỡi câu. Như vậy chúng ta không xem ánh trăng chỉ là ánh trăng mà còn là ẩn dụ về cái đẹp vô tận, chính bởi chúng ta có thể tư duy.

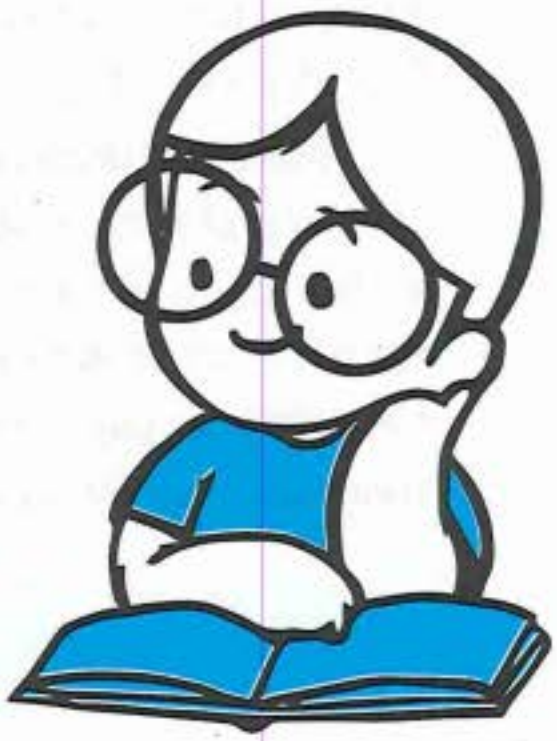

Bạn nhận thức được giá trị của tư duy chưa? Vậy từ nay hãy yêu suy nghĩ, trở thành một người có tư duy.

Những câu nói hay về tư duy triết học

Aristoteles: Con người là động vật duy nhất được ban cho năng lực tư duy. Do vậy, mục đích của con người chính là vận dụng năng lực này. Bởi thế khi tư duy nghĩa là chúng ta đang thực hiện mục đích chân chính của mình, khi không tư duy hoặc là không chú tâm tư duy, nghĩa là chúng ta đang quay lưng lại với mục đích này.

Hegel: Học thật nhiều sự vật hoàn toàn không có nghĩa là có thể lý giải được nhiều sự vật.

Socrates: Điều khác biệt lớn nhất giữa loài người và động vật là hành vi của con người không chịu sự chi phối của dục vọng do bản năng mà chịu sự điều khiển của lý tính. Lý tính là một thuộc tính của linh hồn, là biểu hiện của trí tuệ loài người, trí tuệ đem tới cho con người hiểu biết và đức hạnh. Chỉ có đầy đủ trí tuệ, con người mới có thể phân biệt được thật giả và tốt xấu, mới có thể đưa ra lựa chọn chính xác cho mình. Nếu một người không có lý tính, thì dũng cảm đến mấy trong hành động cũng chỉ có hại hơn là có lợi. Dũng cảm mà không có tri thức thì chỉ là liều lĩnh, dũng cảm thực sự mới có thể dọc ngang bốn bể. Bởi vậy, biết dũng cảm và trở thành dũng cảm không phải là một, khi một người biết thống nhất tri thức và hành động, lại có thể kết hợp đủ suy nghĩ, phán đoán đúng thời điểm, anh ta chính là người có trí tuệ.

Marcus Aurelius: Không nên tiếp tục đôn đáo ngược xuôi, bởi vì bạn đang phải đối mặt với sự suy giảm trí nhớ của mình, không thể tiếp tục hồi tưởng về hành vi của người Hy Lạp và La Mã cổ đại, cũng không đọc nổi những cuốn sách bạn để dành cho tuổi già của mình. Vậy hãy tận dụng những ngày tháng cuối cùng phía trước, vứt bỏ những hy vọng vô dụng, để cho mình được tự giúp mình.

Người xưa về thôn dã, rừng sâu, núi cao, bờ biển để tìm nơi trú ẩn. Bạn cũng khát vọng như vậy nhưng theo cách của người thường. Bạn luôn có thể trở về chính mình. Muốn tĩnh tại, không đâu bằng trở về với chính tâm linh của mình, đặc biệt là khi mà lòng ta đã có sẵn suy nghĩ này, bằng cách suy nghĩ tới chúng, ta có thể lập tức đi vào trạng thái hoàn toàn tĩnh tại. Tĩnh tại chính là sự ngay ngắn trật tự của tâm linh. Bạn hãy luôn để mình thoái ẩn kiểu này, hãy làm mới chính mình. Hễ bạn cần trông cậy vào chúng, chúng sẽ đủ khả năng khiến tâm hồn bạn hoàn toàn thanh tịnh, khiến bạn loại bỏ mọi sự bất mãn mà trở về mái nhà.

Triết gia nói, muốn tĩnh tại, bạn hãy làm thật ít việc. Nhưng nghĩ kỹ, phải chăng nên nói rằng: Làm những việc cần thiết mà lý tính muốn làm, và làm đúng như yêu cầu. Bởi vì thế không chỉ mang đến sự tĩnh tại do làm các việc thích đáng, mà còn mang tới sự tĩnh tại do làm rất ít công việc. Bởi vì hầu hết những điều ta nói và làm đều không cần thiết. Loại bỏ được chúng, ta sẽ nhàn tản và ít điều không phù hợp hơn. Do vậy định làm gì thì chúng ta nên hỏi chính mình: Việc này có cần thiết không? Không chỉ nên loại bỏ hành vi không cần thiết, mà suy nghĩ không cần thiết cũng nên vứt bỏ.

TƯ DUY 3: LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÓ TƯ DUY?

NGƯỜI CÓ TƯ DUY CUỐN HÚT NHẤT

Người có sức hút nhất

Ba bạn nhỏ thảo luận: "Thế nào là người có sức hút nhất?" Tuệ nói: "Là người đẹp trai, xinh gái?" Mọi người đều lắc đầu. Duy nói: "Là người có nhiều tiền?" Mọi người đều cảm thấy tuy có tiền sẽ làm được điều mình thích, mua được nhiều thứ, nhưng người có rất nhiều tiền hoàn toàn không hẳn sẽ là người có sức hút nhất. Minh nói: "Là người luôn vui vẻ?" Nghe vậy, bỗng nhiên trong trí óc ba bạn đều hiện lên nụ cười rạng rỡ, dường như cảm nhận được tia nắng và hơi ấm trong từng khoảnh khắc. Niềm vui có tính lây truyền, mình vui sẽ khiến nhiều người vui theo, vậy người có niềm vui là người có sức hút nhất? Nghĩ hồi lâu, cuối cùng cả ba đều đồng tình: "Người có tư duy là người có sức hút nhất." Người có tư duy cũng có thể là người đẹp trai xinh gái, hay là người có tiền, là người vui vẻ, tuy nhiên người đẹp, khí chất, có tiền và vui vẻ không nhất thiết phải là người có tư duy.

Thế nào là người có tư duy

Người có tư duy luôn giữ vững quan điểm của mình, không ba phải. Lần thảo luận trước, mình cảm thấy mọi người đều không có quan điểm. Ai nói xong, mọi người đều nói theo người đó, vậy là không thể hiện quan điểm, mỗi người cần phải có chính kiến riêng.

Người có tư duy là người có thể phân tích toàn diện tình hình phức tạp đồng thời có óc phán đoán sáng suốt. Lần trước sau vụ rò rỉ phóng xạ, mọi người đều tranh nhau mua muối vì tin muối giúp giảm ảnh hưởng của phóng xạ, dẫn tới hiện tượng "sốt muối". Rồi tớ gặp thầy giáo ở cửa siêu thị, thấy thầy không mua muối, tớ hỏi thì thầy đáp rằng không cần mua nhiều muối như vậy, hơn nữa hành vi tranh cướp muối thật đáng chê cười. Tớ thấy thầy đúng là một người có tư duy.

Người có tư duy chắc chắn là thích đọc sách và suy nghĩ, người không ngừng học tập, nếu không thì tư duy của người đó sẽ trì trệ, tư duy thật sự là biết không ngừng cô đọng và làm mới theo sự vận động của thời gian.

THƯ VIỆN THÁNH AN PHONG SƠ
DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, thế nào là người có sức cuốn hút?

Câu hỏi 2: Bạn muốn kết bạn với người như thế nào?

Câu hỏi 3: Nếu nói một người có tư duy, theo bạn anh ta nên có những đặc điểm gì?

Người cuốn hút là người như thế nào? Là người có bề ngoài đẹp phải không? Có những người tuy vẻ ngoài đẹp nhưng đầu óc rỗng tuếch, nói năng chẳng ra đầu ra cuối, tuy cũng có sức hút nhưng không lâu dài, giống như cảnh đẹp nhưng không có đặc điểm và ý nghĩa riêng thì sẽ không để lại ấn tượng sâu sắc.

Tiền bạc có thể đại diện sức hút không? Tiền bạc tượng trưng cho tài sản, không đại diện cho sức hút, hay hạnh phúc. Chúng ta thường nói: "Tiền là vật ngoài thân." Cũng có nghĩa tiền không phải là thứ mà bản thân con người vốn có. Tiền dồi dào thì cũng là thứ nằm ngoài cơ thể và tâm trí. Dồi dào tiền chỉ có hàm ý nói ra nhu cầu bên ngoài, tức có thể mua sắm điên cuồng, sống xa xỉ hào nhoáng nhưng không chắc có được nội tâm tĩnh tại và phong phú, như vậy khi đối diện với cái tôi và cuộc đời tất yếu sẽ cảm thấy tâm hồn trống trải, không nơi bấu víu, không cảm nhận được hạnh phúc thật sự, người như vậy cũng không có sức hút thật sự.

Vậy còn người luôn vui vẻ thì sao? Vui vẻ là một loại tâm trạng tốt, người luôn vui vẻ chắc chắn rất có sức hút, bởi vì đời người vốn không chỉ có niềm vui, giống như thời tiết không phải luôn có ngày nắng đẹp, thế nhưng người vui vẻ có thể nhìn thấy ánh nắng trong

ngày âm u. Nhưng người luôn vui vẻ dường như lại thiếu một số thứ. Đó là gì? Cảm nhận chân thực, vui bề ngoài chứ không phải là vui vẻ thật sự.

Sức mạnh lớn nhất của con người chính là khả năng tư duy đến từ bộ não và sức mạnh của nội tâm. Thế giới tinh thần của con người có tư duy đẹp đẽ và trí tuệ, nhờ đó mới có sức hút vượt thời gian. Người như thế nào là người có tư duy? Tư duy là cách nhìn nhận về sự vật và cuộc sống. Có quan điểm riêng đối với một sự vật, nghĩa là bạn đã có tư duy. Quan điểm càng rõ ràng và càng tiếp cận bản chất sự vật, tư duy càng phong phú và sâu sắc. Không phải là miêu tả sự thực và tích lũy tri thức giản đơn, sau khi được suy nghĩ trên cơ sở này, thông qua hiện tượng để phân tích phán đoán từ đó có được nhận thức sâu sắc. Vì vậy, người có tư duy sẽ giỏi trong việc thông qua hiện tượng để nhìn ra bản chất, đồng thời có khả năng suy nghĩ và kiểm chứng được quan điểm của mình. Nếu bạn có quan điểm riêng đối với các sự vật, có thể bảo vệ và lý giải được cách nhìn này, như vậy bạn chính là người có tư duy. Như nhân vật thám tử Sherlock Holmes thường có thể suy đoán từ những sự việc và hiện tượng đơn giản, đồng thời tiến hành suy nghĩ và kiểm chứng, khiến kẻ phạm tội phải tâm phục khẩu phục. Chính bởi Sherlock Holmes là một thám tử có tư duy, nhờ đó trở thành nhân vật đầy sức hút trong thế giới trinh thám.

Làm thế nào để trở thành một người có tư duy? Con người có nhân cách độc lập và tư tưởng tự do, thế nhưng không phải sinh ra đã có tư duy. Tư duy là do học tập và suy nghĩ mà có. Như Sherlock Holmes, tư duy của ông đến từ am hiểu các môn khoa học, năng lực tư duy suy luận, khả năng

quan sát và tính kiên trì quyết đoán.

Muốn trở thành người có tư duy, chúng ta có thể làm những điều sau đây:

• Đọc sách nhiều hơn, tích lũy tri thức

Tiền đề để hình thành các quan điểm riêng chính là tích lũy tri thức, đặc biệt là dòng sách triết học có thể giúp bạn nhìn nhận thế giới sâu xa hơn. Ngoài có được hiểu biết, còn cần phải có kỹ năng phản biện các vấn đề tiếp nhận.

• Quan sát nhiều hơn, hỏi "tại sao" nhiều hơn

Hiếu kỳ là động lực lớn nhất của trí óc, nếu mỗi ngày đều kiên trì hỏi 10 câu "tại sao", bạn sẽ thấy bộ não nhanh nhạy hơn, cuộc sống sẽ có nhiều cơ hội hơn.

• Học điều mới nhiều hơn, kiếm tìm đam mê, đồng thời kiên trì khám phá

Dốc toàn lực nghiên cứu và suy nghĩ sẽ giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn.

• Học cách tổng hợp tư duy, hình thành quan điểm, đồng thời trao đổi với người khác

Trình bày rõ quan điểm của mình và lắng nghe ý kiến của người khác có thể kích hoạt khả năng tư duy cũng như mài giũa nó.

• Vận động nhiều hơn, nghe nhạc nhiều hơn, luôn cười tươi, đồng thời chú ý dinh dưỡng cho não bộ

Tâm trạng thoải mái và thân thể khỏe mạnh giúp tăng cường chức năng não bộ. Duy trì ăn sáng, lựa chọn thực phẩm giàu protein như chế phẩm từ cá và đậu cũng là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho não bộ.

• Tạo thói quen ghi chép và viết mọi lúc mọi nơi

Nên ghi lại những suy nghĩ trong lòng và thường xuyên chỉnh sửa. Viết giúp chúng ta sắp xếp suy nghĩ tốt hơn.

• Nuôi dưỡng sở thích độc đáo và cá tính độc lập

Học cách nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ khác nhau, đồng thời xác định cho mình phong cách nhất quán đối với việc quan sát và đánh giá sự vật, dùng kỹ năng mới để làm những việc trước đây từng làm, trải nghiệm niềm vui mới được tạo ra.

• Có thể mơ mộng và tưởng tượng nhưng không nên chìm đắm trong các bộ phim thần tượng và phim truyền hình dài tập

Socrates từng nói, đối với con người, cuộc sống chưa được tư duy thấu đáo là không đáng sống. Giá trị của cuộc sống nằm ở việc phát hiện sự tồn tại của hiện thực, dùng trí sự tưởng tượng và liên tưởng để thêm sắc màu cho những ngày tháng bình lặng, thay đổi và sáng tạo nhiều hơn để chúng ta có tư duy hơn. Chìm đắm vào các bộ phim thần tượng và truyền hình dài tập sẽ khiến suy nghĩ của chúng ta trống rỗng, đầu óc trở nên trì độn.

• Phát hiện ra cái đẹp trong cuộc sống. Không oán trách, có thái độ tích cực khi đối diện với khó khăn

Quan trọng là lúc nào cũng phải bình tĩnh, không nên hành động hấp tấp, trước tiên phải suy nghĩ độc lập. Ca thán và bất mãn sẽ khiến suy nghĩ chỉ dừng trên bề mặt của sự việc, ảnh hưởng tới phán đoán của chúng ta. Trạng thái tích cực tập trung kích thích tiềm năng của suy nghĩ, giúp phân tích nhanh chóng, đưa ra được phán đoán sáng suốt.

• Kết bạn với những người có tư duy

Không nên kết bạn bừa bãi, cần lựa chọn kết bạn với người có tư duy. Tư duy gặp nhau sẽ sản sinh những ý tưởng bất ngờ, thúc đẩy bạn nhìn nhận vấn đề theo cách mới mẻ.

TƯ DUY 4: CÁC CÁCH TƯ DUY ĐỀU GIỐNG NHAU?

CON NGƯỜI KHÔNG TƯ DUY CÙNG MỘT CÁCH

Cách nghĩ không giống nhau

Duy thích suy nghĩ vấn đề một cách tùy hứng, lúc thì đông, lúc lại tây, có lúc nói lấn hết mọi người. Cậu không cảm thấy suy nghĩ của mình lộn xộn, mà ngược lại rất mạch lạc. Còn Tuệ lại làm theo cảm tính, luôn nhanh chóng đưa ra phán đoán. Trực giác của Tuệ đa phần đều đúng, có lúc chính cô bé cũng không lý giải được tại sao lại phán đoán như vậy. Tuệ cũng có lúc sai nhưng nhanh chóng đưa ra phán đoán là thói quen tư duy của cô bé. Mọi người nể phục vì Tuệ nghĩ rất nhanh và chính xác. Còn Minh được các bạn phong là "Sherlock Holmes nhí", sở trường là suy luận từng bước để đưa ra kết luận, gặp chỗ nào chưa thông, cậu liền dừng lại để nghĩ cho đến khi giải quyết được vướng mắc rồi mới tiếp tục nghĩ điều tiếp theo. So với Tuệ thì Minh đưa ra kết luận chậm hơn nhưng lại rất chuẩn xác.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Cách tư duy của mọi người có giống nhau không? Bạn thích nghĩ giống Tuệ, Duy hay Minh, hay không giống cả ba bạn? Bạn có cách nghĩ của riêng mình chứ?

Câu hỏi 2: Hãy quan sát những người xung quanh xem cách họ nghĩ như thế nào, thử tổng kết sự giống và khác nhau trong cách nghĩ của họ?

Cùng một câu hỏi, mọi người có thể trả lời giống nhau, thế nhưng cách nghĩ để đưa ra câu trả lời của mỗi người lại không nhất thiết phải giống nhau. Có "người nóng vội", có "người đúng đỉnh". Điều này phản ánh tính cách của họ, nhưng đồng thời cũng là đánh giá cách tư duy cùng phong cách hành xử của họ. Phải chăng suy nghĩ càng nhanh càng tốt, hay càng chậm thì càng khoa học. Kỳ thực mỗi cách nghĩ đều có ưu thế riêng, và mỗi người đều cần xác định phong cách tư duy của mình, không ngừng cố gắng hoàn thiện và cải thiện.

Chúng ta hãy tìm hiểu một chút về tư duy của loài người.

Tư duy có thể phân thành tư duy động tác trực quan, tư duy hình tượng cụ thể, tư duy logic trừu tượng.

Tư duy động tác trực quan	Tư duy động tác trực quan hay còn gọi là tư duy thực tiễn, dựa vào cảm nhận trực tiếp, hoạt động tư duy được tiến hành cùng với động tác thực tế. Những người có phương thức tư duy này thường phải chạm vào, cầm nắm để suy nghĩ và phán đoán. Ví dụ người kỹ sư thường vừa kiểm tra thiết bị vừa suy nghĩ nguyên nhân sự cố, cho đến khi phát hiện vấn đề để xử lý.
Tư duy hình tượng cụ thể	Tư duy hình tượng cụ thể vận dụng hoạt động đã có để tiến hành tư duy biểu tượng. Biểu tượng là trụ cột của tư duy theo kiểu này. Biểu tượng là khi sự vật không ở trước mắt, hình tượng liên quan tới sự vật này xuất hiện trong trí não cá thể. Mọi người có thể vận dụng hình tượng này trong trí não để tiến hành hoạt động tư duy. Ví dụ nhiều du khách rất giỏi, trước khi xuất phát họ sẽ nghĩ đến đi theo đường nào để tới nơi mình cần đến nhanh nhất, trong trí não họ sẽ xuất hiện một vài hình tượng cụ thể của con đường dẫn tới nơi cần đến, đồng thời vận dụng một số hình tượng để phân tích, so sánh, sau đó đưa ra lựa chọn. Khi giải quyết vấn đề phức tạp, hình tượng sinh động rõ ràng giúp cho việc tư duy được tiến hành thuận lợi. Nhà hoạt động nghệ thuật, nhà văn, đạo diễn, kỹ sư, nhà thiết kế... đều không thể tách rời tư duy hình tượng ở trình độ cao. Khi chúng ta học tập cũng cần dùng tư duy hình tượng để phân tích và lĩnh hội tri thức.

Tư duy logic trừu tượng	Tư duy logic trừu tượng là dùng khái niệm, phán đoán và lý luận để tiến hành nhận thức đặc tính bản chất và quan hệ nội tại của sự vật. Khái niệm là trụ cột cho kiểu tư duy này. Khái niệm là một loại hình thức tư duy mà qua đó con người phản ánh thuộc tính bản chất sự vật. Tư duy logic trừu tượng là hình thái cốt lõi của tư duy loài người. Cuộc sống thường ngày của chúng ta không thể xa rời tư duy logic trừu tượng, như trong việc phân tích hay giải quyết vấn đề.

Tư duy cũng được chia thành tư duy kinh nghiệm và tư duy lý luận.

(1) Tư duy kinh nghiệm

Tư duy kinh nghiệm lấy kinh nghiệm trong cuộc sống thường ngày làm căn cứ, để phán đoán vấn đề trong sản xuất và đời sống. Ví dụ "Chuồn chuồn bay thấp thì mưa", "Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ".

(2) Tư duy lý luận

Tư duy lý luận căn cứ vào lý luận khoa học như nguyên lý, định lý, định luật... để phân tích, phán đoán vấn đề. Ví dụ, dựa vào định luật bảo toàn năng lượng để nghiên cứu chế tạo máy móc.

Căn cứ vào mức độ rành mạch của từng bước suy nghĩ và quá trình tư duy, tư duy cũng được chia thành tư duy trực giác và tư duy phân tích.

(1) Tư duy trực giác

Tư duy trực giác là chưa phân tích sâu đã nhanh chóng đưa ra phỏng đoán, tưởng tượng hợp lý đối với câu hỏi.

(2) Tư duy phân tích

Tư duy phân tích là phân tích từng bước để đưa ra kết luận rõ ràng.

Căn cứ phương hướng tư duy khi giải quyết vấn đề, có thể chia tư duy thành tư duy hội tụ và tư duy phân kỳ.

(1) Tư duy hội tụ

Tư duy hội tụ còn được gọi là tư duy tương tự, tư duy tập trung, là tập trung các thông tin được cung cấp, từ vấn đề đưa ra đáp án chính xác hoặc tốt nhất. Ví dụ, sàng lọc chọn ra giải pháp hay nhất trong các phương án giải quyết vấn đề: Đâu là con đường ngắn nhất? Đâu là phương án thi công tốt nhất?

(2) Tư duy phân kỳ

Tư duy phân kỳ còn gọi là tư duy khác biệt, tư duy phân tán, là xuất phát từ một mục tiêu, theo các con đường khác nhau tìm kiếm các đáp án.

Ví dụ: Có mấy cách để đi đến đích? Có mấy phương án thi công công trình này?

Căn cứ thành phần sáng tạo của tư duy, có thể chia thành tư duy thông thường và tư duy sáng tạo.

(1) Tư duy thông thường

Tư duy thông thường là vận dụng kinh nghiệm nhận thức đã có để giải quyết vấn đề.

(2) Tư duy sáng tạo

Tư duy sáng tạo giải quyết vấn đề dựa vào phương thức mới mẻ, độc đáo. Ví dụ, cách tân kỹ thuật, phát minh sáng chế đều là tư duy sáng tạo.

Làm thế nào để sáng tạo hơn?

Thứ nhất, luyện tập bộ não tư duy đa chiều nhiều hơn, suy nghĩ vấn đề từ nhiều góc độ.

Thứ hai, không sợ thay đổi, suy nghĩ nhiều hơn tới cơ hội trong chính thay đổi.

Thứ ba, những việc làm mãi thành quen và nhìn quen thấy dễ nên phân tích nhiều hơn, không theo cách nhìn của người khác, có thể tự hỏi mình: "Không làm vậy thì sao nhỉ?"

> Phát minh chính là nhìn cùng một đồ vật nhưng lại có thể nghĩ ra sự việc khác nhau.
>
> - Albert Einstein

Mạnh dạn đưa ra giả thiết, thận trọng chứng minh - Kết hợp tinh thần sáng tạo và tôn trọng sự thực

Hồ Thích (1891 – 1962), nhà văn Trung Quốc đề xướng "Mạnh dạn đưa ra giả thiết, thận trọng chứng minh".

"Mạnh dạn đưa ra giả thiết" tức là khích lệ chúng ta bước qua con đường tư duy cố hữu, dám mạnh dạn sáng tạo cái mới, đối với vấn đề chưa được giải quyết thì đưa ra giả thiết mới hoặc các phương án giải quyết.

"Thận trọng chứng minh" nghĩa là yêu cầu chúng ta không nên dừng lại ở việc đưa ra giả thiết hoặc phương án, mà phải tiến hành chứng minh trên tinh thần nghiêm túc cầu thị. Trong quá trình chứng minh phải tôn trọng sự thật, không thể tùy ý thay đổi

sự thật theo ý muốn, càng không thể căn cứ vào những điều chỉ nghe qua mà coi là sự thật. Không được qua quýt, nhất quyết phải "thận trọng".

Thứ tư, bắt đầu phương pháp động não (brainstorming), từ các góc độ khác nhau tìm ra nguyên nhân, đồng thời tiến hành phân tích.

> Không gì nguy hiểm hơn là chỉ có một ý tưởng.
>
> - Chartier, triết gia Pháp

Biểu đồ xương cá: Viết ra bức tranh trong trí não

Năm 1953, Kaoru Ishikawa, bậc thầy về quản lý người Nhật Bản đã phát minh ra một phương pháp phân tích nguyên nhân tiện lợi và hiệu quả gọi là "Biểu đồ xương cá" hay "Biểu đồ Ishikawa". Phương pháp phân tích của biểu đồ xương cá là một cách tập trung trí tuệ tập thể, từ các góc độ khác nhau tìm ra mọi nguyên nhân của vấn đề hoặc yếu tố cấu thành.

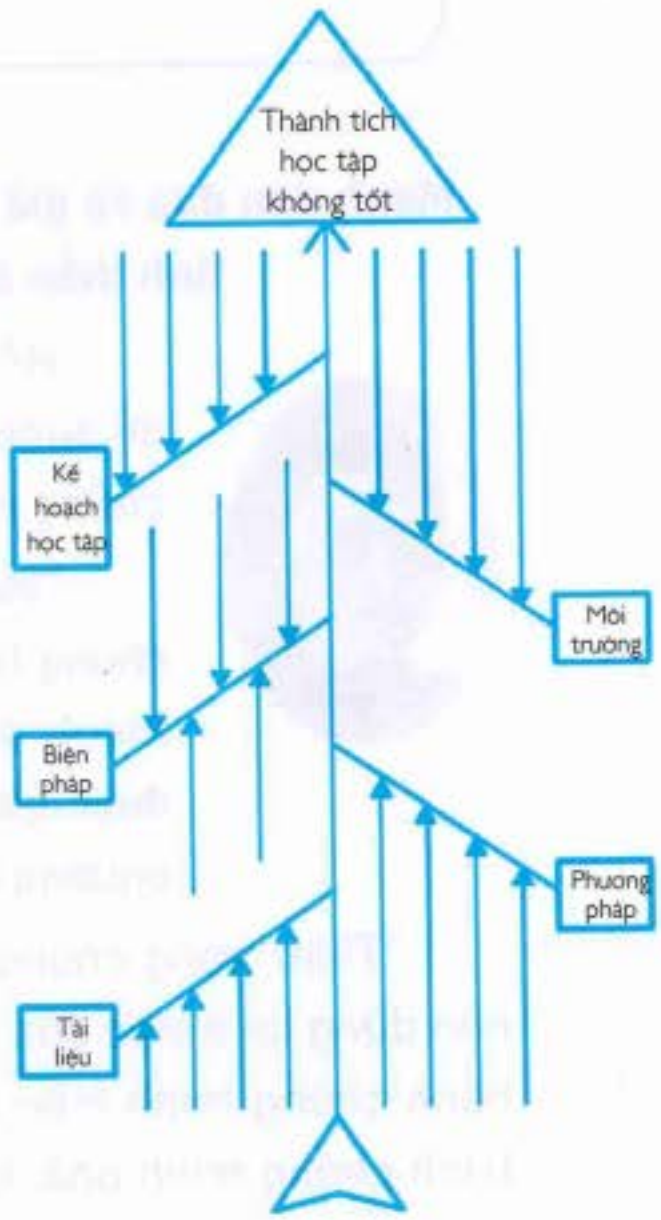

Các bước sử dụng biểu đồ xương cá:

- Đưa ra vấn đề cần giải quyết;
- Viết vấn đề vào phần đầu cá;
- Tập trung mọi người cùng thảo luận nguyên nhân vấn đề, tìm càng nhiều vấn đề càng tốt;

- Phân nhóm những vấn đề giống nhau, đánh dấu trên xương cá;
- Dựa vào các vấn đề khác nhau để suy nghĩ đa phương đồng thời có thể trưng cầu ý kiến mọi người, từ đó đưa ra nguyên nhân chính xác;
- Lấy ra một vấn đề bất kỳ, lý giải tại sao lại phát sinh vấn đề này?
- Tập trung vào đáp án của vấn đề và hỏi tiếp tại sao? Tối thiểu sẽ đi sâu vào 5 cấp độ (liên tục hỏi 5 vấn đề);
- Sau khi đi sâu vào cấp độ năm, khi cho rằng không thể tiếp tục, hãy liệt kê nguyên nhân của những vấn đề này, sau đó liệt kê ít nhất 20 phương pháp giải quyết.

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO ĐỂ TÌM RA NGỌN NGUỒN

Phương pháp năm câu hỏi, nghĩa là đặt liên tiếp năm câu hỏi "tại sao" đối với một vấn đề để tự vấn, truy đến cùng nguyên nhân thực sự. Thực ra không nhất thiết là hỏi bao nhiêu câu, mục đích chỉ là nhắc nhở chúng ta suy nghĩ không được hấp tấp mà nên sâu sắc, cho đến khi tìm ra nguyên nhân thực sự, có lúc chỉ cần hỏi 3 lần, nhưng có lúc phải hỏi tới 10 lần.

Sau đây là ví dụ về vị phó chủ tịch tập đoàn ô tô nọ tìm ra nguyên nhân thực sự của việc dừng chạy máy.

Phó chủ tịch: Tạo sao lại dừng máy?

Công nhân: Do máy quá tải, cầu chì bị nổ.

Phó chủ tịch: Tại sao máy bị quá tải?

Công nhân: Do bôi trơn trục quay không đủ.

Phó chủ tịch: Tại sao bôi trơn trục quay không đủ?

Công nhân: Do bơm bôi trơn không hút được dầu lên.

Phó chủ tịch: Tại sao bơm bôi trơn không hút được dầu lên?

Công nhân: Do trục bơm dầu bị mài mòn, lỏng trục.

Phó chủ tịch: Tại sao trục bơm dầu bị mài mòn, lỏng trục?

Công nhân: Do không lắp bộ lọc dầu, dầu bị lẫn tạp chất.

Đặt ra 5 câu hỏi "tại sao" liên tiếp mới tìm ra nguyên nhân thực sự của vấn đề và hướng giải quyết là lắp bộ lọc dầu cho máy bơm. Nếu người quản lý không truy ra căn nguyên của vấn đề, rất có khả năng họ chỉ thay cầu chì cho qua chuyện mà vấn đề thực sự vẫn không được giải quyết.

Chúng ta có thể áp dụng phương pháp động não trong mọi vấn đề thường ngày.

Thầy giáo: Minh, tại sao kỳ thi lần này kết quả sa sút vậy?

Minh: Bởi vì con không chăm học ạ.

Thầy giáo: Tại sao lại không chăm học?

Minh: Bởi vì con hay ngủ gật trên lớp ạ.

Thầy giáo: Tại sao con lại ngủ gật trên lớp?

Minh: Bởi vì con thức khuya, có lúc còn không ngủ được.

Thầy giáo: Tại sao lại ngủ muộn như vậy?

Minh: Bởi vì con chơi game ạ.

Thầy giáo: Tại sao muộn như vậy vẫn còn chơi game?

Minh: Bởi vì bố mẹ đều làm ca đêm nên về nhà rất muộn, con rất sợ.

Thầy giáo: Tại sao bố mẹ đều làm ca đêm? Không thể điều chỉnh à?

Minh: Bố mẹ làm ca đêm để kiếm thêm tiền, có thêm tiền để gửi cho bà nội ở quê.

Thầy giáo: Được rồi, thầy sẽ đến thăm nhà con, con phải khắc phục thói quen chơi game và cố gắng hơn nữa.

Trong ví dụ trên, thầy giáo kiên nhẫn hỏi, liên tục tìm hiểu cho ra vấn đề. Chúng ta nên nuôi dưỡng thói quen tự đào sâu vào vấn đề, tìm ra nguyên nhân thật sự của vấn đề.

Thứ năm, hãy quên đi sự trói buộc tư duy bạn đã có, duy trì "tâm thái chiếc cốc rỗng" khi đối mặt với vấn đề hoàn toàn mới.

Một vị thiền sư mời đệ tử uống trà. Thiền sư rót trà cho đệ tử, cốc trà đã đầy mà thiền sư vẫn tiếp tục rót, nước tràn ra ngoài, chảy lênh láng. Cuối cùng, đệ tử không nhịn được liền nói: "Thầy ơi, không nên rót thêm, nước trà đã tràn, chiếc cốc không còn chỗ chứa nữa." Thiền sư đáp: "Khả năng quan sát của con rất tốt! Nếu muốn tiếp thu bất kỳ điều gì ta dạy dỗ, đầu tiên con cần phải đổ hết mọi thứ trong chiếc cốc tâm trí của mình đi."

Tư duy của con người rất phức tạp, thông thường chúng ta có thể đồng thời vận dụng nhiều kiểu năng lực, và ai cũng đều có loại hình tư duy thế mạnh. Người có loại hình tư duy khác nhau sẽ biểu

hiện đặc điểm khác nhau trong quá trình tư duy. Tùy loại hình tư duy để chúng ta lựa chọn phương pháp làm việc và học tập phù hợp với mình.

Trắc nghiệm loại hình tư duy

Hãy chọn ra 2 trong 4 từ mô tả rõ nhất về bạn:

1. a. Giàu trí tưởng tượng
b. Yêu thích tìm tòi, nghiên cứu
c. Thực tế
d. Thiên về phân tích

2. a. Có trật tự
b. Dễ thích nghi
c. Ôc phê phán
d. Hay hỏi

3. a. Biện luận
b. Nắm vững điểm chính
c. Sáng tạo
d. Trao đổi

4. a. Cá nhân
b. Thiết thực
c. Lý thuyết suông
d. Mạo hiểm

5. a. Chính xác
b. Linh hoạt
c. Có hệ thống
d. Có óc sáng tạo

6. a. Biết phân bố thời gian
b. Gọn gàng ngăn nắp
c. Cảm nhận tốt
d. Độc lập

7. a. Người cạnh tranh
b. Người theo chủ nghĩa cầu toàn
c. Người hợp tác
d. Người nặng về logic

8. a. Lý trí
b. Nhạy cảm
c. Cần cù
d. Mạo hiểm

9. a. Người hay đọc
b. Nhân vật đại chúng
c. Người giải quyết vấn đề
d. Người kế hoạch

10. a. Hồi tưởng
b. Trao đổi
c. Nghĩ cho đến khi đưa ra kết luận
d. Phát minh

11. a. Người cải cách
b. Người phán đoán
c. Người khởi xướng
d. Muốn được hướng dẫn

12. a. Ưa giao lưu
b. Ưa khám phá
c. Tỉ mỉ
d. Ưa lý luận

13. a. Thách thức
b. Thực tiễn
c. Quan tâm
d. Kiểm nghiệm

14. a. Hoàn thành công việc
b. Phát hiện được những khả năng
c. Muốn được chú ý
d. Giải thích

15. a. Hành động
b. Cảm nhận
c. Suy nghĩ
d. Thử nghiệm

Sau khi hoàn thành bài trắc nghiệm, hãy khoanh tròn vào những mục bạn chọn dưới đây. Thống kê các mục đã được chọn ở từng cột I, II, III, IV sau đó mỗi cột nhân với 4. Kết quả cao nhất sẽ miêu tả phương thức xử lý thông tin của bạn.

I	II	III	IV				
1. C	D	A	B	9. D	A	B	C
2. A	C	B	D	10. A	C	D	B
3. B	A	D	C	11. D	B	C	A
4. B	C	A	D	12. C	D	A	B
5. A	C	B	C	13. B	D	C	A
6. B	C	A	D	14. A	C	D	B
7. B	D	C	A	15. A	C	B	D
8. C	A	D	B				

Tổng số:

I. ( ) x 4 = ( )

(CS) Phương thức cụ thể liên tục

II. ( ) x 4 = ( )

(AS) Phương thức trừu tượng liên tục

III. ( ) x 4 = ( )

(AR) Phương thức trừu tượng ngẫu nhiên

IV. ( ) x 4 = ( )

(CR) Phương thức cụ thể ngẫu nhiên

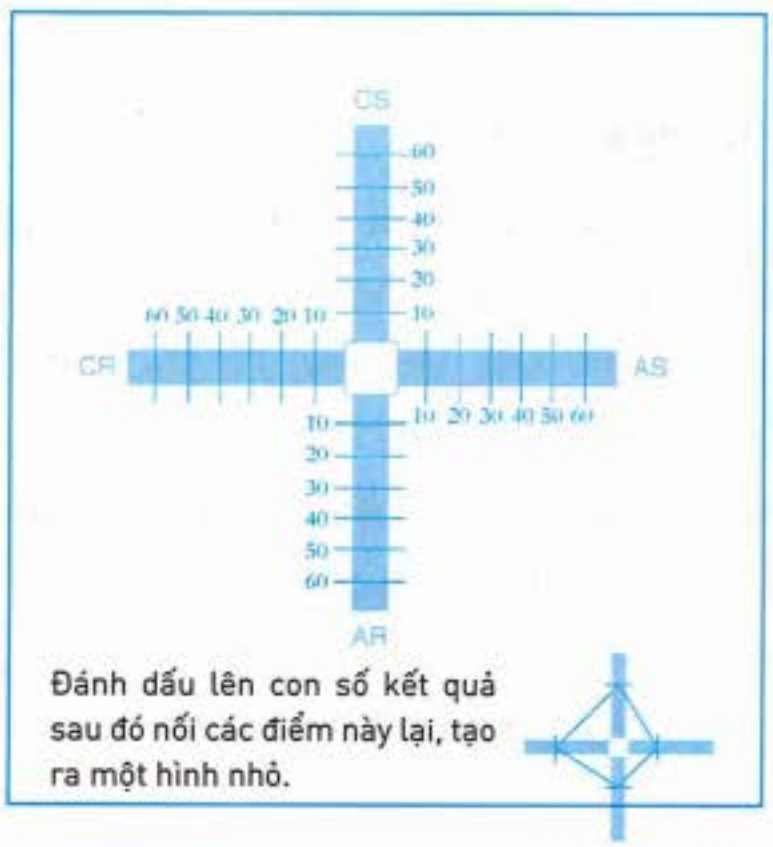

Đánh dấu lên con số kết quả sau đó nối các điểm này lại, tạo ra một hình nhỏ.

Hãy viết kết quả của bạn vào phần gạch ngang trong hình bên:

Cuốn *Phương pháp học tập siêu tốc* nêu ra nghiên cứu của Bobbi DePorter và nói rõ đặc điểm của các loại hình tư duy.

CS: Phương thức cụ thể liên tục

Dựa trên thực tế và xử lý thông tin một cách trật tự, liên tục và theo tuyến. Những người này khám phá thực tế qua các giác quan như thị giác, xúc giác, thính giác, vị giác và khứu giác. Họ dễ dàng ghi nhớ các chi tiết và sự kiện, thông tin cụ thể, thể thức, quy tắc, do vậy cần phải tổ chức nhiệm vụ theo quy trình từng bước và cố gắng hoàn thiện từng bước một. Một số mẹo nhỏ:

Tổ chức sắp xếp thời gian: Lập thời gian biểu ngày và tuần thật cụ thể, tính thời gian cần thiết cho từng công việc dự kiến.

Đảm bảo biết từng chi tiết nhiệm vụ: Đảm bảo chắc chắn rằng, bạn biết tất cả những điều cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ.

Chia nhỏ việc cần làm thành nhiều bước: Ấn định thời gian hoàn thành từng giai đoạn, bạn sẽ biết được khi nào bạn có thể hoàn thành được công việc.

Tạo môi trường làm việc yên tĩnh: Biết được điều gì làm bạn mất tập trung để loại bỏ.

CR: Phương thức cụ thể ngẫu nhiên

Thường hay có thái độ thử nghiệm và ít có hành vi cố định. Những người này cũng dựa trên thực tế nhưng có chiều hướng làm việc theo phương pháp thử và sai. Do vậy, họ thường thực hiện những bước nhảy về mặt giác quan cần thiết để tư duy sáng tạo. Những người tư duy theo phương pháp này rất hay thay đổi và làm việc theo cách của họ. Thời gian không phải là vấn đề quan trọng, họ có xu hướng quên mất thời gian khi tham gia vào các tình huống thú vị. Họ quan tâm đến phương thức thực hiện hơn là

kết quả đã được hướng trước. Một số mẹo nhỏ:

Chuyển hướng tư duy: Hãy tin tưởng rằng, nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau rất có lợi cho bạn. Nên tìm kiếm những ý tưởng thay thế và khai thác chúng. Sáng tạo hơn là phán xét và luôn giữ thái độ nghi ngờ đối với các ý tưởng.

Đặt mình vào tình huống giải quyết vấn đề: Tình nguyện tham gia vào công việc cần giải quyết hoặc tham gia công việc qua đề xuất bằng cách nêu và giải quyết vấn đề.

Kiểm tra thời gian: Đặt thời hạn hoàn thành cho từng giai đoạn của nhiệm vụ, sau đó giải quyết và hoàn thành từng bước.

Tiến hành thay đổi khi cần thiết: Khi mọi thứ trở nên nhàm chán, hãy thực hiện vài thay đổi nhỏ nhằm giữ cho trí óc minh mẫn.

Tìm kiếm sự ủng hộ cá nhân: Tìm những người quý trọng sự chuyển hướng tư duy, điều này sẽ giúp bạn cảm thấy tự tin hơn.

AR: Phương thức trừu tượng ngẫu nhiên:

Thế giới thực của những người tư duy theo phương thức này là thế giới cảm giác và tình cảm. Trong họ là sự hòa quyện những sắc thái và rung cảm, thậm chí một số người theo học chủ nghĩa thần bí. Những người này tiếp thu những ý kiến, thông tin và cảm xúc rồi tổ chức chúng thông qua suy nghĩ (đôi khi quá trình này mất nhiều thời gian đến nỗi những người khác không thể nhận thấy được là họ có ý kiến phản hồi). Những người tư duy theo phương thức này nhớ rất rõ những thông tin mang tính cá nhân. Tình cảm có thể thúc đẩy hoặc ngăn cản quá trình học tập của họ. Họ cảm thấy như bị bó buộc khi phải tuân theo một môi trường cố định. Do vậy, chúng ta hiếm khi thấy những người tư duy theo phương thức này làm việc trong các công ty bảo hiểm hay ngân hàng. Tuy nhiên, những người này phát triển mạnh ở môi trường tự do và những môi trường mục

tiêu hướng tới con người. Đối với họ, tốt hơn hết là hiểu được sự vật trong cái tổng thể trước khi đi sâu vào từng chi tiết. Họ phát triển tốt trong các tình huống đòi hỏi sáng tạo và làm việc kém hiệu quả hơn trong các tình huống cố định. Một số mẹo nhỏ:

Tận dụng năng lực bẩm sinh để làm việc với người khác: Tìm những đồng nghiệp có thể làm cùng và khoe ý tưởng với họ. Khi bạn hoàn thành xong một nhiệm vụ, hãy ấn định thời gian và cùng những người đó kiểm tra lại.

Ý thức rõ ràng tình cảm ảnh hưởng như thế nào đối với sự tập trung của bạn: Tránh xa những người có dụng ý không tốt, dàn xếp các mối quan tâm và các vấn đề cá nhân một cách nhanh chóng, nếu không những điều đó sẽ bòn rút hết năng lượng của bạn.

Xây dựng thế mạnh trong học tập thông qua liên tưởng: Thực hiện những liên tưởng lời nói và liên tưởng trực quan. Sử dụng các phép ẩn dụ những câu chuyện ngờ nghệch và cách diễn đạt sáng tạo khác để giúp bạn nhớ tốt hơn.

Nhìn vào tổng thể: Đi từ khái niệm lớn đến khái niệm nhỏ.

Nhận thức thời gian: Thận trọng khi ấn định thời gian hoàn thành một công việc. Bắt đầu từ những nhiệm vụ khó khăn nhất, giải lao, chuyển sang nhiệm vụ khác. Quay trở lại nhiệm vụ ban đầu khi bạn hiểu. Bạn có thể làm nhiều việc cùng một lúc.

Sử dụng những ám hiệu trực quan: Hãy dán những ám hiệu nhắc nhở trên ô tô, gương phòng tắm hoặc bất cứ chỗ nào có thể nhìn thấy được. Quy ước mẫu màu sắc cho từng nhóm đối tượng, cá nhân một màu, công việc một màu, gia đình một màu.

AS: Phương thức trừu tượng liên tục

Thế giới hiện thực của những người tư duy theo phương thức trừu tượng liên tục là thế giới của lý thuyết và suy nghĩ mang tính

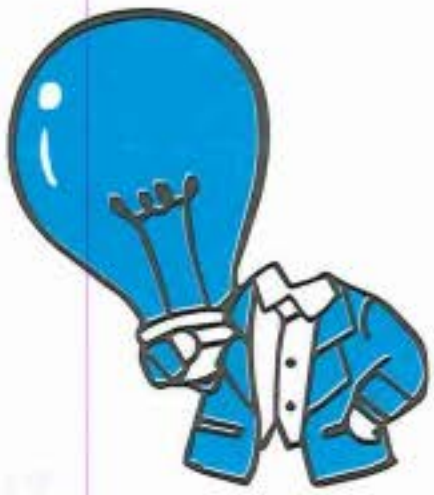

trừu tượng. Họ thích tư duy theo các khái niệm và phân tích thông tin. Họ thường là những triết gia, những nhà nghiên cứu khoa học. Người tư duy theo phương thức trừu tượng liên tục có khả năng đúc kết những chi tiết đặc biệt và điểm then chốt. Quá trình tư duy của họ mang tính lập luận, lý trí và hiểu biết. Hoạt động ưa thích của những người tư duy theo phương thức này là đọc sách, và khi cần nghiên cứu, họ nghiên cứu rất tỉ mỉ. Họ muốn tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến những ảnh hưởng và muốn hiểu được lý thuyết và khái niệm. Họ thích làm việc độc lập hơn là theo nhóm. Một số mẹo nhỏ:

Giao cho mình những bài tập mang tính khoa học lập luận: Khi cần giải quyết vấn đề, hãy chuyển nó thành tình huống lý thuyết.

Nuôi dưỡng trí tuệ: Nếu tham gia vào một đề án, phải đảm bảo chắc chắn đã đọc hết những gì liên quan để hoàn thành nó trong tầm của bạn.

Cố gắng để đạt được một công trình nghiên cứu: Trong cuộc sống và sự nghiệp, hãy luôn hướng mình tới những mục tiêu cao hơn. Trong khi thực hiện những đề án, hãy lập biểu đồ trước về từng giai đoạn và thời gian giải quyết từng giai đoạn đó.

Phân tích những người bạn cần đối phó: Nếu biết được phương pháp học tập của người khác, bạn sẽ hiểu họ dễ dàng hơn và buộc họ phải hiểu bạn.

Qua bài trắc nghiệm, bạn đã hiểu loại hình tư duy và đặc điểm tư duy của mình?

Bạn cảm thấy loại hình tư duy của mình thích hợp vận dụng phương thức học tập và phân tích vấn đề như thế nào?

TƯ DUY 5: TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO LÀ CHÍNH XÁC?

TƯ DUY VÀ QUÁ TRÌNH TÌM TÒI

Đố nhanh

Ba bạn chơi trò "Đố nhanh". Duy nói: "Mẹ Minh có ba người con, người thứ nhất tên là Nhất Lực, người thứ hai là Nhị Lực, vậy người thứ ba tên gì?" Tuệ trả lời tấp lự: "Là Tam Lực!" Duy cười ha ha: "Tên là Minh chứ!" Đến lượt Minh: "Tôm nhìn thấy một tờ tiền một trăm nghìn và một khúc xương, Tôm chẳng do dự nhặt khúc xương lên, hỏi tại sao?" Tuệ la lớn: "Tôm là một chú chó." Minh cười: "Lần này cậu đã đúng!" Tuệ đố: "Một người mỗi năm chỉ đi làm một ngày, đó là ai?" Duy: "Là ông già Nô-en." Mọi người đều phá lên cười vui vẻ. Minh nói: "Trò "Đố nhanh" tuy ngắn nhưng khiến bộ óc phải vận động, đáp án bất ngờ nhưng nghĩ kỹ thì thấy hợp lý!" Tuệ thắc mắc: "Không biết bộ não làm việc như thế nào nhỉ? Có câu đố nghĩ ngay ra đáp án, có câu nghĩ tới nửa ngày không ra!" Duy nói: "Bộ não là một cái hộp đen, chúng ta chưa thể khám phá hết, do vậy có câu `biết người, biết mặt mà không biết lòng", nghĩa là không thể biết người khác nghĩ gì. Thực ra chúng ta nghĩ gì cũng là đánh đố!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có thể biết quỹ đạo tư duy của chính mình không?

Câu hỏi 2: Bạn có thắc mắc vì sao loài người có năng lực tư duy thần kỳ không?

Quá trình tư duy và tìm tòi là thế nào? Bộ não chúng ta làm việc như thế nào? Mỗi ngày chúng ta đều tiếp thu một lượng lớn thông tin, nghĩ đến những sự việc muôn hình muôn vẻ, đưa ra những phán đoán khác nhau, công việc của bộ não tuyệt đối im lặng, dường như là hoàn thành giữa vô thức, do vậy chúng ta rất ít khả năng cảm thấy: "Rốt cuộc chúng ta tư duy như thế nào?" Năng lực tư duy của loài người là việc thần kỳ nhất trong thế giới tự nhiên. Loài người sản sinh năng lực tư duy phức tạp như thế nào? Đây là câu đố lớn của thế giới tự nhiên.

Có thuyết cho rằng, năng lực tư duy của loài người đến từ nguyên nhân loài người có thể đứng thẳng bước đi, giải phóng đôi tay bò trên mặt đất, do vậy có nhiều cơ hội sờ mó và cầm nắm hơn, dần dần học được cách chế tác công cụ, thúc đẩy phát triển năng lực suy nghĩ.

Có thuyết cho rằng, khởi nguồn từ sự phát hiện ra "lửa", có điều kiện ăn lượng lớn thức ăn chín, thể tích não tăng nhanh, sinh ra tư duy phức tạp.

Lại có thuyết cho rằng con người có linh hồn, linh hồn mới có suy nghĩ, chứ không phải thân thể con người.

Có quan điểm cho rằng, thân thể con người là do phân tử, nguyên tử cấu thành nên. Khi các hạt cơ bản xếp theo trật tự đủ phức tạp và tác động lẫn nhau sẽ sản sinh ra ý thức, dần dần phát triển rồi sinh ra tri thức.

Có quan điểm cho rằng, loài người biết tư duy là dưới tác động của môi trường. Đó là quá trình tiến hóa của loài người.

Lại có quan điểm tư duy và năng lực ngôn ngữ liên quan mật thiết với nhau. Con người có ngôn ngữ, giao tiếp với đồng loại, dẫn đến sự tiến hóa. Người theo quan điểm này viện dẫn sự kiện "người sói". Cô bé người sói Kamala ở Ấn Độ đã cố gắng hòa nhập vào xã hội loài người, nhưng sau 7 năm dạy dỗ, chỉ nói được vài câu. Cô bé qua đời năm 16 tuổi, thế nhưng trí lực chỉ tương đương đứa bé vài tuổi. Câu chuyện này chứng minh nếu một đứa bé mới ra đời đã sống cùng bầy sói, sẽ mất đi ngôn ngữ của loài người, tiến hóa thành "sói". Vì vậy, có thể cho rằng ngôn ngữ và giao lưu ngôn ngữ trong xã hội loài người là nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới tư duy của loài người.

Từ góc độ tâm lý học, quá trình tư duy của loài người vô cùng phức tạp, có thể kết thành một mạng lưới tư duy dày đặc. Chúng ta có thể hình thành ký ức, liên hệ thông tin mới với thông tin đã có để

tạo ra ý nghĩa, sản sinh ra sự lý giải. Chúng ta có thể giải thích, đưa ví dụ, phân loại và tổng kết, đồng thời đủ khả năng lập luận, so sánh. Chúng ta còn có thể lựa chọn trình tự và phương pháp để giải quyết vấn đề, có thể phân tích tình huống khác nhau, đánh giá và phán đoán nhận thức; lên kế hoạch, đồng thời sáng tạo mới. Trong mạng lưới tư duy muôn hình vạn trạng, mỗi một công đoạn tư duy đều phức tạp và đa dạng, ví dụ chúng ta có thể so sánh ngang, phát hiện thuộc tính tương đồng của các sự vật cùng loại ở cùng thời điểm, ví dụ, so sánh thành tích học tập của Minh và Cương thì kết quả học tập của Minh tương đối tốt. Chúng ta còn có thể so sánh dọc, các thuộc tính của một sự vật ở các thời điểm khác nhau. Ví dụ, thành tích học tập của Minh tiến bộ hơn so với năm trước.

RÈN LUYỆN TƯ DUY

Đâu là so sánh ngang? Đâu là so sánh dọc?

Trong giờ bóng rổ, Minh ném bóng trúng 6 quả, Cường ném bóng trúng 9 quả, Vương ném bóng trúng 8 quả, như vậy Cường ném giỏi nhất.

Trường A năm 2010 chiêu sinh 1100 người, năm 2011 chiêu sinh 2200 người, năm 2012 chiêu sinh 2600 người, quy mô chiêu sinh tăng trưởng từng năm.

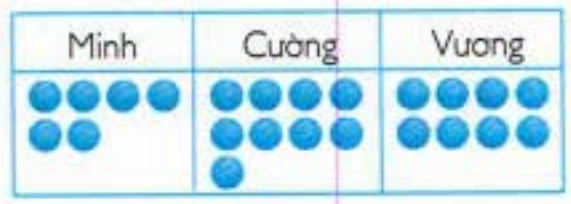

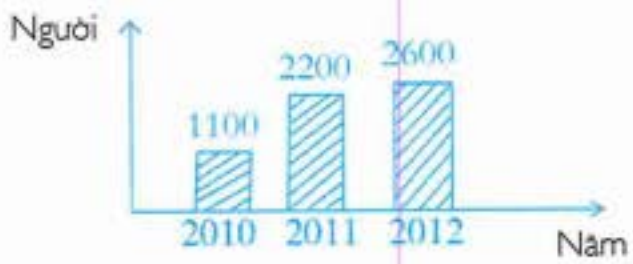

Phân tích và lập luận trong hoạt động tư duy cũng nảy sinh tính phức tạp và đa dạng.

Có thể chia thành phân tích định tính hoặc phân tích định lượng, phân tích nguyên nhân - kết quả, phân tích động thái...

Phân tích định tính

Phân tích định tính là phân tích để xác định đối tượng nghiên cứu có tính chất nào đó, chủ yếu giải quyết vấn đề "có hay không", "phải hay không". Ví dụ, cá voi có phải là cá không? Chúng ta cần phải căn cứ vào định nghĩa cá để xác định.

Phân tích định lượng

Phân tích định lượng là phân tích để xác định số lượng các loại thành phần của đối tượng, chủ yếu giải quyết vấn đề "có bao nhiêu".

Phân tích nguyên nhân - kết quả

Phân tích nguyên nhân – kết quả là phân tích để xác định nguyên nhân dẫn đến thay đổi của một hiện tượng nào đó, chủ yếu giải quyết vấn đề "tại sao".

Ví dụ, chúng ta thấy hiện tượng hạn hán, nông dân đi làm thuê nơi khác, ruộng đất bỏ hoang, mùa màng thất bát, lương thực tăng giá. Khi tiến hành phân tích liên hệ nguyên nhân – kết quả, cho thấy thời tiết hạn hán, nông dân đi làm thuê nơi khác, mùa màng thất bát có thể xem là nguyên nhân tăng giá lương thực. Tăng giá lượng thực có thể xem là một loại kết quả, có liên hệ nguyên nhân – kết quả với những hiện tượng khác nhưng tương đối yếu.

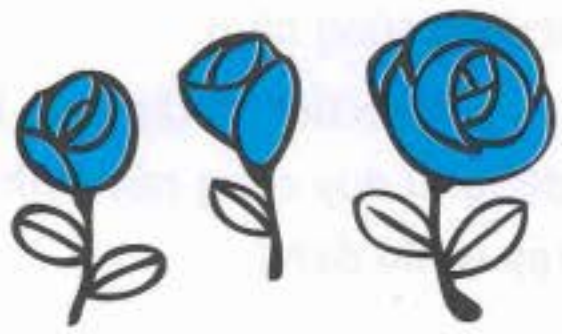

RÈN LUYỆN TƯ DUY

Trời mưa to	Tắc đường	Siêu thị bài trí lại	Minh đón sinh nhật

Hiện tượng nào có mối quan hệ nguyên nhân - kết quả?

Tiết trời nóng bức	Sửa chữa đường xá	Truy cập Internet	Điều hòa tăng giá	Tàu hỏa tăng tốc	Bể bơi đông người

Hiện tượng nào có mối quan hệ nguyên nhân – kết quả?

Phân tích nghịch đảo

Mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa một số hiện tượng không thể có chiều ngược lại, ví dụ mưa gió thuận hòa giúp thu hoạch lương thực thuận lợi, thế nhưng thu hoạch lương thực thế nào, không thể thay đổi được thời tiết.

Tuy nhiên những mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa một số hiện tượng lại theo hai chiều. Ví dụ, càng cố gắng học tập, thành tích càng tốt, thành tích càng tốt, Minh càng muốn cố gắng học tập. Đây chính là quan hệ nghịch đảo nguyên nhân – kết quả. Một ví dụ khác, Minh càng chơi bóng rổ, rèn luyện thân thể thì càng cao, mà cậu càng cao thì càng phù hợp rèn luyện thân thể bằng cách chơi bóng rổ. Có doanh nghiệp chú trọng quản lý chất lượng, người tiêu dùng yên tâm, bán hàng tốt, vốn quay vòng nhanh, ngược lại vốn quay vòng nhanh giúp nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp, xúc tiến chế độ giám sát chất lượng sản phẩm, đảm bảo bán hàng, hình thành vòng tuần hoàn sản xuất và bán hàng nhịp nhàng.

Dưới đây những quan hệ nguyên nhân – kết quả nào là nghịch đảo, những quan hệ nào không phải?

Phương viết văn rất tốt	Phương thích đọc sách
Sản xuất hàng giả, hàng nhái	Hàng hóa không bán được
Vết đen mặt trời hoạt động mạnh	Gia tăng bệnh dịch
Ô nhiễm môi trường	Điều kiện sống tồi tệ hơn

Khi tư duy liên hệ nguyên nhân – kết quả giữa các sự vật, chúng ta phải chú ý lý giải điều kiện đủ, điều kiện cần và điều kiện cần và đủ.

Điều kiện đủ

Điều kiện đủ là điều kiện cần xuất hiện từ kết quả, nghĩa là muốn có kết quả như vậy thì phải có điều kiện như vậy. Nếu có A, thì tất nhiên có B; nhưng không bắt buộc có A thì mới có B, A chính là điều điện đủ nhưng không bắt buộc của B, gọi tắt là điều kiện đủ.

A = "Trời mưa"; B = "Đất ướt".

A tất nhiên dẫn đến B, thế nhưng A không phải là điều bắt buộc phát sinh ra B.

Trời mưa, đất sẽ ướt, thế nhưng trời không mưa, mặt đất cũng có thể ướt lênh láng do trẻ con chơi súng phun nước chẳng hạn.

Chúng ta thường dùng "Nếu..., vậy...", "Nếu..., thì..." và "Chỉ cần..., thì..." để biểu thị điều kiện đủ.

Ví dụ: Nếu trận này hòa, thì đội bóng A có thể bị loại.

Cũng có nghĩa là nếu trận đấu này hai bên hòa nhau, đội bóng đá A không thể tránh khỏi bị loại, nhưng đội bóng đá A bị loại còn có thể không chắc là do trận đấu này hòa, mà là đã đá thắng trận này rồi. Trận đấu này hòa hoàn toàn không phải là đội bóng A bị loại phát sinh điều kiện cần, còn có thể có khả năng khác.

Điều kiện cần

Điều kiện cần là điều kiện cần thiết, nhưng không nhất thiết phải đủ, mà có thể còn phải đi kèm các điều kiện khác nữa. Không có điều kiện này kết quả không thể xảy ra, nhưng có điều kiện này cũng không chắc chắn là xảy ra.

Nếu không có A, thì chắc chắn không có B; nếu có A mà không bắt buộc có B, A nghĩa là điều kiện cần nhưng không đủ của B, gọi tắt là điều kiện cần.

Ví dụ: (1) A = "Hít thở liên tục"; B = "Con người có thể sống".

(2) A = "Biết tiếng Anh"; B = "Có thể đọc hiểu truyện tiếng Anh".

A là cần thiết phát sinh của B, thế nhưng A không tất nhiên dẫn đến B. Con người không hít thở thì không thể sống, nhưng chỉ hít thở cũng không thể sống, còn cần các điều kiện khác đi kèm; nhận biết tiếng Anh không chắc có thể hiểu truyện viết bằng tiếng Anh, vẫn cần phải có thêm năng lực lý giải và đọc hiểu nhất định.

Chúng ta thường dùng "Chỉ có..., mới..." hoặc "Không..., không..." để biểu thị điều kiện cần.

Ví dụ: Chỉ có trời mưa, mới giúp qua cơn hạn hán. Trời không mưa, không thể trồng trọt, cày cấy.

Làm thế nào phân biệt được điều kiện cần hay đủ?

Điều kiện đủ thường được diễn đạt "có nó là được", nghĩa là "có điều đó thì tất nhiên được".

Điều kiện cần thường được diễn đạt "thiếu nó không được", nghĩa là "không có nó thì tất nhiên không được".

Điều kiện đủ: Từ điều kiện A suy ra điều kiện B, thế nhưng điều kiện B không chắc có thể suy ra điều kiện A.

Điều kiện A: Trời mưa.

Điều kiện B: Đất ướt.

Trời mưa, mặt đất chắc chắn ướt, thế nhưng đất ướt không nhất thiết là do trời mưa.

Trời mưa là điều kiện đủ của đất ướt.

Điều kiện cần: Từ điều kiện B suy ra điều kiện A, thế nhưng điều kiện A không chắc có thể suy ra điều kiện B.

Điều kiện A: Đã từng nghe tuồng cổ.

Điều kiện B: Có thể hiểu được cái đẹp của tuồng cổ.

Người có thể hiểu được cái đẹp của tuồng cổ chắc chắn phải từng nghe tuồng cổ, nhưng rất nhiều người từng nghe qua tuồng cổ, không phải ai cũng có thể hiểu được cái đẹp của tuồng cổ.

"Từng nghe tuồng cổ" là điều kiện cần của "hiểu cái đẹp của tuồng cổ".

1. "Trong ví có tiền" là điều kiện đủ hay là điều kiện cần của "đi trung tâm thương mại mua sắm"?

2. "Biết phiên âm tiếng Anh" là điều kiện đủ hay điều kiện cần của "Có thể đọc chữ tiếng Anh"?

3. "Lốp xe ô tô bình thường" là điều kiện đủ hay điều kiện cần của "đến được điểm cần đến"?

4. "Minh là học sinh lớp năm" là điều kiện đủ hay điều kiện cần của "Minh là học sinh lớp 5E"?

5. "Tất cả học sinh trong lớp đều không mắc bệnh" là điều kiện đủ hay điều kiện cần của "lớp trưởng Minh không mắc bệnh"?

Điều kiện cần và đủ

Nếu có A, thì có B; nếu không có A, thì không có B, như vậy A chính là điều kiện cần và đủ của B.

Trong logic học và toán học dùng "khi và chỉ khi" để biểu thị điều kiện cần và đủ, với nghĩa là: "Khi thỏa mãn điều kiện này, và chỉ khi thỏa mãn điều kiện này, thì điều kiện nêu ra dưới đây mới có thể được lập ra."

Cách nói khác để biểu thị điều kiện cần và đủ còn có: "Cần và chỉ cần", "Điều kiện duy nhất"...

Ví dụ:

Để cây đang héo khô tươi lại, cần và chỉ cần tưới nước.

Điều kiện duy nhất (hoặc điều kiện của duy nhất): Nghĩa là điều kiện cần và đủ.

Điều kiện duy nhất để xuất khẩu được loại hàng hóa này (khi và chỉ khi) là thông qua thủ tục cấp phép hợp pháp.

Phân tích hệ thống

Phân tích hệ thống là coi đối tượng là một hệ thống phát triển biến đổi và đa cấp phức tạp. Các hệ thống tầng đối lưu không khí, hệ thống sinh lý cơ thể người, hệ thống kỹ thuật công trình,

hệ thống kiểm soát môi trường, hệ thống giao thông vận tải, hệ thống quân sự,... đều rất phức tạp và cần áp dụng phương pháp phân tích hệ thống động và đa cấp.

Lập luận là một quá trình tư duy dựa trên một hoặc vài phán đoán (tiền đề) đã biết, suy ra kết luận chưa biết.

Lập luận có lập luận diễn dịch và lập luận quy nạp.

Lập luận diễn dịch là xuất phát từ quy luật tổng quát, vận dụng chứng minh logic hoặc tính toán toán học, đưa ra quy luật cần tuân theo của sự thật đặc thù, nghĩa là đi từ cái tổng quát đến đặc thù.

Tiền đề lớn: Tất cả kim loại đều dẫn điện.

Tiền đề nhỏ: Đồng là kim loại.

Kết luận: Đồng dẫn điện.

Trong lập luận diễn dịch, chỉ cần tiền đề nhỏ và tiền đề lớn đúng, thì kết luận chắc chắn đúng. Lập luận diễn dịch trong toán học là một quá trình chứng minh nghiêm túc.

Lập luận quy nạp nghĩa là từ những sự vật cá biệt khái quát thành khái niệm, nguyên tắc hoặc kết luận mang tính chung, nghĩa là từ đặc thù tới tổng quát. Quy nạp là dựa vào một vài hiện tượng đã biết, suy đoán hiện tượng chưa biết, do đó kết luận có tính phỏng đoán.

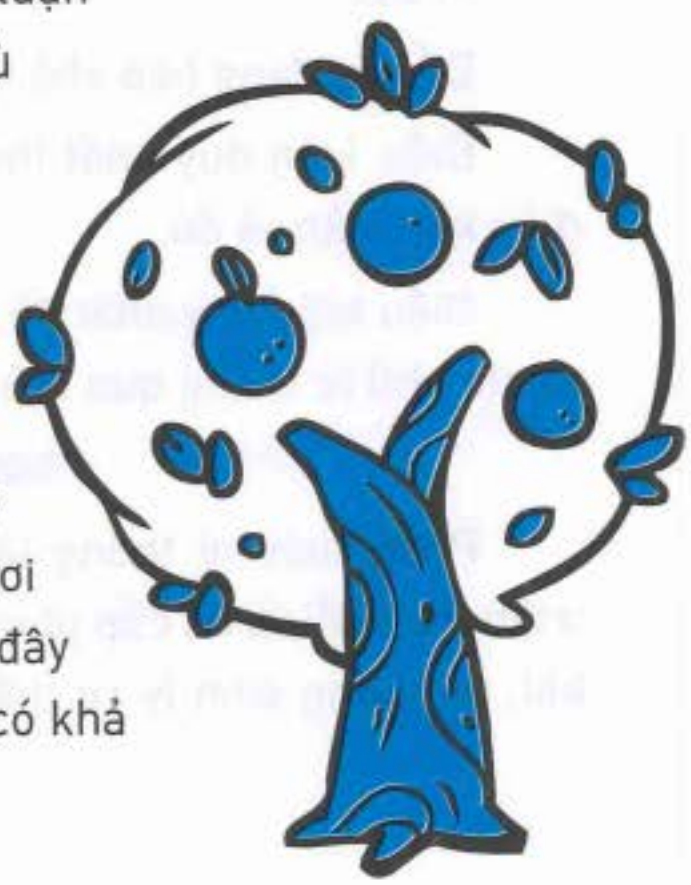

Ví dụ: Căn cứ vào kinh nghiệm thực tế, cứ tuyết rơi thì vụ thu hoạch sẽ tốt, chúng ta đưa ra kết luận "Tuyết rơi báo hiệu vụ mùa bội thu", thế nhưng đây là kết luận dựa vào kinh nghiệm, rất có khả

nắng cỡ năm tuyết lớn gây ra thiên tai, tổn thất cho nông nghiệp. Các suy đoán trong cuộc sống thường có được từ lập luận quy nạp, đều cần phải thêm một bước kiểm chứng. Như người nông dân trong câu chuyện ôm cây đợi thỏ, thấy một con thỏ đâm vào gốc cây ngã lộn thì cho rằng ắt sẽ có nhiều thỏ đến đâm vào cây, đem điều ngẫu nhiên làm điều tất nhiên, kết quả chẳng thu được lợi lộc gì.

Các kiểu tư duy

Đốn ngộ: Quá trình vỗ vào trán đột nhiên hiểu ra

Bạn đã từng vỗ trán một cái rồi đột nhiên hiểu ra sự việc? Trong Phật giáo gọi việc này là "Đốn ngộ", nghĩa là "Đột nhiên khai khiếu". Đốn ngộ thực tế là sự đột biến hoặc vượt trội của tư duy con người. Tiền đề của đốn ngộ là chuyên tâm vào vấn đề, suy nghĩ về nó, chỉ khi tích lũy lượng lớn suy nghĩ, tích tụ lượng lớn kinh nghiệm mới có khả năng xuất hiện suy nghĩ kiểu đốn ngộ đột nhiên hiểu rõ ràng.

Thiền: Suy nghĩ với tâm trí rõ ràng

Bạn đã bao giờ ngây người ra chưa? Có lẽ bạn đang "thiền định", rất nhiều linh cảm đều vô thức lóe lên trong đầu khi thiền. Thiền là trạng thái tĩnh tâm sâu giúp tăng cường năng lực tư duy. Trong khi thiền, người ta dường như tập trung vào nhịp thở của chính mình đồng thời điều tiết nhịp thở, khiến các tác động bên ngoài giảm xuống mức thấp nhất, sản sinh ra hình ảnh tinh thần cụ thể, hoặc không nghĩ gì. Có lúc âm nhạc nhẹ nhàng hoặc nhạc thiền Yoga có thể giúp linh hồn chúng ta thoát khỏi thế giới bên

ngoài bức bối, đi vào trạng thái nghĩ sâu và rõ ràng, tựa hồ mọi thứ đều không nghĩ tới nhưng kỳ thực chính là nghĩ trong không nghĩ, giúp điều chỉnh cơ thể và tâm trí nhẹ nhàng thư thái, tâm hồn phẳng lặng, đạt đến thanh thản thật sự. Thiền như vậy giống như ngồi thiền trong Phật giáo, là một loại trạng thái ngây người tích cực.

Giác quan thứ sáu: Trực giác thần bí

Bạn có bao giờ linh cảm mạnh mẽ hoặc phân tích và phán đoán trước tình huống kỳ lạ mà không có lý do? Bạn tin có trực giác thần bí không? Thực nghiệm khoa học chỉ ra rằng, cơ thể con người ngoài năm giác quan cơ bản thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác thì còn có linh cảm đối với tương lai, các nhà sinh lý học gọi cảm giác này là "giác quan thứ sáu" của con người.

TƯ DUY 6: NÊN BIỂU ĐẠT TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO?

PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY QUAN ĐIỂM

Cuộc thi tranh biện gượng gạo

Trong cuộc thi tranh biện, Duy cảm thấy lý lẽ của đội bạn rất vô lý, cậu đỏ mặt tía tai muốn phản bác lại. Duy ban đầu thể hiện tự tin, ai nấy nghe rất chăm chú, có điều, Duy dường như không biết làm sao để diễn đạt rõ ràng hơn thành ra càng nói càng mơ hồ. Cuối cùng, Duy không thể trình bày hết suy nghĩ của mình, giám khảo cũng cho rằng Duy biểu đạt quan điểm không rõ ràng. Sau cuộc thi, Duy rất buồn không biết tại sao mình diễn đạt kém như vậy. Minh bất bình: "Duy ăn nói giỏi nhất lớp, lại còn là MC của đài phát thanh trường, phát âm rõ ràng, sao giám khảo lại không nghe rõ nhỉ!" Tuệ nói: "Duy nói không rõ ràng, không phải là phát âm không rõ ràng mà là trình bày quan điểm không rõ ràng, rành mạch. Duy buồn rầu: "Trong lòng tớ nghĩ rất rõ ràng, nhưng lại không diễn đạt được thành lời gọn gàng, tớ cần trau dồi thêm phương pháp biểu đạt suy nghĩ cùng cách trình bày quan điểm."

CÙNG SUY NGẪM

Bạn đã từng gặp tình huống trong lòng rất rõ ràng nhưng lại không nói rõ ra được chưa? Hãy kể lại tình huống đó.

Có lúc chúng ta nói não đang rối tinh, thực ra là vì có quá nhiều suy nghĩ, mọi thứ đan xen lẫn nhau, khiến chúng ta không thể hiểu được đầu mối. Những lúc như thế, chúng ta cần phải bình tĩnh lại, giống như sắp xếp lại ngăn kéo bừa bộn để lần ra đầu sợi dây suy nghĩ, cho đến khi có thể xác định chính xác quan điểm của chúng ta là gì.

Nhiều lúc, chúng ta cảm thấy mình nghĩ rất rõ ràng, tuy nhiên suy nghĩ có lẽ vẫn chạy lòng vòng bên trong, thành ra không hình thành được một quan điểm mạch lạc. Có lúc, chúng ta suy nghĩ rành mạch rồi nhưng cũng không thể diễn đạt ra để khiến người khác đồng tình và tiếp nhận quan điểm đó. Khi Duy thấy suy nghĩ của người khác không giống mình, mặt hồ tư duy tĩnh lặng trong lòng cậu giống như bị người ta ném một hòn đá vào khiến gợn sóng lăn tăn. Lúc này, Duy muốn trình bày quan điểm của mình thì phải hình dung được quỹ đạo suy nghĩ một cách rõ ràng. Có người khích lệ: "Bạn nghĩ tới đâu thì cứ nói tới đó." Thế nhưng nếu không chỉnh lại ngôn ngữ suy nghĩ rõ ràng mạch lạc, đồng

thời sử dụng một cách thức giúp người khác có thể tiếp nhận và diễn đạt lại được, thì chúng ta sẽ gặp phiền phức giống như Duy. Trình bày quan điểm là quá trình bày tỏ suy nghĩ một cách mạch lạc rõ ràng, khiến người khác nghe hiểu rõ ràng.

Các yếu tố nào cấu thành nên quan điểm? Nhìn chung, một quan điểm cần gồm những yếu tố sau:

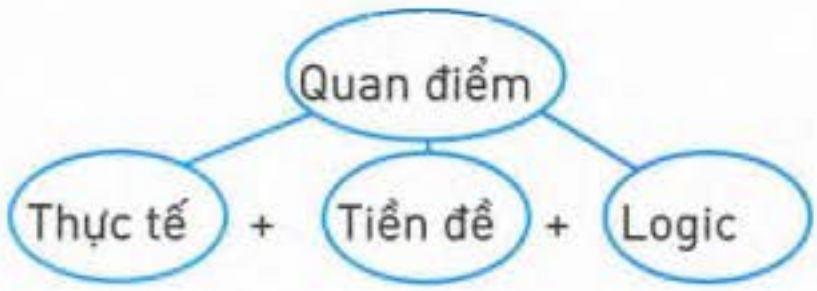

(1) Thực tế: Là hiện tượng khiến bạn phải suy nghĩ.

Ví dụ: Thành phố ngày càng nhiều ô tô, chỗ nào cũng tắc đường, khí thải xe hơi ngày càng tích tụ, tiếng còi xe vang suốt ngày, trẻ con không có nơi để chạy nhảy...

(2) Tiền đề: Là căn cứ để đưa ra suy đoán, là đạo lý không cần phải chứng minh đặc biệt, mọi người cơ bản đều tán đồng.

Ví dụ: Mỗi người dân sống ở thành phố đều mong muốn môi trường sống sạch đẹp hơn.

(3) Logic: Là quy tắc để đưa ra lập luận, suy nghĩ có quy tắc logic của chính nó.

Tư duy trình tự tuần tự:

Trước tiên..., tiếp theo..., rồi tiếp nữa...
Thứ nhất..., thứ hai..., thứ ba...

Ví dụ: Trước tiên, tiến hành quy hoạch và quản lý việc mua ô tô, giới hạn số lượng ô tô.

Thứ hai, tiến hành giải pháp tổng thể xử lý khí thải ô tô.

Thứ ba, quy định chặt chẽ khung thời gian và đoạn đường được sử dụng còi xe.

Thứ tư, xây dựng vườn hoa và công viên trong thành phố, cấm xe cộ dừng đỗ tùy tiện, di chuyển không tuân theo luật lệ giao thông.

Tư duy trình tự ngược:

Có thể đi từ kết luận trước, rồi phân tích ngược lại quá trình. Như vậy, người khác mới có thể nắm bắt ngay được điểm chính.

Lý do..., là bởi vì thứ nhất..., thứ hai..., thứ ba...

Ví dụ: Ô tô là nhân tố ảnh hưởng tới hình ảnh của thành phố, tác động không tốt đối với cuộc sống, bởi vì:

Thứ nhất, không có quy hoạch và quản lý việc mua xe ô tô.

Thứ hai, không coi trọng vấn đề khí thải ô tô.

Thứ ba, không có quy định phạm vi sử dụng còi xe.

Thứ tư, vườn hoa và công viên thành phố không đủ, không có quy định dừng đỗ xe và tuyến đường hoạt động.

Lập luận quy nạp: Từ ví dụ thật rút ra kết luận. Ví dụ:

Sự thật: Thành phố ngày càng nhiều ô tô, chỗ nào cũng tắc

đường, khí thải xe hơi ngày càng tích tụ, tiếng còi xe vang suốt ngày, trẻ con không có nơi chạy nhảy...

Kết luận: Chúng ta phải chỉnh lý toàn diện mặt trái vấn đề mà ô tô mang đến cho thành phố.

Lập luận diễn dịch: Từ lý lẽ mọi người đều công nhận, đưa ra phân tích phù hợp. Ví dụ:

Lý lẽ được công nhận: Mọi người dân sinh sống ở thành phố đều mong muốn môi trường sạch đẹp hơn, thế nhưng mặt trái của vấn đề do ô tô mang tới ngày càng nhiều, ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống.

Từ đó, chúng ta đưa ra mấy điểm phân tích như sau:

Thứ nhất, cuộc sống tốt hơn, cần phải có giao thông thông thoáng, nhưng hiện nay quá nhiều ô tô, chỗ nào cũng tắc đường.

Thứ hai, cuộc sống tốt hơn, cần phải có không khí trong lành, nhưng ô nhiễm do khí thải ô tô ngày càng nghiêm trọng.

Thứ ba, cuộc sống tốt hơn, cần phải có môi trường yên tĩnh, nhưng còi xe vang khắp nơi.

Thứ tư, cuộc sống tốt hơn, cần phải có thêm nhiều công trình công cộng để người dân được rèn luyện và nghỉ ngơi, nhưng ô tô dừng đỗ tùy tiện, di chuyển không theo luật lệ.

(4) Kết luận: Là quan điểm đạt được cuối cùng.

Chúng ta dựa theo những ví dụ trên, nghiêm túc nhìn nhận ảnh hưởng mặt trái của ô tô đối với thành phố, tăng cường quản lý ô tô và vấn đề mua xe, tiến hành giải quyết tổng thể vấn đề khí thải xe, quy định phạm vi và thời gian sử dụng còi xe, quản lý chặt chẽ việc dừng đỗ xe, xây dựng thêm vườn hoa và công viên, khiến cuộc sống đô thị trở nên tốt đẹp hơn.

Khi trình bày quan điểm, hãy tuân theo các bước sau:

Trau chuốt vấn đề được suy nghĩ, làm rõ quan điểm của mình

- Ý kiến của tôi là gì?
- Tôi phát hiện ra vấn đề chung và mang tính bản chất trong nhiều hiện tượng phải không?
- Trong quan điểm có chỗ nào mâu thuẫn không?
- Quan điểm này có thể có sơ hở gì?

Làm rõ suy nghĩ của mình nghĩa là suy nghĩ logic

- Làm thế nào tôi đưa ra kết luận này? Tại sao lại là như thế này mà không phải là như thế kia?
- Cơ sở của tôi là gì? Cơ sở này có hợp tình hợp lý không, có sức thuyết phục không?
- Tôi dựa vào quỹ đạo suy nghĩ nào để suy nghĩ và lập luận?
- Nếu phải biểu đạt suy nghĩ này, tôi phải áp dụng trình tự trình bày như thế nào?

Làm rõ kết luận của mình, nhắc lại quan điểm

- Tôi đã trình bày quan điểm đơn giản và thuyết phục?
- Sự trình bày quan điểm có đạt hiệu quả như mong đợi?
- Tôi trình bày quan điểm chính xác, hoàn chỉnh và có trật tự phải không?

TƯ DUY 7: TÔI CÓ THỂ TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO?

CÁCH NGHĨ TỐT HƠN

Ai nghĩ nhiều hơn

Ba bạn nhỏ chơi trò "Ai nghĩ nhiều hơn", quy tắc là mỗi người lần lượt ra đề, những người còn lại cùng nghĩ cách giải, ai có nhiều điểm nhất sẽ thắng cuộc. Dù Duy và Minh ra đề nào, Tuệ đều thắng. Duy nói: "Cậu cứ như máy tính, làm sao chỉ trong nháy mắt đã nghĩ ra nhiều cách như vậy?" Minh nói: "Có phải cậu chuẩn bị sẵn phương án ở nhà, rồi đến đố bọn tớ không?" Tuệ cười: "Tớ có bí quyết, hi hi, là cách suy nghĩ của tớ tốt hơn các cậu." Duy và Minh tròn mắt ngạc nhiên khi nghe Tuệ kể ra rất nhiều phương pháp suy nghĩ. Minh thốt lên: "Tớ gắng sức động não suy nghĩ rồi lại suy nghĩ, hóa ra còn có nhiều cách khác giúp suy nghĩ tốt hơn!" "Những phương pháp này càng dùng càng giỏi! Nếu chỉ biết mà không dùng, phương pháp có tốt đến mấy cũng bằng không." Tuệ nói. "Phương pháp giống như bộ não, càng sử dụng càng linh hoạt!"

CÙNG SUY NGẪM

Để giúp mình nghĩ tốt hơn, bạn có phương pháp nào?

Vấn đề cần suy nghĩ có thể giống nhau, nhưng "chất lượng" suy nghĩ không giống nhau, có suy nghĩ hiệu quả, có suy nghĩ lại không. Năng lực tư duy không phải trời sinh, cũng không phải không thể thay đổi, loài người có thể dựa vào việc tư duy về chính bản thân tư duy để cải thiện năng lực tư duy của mình.

Một số phương pháp giúp bạn nghĩ tốt hơn:

Tư duy biện chứng giống như Trang Tử với Quan điểm cực đoan mài sừng cho nhọn

Trang Tử là nhà tư tưởng lớn thời cổ đại của Trung Quốc. Ông sống ẩn dật nhưng tư tưởng và sáng tác vẫn rất nổi tiếng.

Tư duy theo hướng khác sẽ có phát hiện khác. Nếu vấn đề không giải quyết theo hướng này, không nên khăng khăng cố nghĩ theo hướng đó, như vậy thường không ra được kết luận khoa học. Thay vào đó, chúng nên chuyển hướng tư duy theo góc độ khác. Cách nghĩ khác nhau, góc độ quan sát khác nhau, sẽ cho ra kết quả không giống nhau. Dưới sự điều khiển tư duy mang tính thói quen, chúng ta thường không thể thấy hết được các mặt. Khi quan sát và tư duy một sự vật, thường có sự thiên lệch, không phải chúng ta không nhìn ra, mà là không nhận thức được. Do vậy, lựa chọn tốt nhất là điều chỉnh và thay đổi cách nghĩ và quan sát, một thế giới tương đối khách quan sẽ hiện ra trước mắt chúng ta.

"Vô dụng" hay là "quá hữu dụng": Thay đổi góc độ nhìn nhận vấn đề

Một đoạn đối thoại giữa Trang Tử và Huệ Tử. Huệ Tử được tặng một hạt hồ lô, sau khi gieo xuống đã mọc cây, ra một quả rất to. Dùng quả này đựng nước lại không đủ chắc, bổ ra để làm muôi thì vì quá to nên không múc được thức ăn. Huệ Tử cảm thấy nó vô dụng liền đập vỡ quả hồ lô. Trang Tử nói làm vậy chưa chắc đã đúng, rồi kể câu chuyện về phương thuốc chống nẻ tay.

Nước nọ có một người chuyên nghề giặt giũ nhưng điều chế được phương thuốc trị bệnh nẻ tay hiệu quả. Một người ở nơi khác tìm đến nhà và xin mua với giá 200 lượng bạc. Người điều chế thuốc nghe vậy thì nghĩ: cả đời giặt giũ cũng chẳng bằng 200 lượng này, bèn đồng ý. Người mua được phương thuốc liền vào cung vua giới thiệu có thuốc tiên. Nhờ phương thuốc này mà binh lính của nhà vua đi đánh trận mùa đông không bị nứt nẻ đau rát, chiến thắng vang dội. Vua mừng rỡ, phong người kia làm quan to.

Như vậy, cùng là phương thuốc chữa nẻ tay, có người cho rằng nó "không quá hữu dụng", chỉ mấy trăm lượng là có thể mua được; có người lại giỏi về "dùng cái vô dụng" của nó để giành chức tước. Trang Tử nói Huệ Tử nhìn quả hồ lô lớn hoàn toàn vô dụng có đúng hay không. Tại sao không đem nó làm thành chiếc thuyền nhỏ ngao du sông hồ? Dường như sự vật "vô dụng", nhìn theo góc độ, khía cạnh khác, lại "rất hữu dụng".

Học tập Socrates: Tranh luận và nói chuyện để tư duy với Tư duy là việc khô khan, vô vị của một người

Khi tư duy, có lúc vấn đề tưởng như bế tắc, khi đó ta có thể nói chuyện, thảo luận với người khác, thậm chí kích hoạt suy nghĩ

ẩn giấu bằng tranh luận. Tranh luận có thể đưa ra hướng suy nghĩ, phân tích quan niệm mơ hồ, khơi gợi tiềm năng tư duy, giúp chúng ta nắm bắt nội hàm và bản chất vấn đề tốt hơn.

Làm thế nào để thảo luận vấn đề với người khác tốt hơn?

- Xác định rõ chủ đề suy nghĩ được đưa ra;
- Lắng nghe suy nghĩ của đối phương;
- Tìm ra điểm cộng hưởng với suy nghĩ của mình, đưa ra để thảo luận sâu hơn;
- Nắm bắt điểm sáng của đối phương, hoàn thiện suy nghĩ của mình, đồng thời đưa ra cách nghĩ đã được cải thiện;
- Trao đổi đầy đủ ý kiến với đối phương, đồng thời tiến hành phản biện và tổng kết thảo luận.

Socrates thường tranh luận cùng người khác. Bằng cách hỏi-đáp trong lúc tranh luận, ông khiến đối phương sửa hoặc từ bỏ quan niệm sai lầm vốn có, đồng thời giúp họ nảy sinh suy nghĩ mới. Từ cái cá biệt ông tóm tắt ra cái phổ biến, áp dụng quy trình bốn bước *mỉa mai, bà đỡ, quy nạp, định nghĩa*.

"Mỉa mai" là nhắc nhở đối phương từ mặt trái bằng ý tốt, bằng cách truy hỏi liên tục, khiến đối phương tự mâu thuẫn, thừa nhận không biết vấn đề đó.

"Bà đỡ" là từng bước, từng bước dẫn dắt đối phương bỏ đi cách nhìn sai lầm, tìm ra cái chính xác và phổ biến, giống như bà đỡ giúp chân lý chào đời.

"Quy nạp" là từ sự vật cá biệt tìm ra tính chất chung, bằng phân tích so sánh cá biệt để tìm kiếm quy luật chung.

"Định nghĩa" là đem khái niệm đơn lẻ quy vào cái chung. Dẫn dắt đối phương khái quát và tổng kết nhận thức lộn xộn.

Socrates thường sử dụng phương pháp hỏi và bác bỏ khiến đối phương vô thức tiếp nhận ảnh hưởng tư tưởng của ông.

Học trò: Thầy Socrates, xin hỏi thầy thế nào là làm việc thiện?

Socrates: Trộm cắp, lừa đảo, buôn bán người làm nô lệ, những hành vi này là việc thiện hay việc ác?

Học trò: Việc ác ạ.

Socrates: Lừa dối kẻ địch là việc ác phải không? Đem kẻ địch bị bắt bán làm nô lệ là việc ác phải không?

Học trò: Đó là việc thiện. Điều con muốn nói đến là bạn bè mà không phải là kẻ địch.

Socrates: Con nói lừa dối bạn bè là việc ác, nhưng trong chiến tranh, để cổ vũ sĩ khí, một vị tướng đã nói với binh sĩ rằng quân tiếp viện sắp tới rồi, dù trên thực tế hoàn toàn không có quân tiếp viện nào cả, sự lừa dối này là việc ác phải không?

Học trò: Đây là việc thiện.

Ở đây, Socrates thông qua tranh luận gợi cho học trò hiểu rõ không nên cứng nhắc khi nhìn nhận một khái niệm, trong tình huống khác nhau có thể mang ý nghĩa và cách lý giải khác nhau. Socrates sáng lập ra phương pháp biện chứng Socrates nổi tiếng, thường khi ông hỏi, đối phương đều trả lời "đúng", trong quá trình trả lời "đúng", đối phương vô thức phát hiện những tồn tại trong vấn đề của mình và tán đồng quan điểm của Socrates. Mọi người đều công nhận phương pháp này chẳng những đầy trí tuệ mà còn rất thú vị. Chúng ta có thể thử sử dụng một số phương pháp hay trong quá trình thảo luận với người khác, vừa kích thích suy nghĩ, vừa rèn luyện năng lực trình bày quan điểm. Chân lý càng tranh

luận càng sáng tỏ, tranh luận có thể làm sáng tỏ tư duy, khiến ta chủ động phân tích và suy nghĩ vấn đề.

Dao cạo Occam: Hãy đơn giản hết mức với Phức tạp hóa vấn đề đơn giản

Định luật Dao cạo Occam, do William (William xứ Occam, khoảng năm 1285 – 1349) nhà logic học, tu sĩ hội thánh San Francisco thế kỷ XIV đề xuất. Nguyên lý này gọi là "Thực tại không nên cường điệu hóa một cách không cần thiết", nói cách khác là "Nguyên lý đơn giản hiệu quả". Ông từng viết: "Đừng lãng phí nhiều thứ để làm những việc mà bạn có thể làm với ít thứ hơn."

Người Trung Quốc có câu: "Người mang giầy nhẹ đi được xa hơn", khi tư duy, chúng ta cũng nên để chính mình mang đôi giày nhẹ và tiện dụng. Chỉ từ một sự việc, chúng ta thường suy nghĩ rất nhiều, thôi thúc chúng ta làm nhiều việc hơn, cuộc sống sẽ trở nên bận rộn và xáo trộn. Kỳ thực, nhiều khi sự việc chúng ta cần làm vô cùng đơn giản, không cần phải hao phí nhiều thời gian và công sức. Hoàng đế Marcus Aurelius là nhà triết học La Mã cổ đại, trong cuốn *Trầm tư* tự viết cho chính mình cũng từng đưa ra cảnh báo, cần phải cố hết sức để giải quyết sự việc đơn giản và cần thiết, phức tạp hóa mọi chuyện có thể đem tới cho cuộc đời con người những phiền phức không thể lường trước. Suy nghĩ đơn giản, nhưng không phải là không sâu xa, cũng không phải là không cố gắng hết sức, mà là căn cứ theo tính chất sự việc để suy nghĩ một cách sát thực nhất, không tăng thêm những phiền phức và mắc mớ không liên quan đến sự việc, như vậy sẽ giúp suy nghĩ hiệu quả hơn.

Sơ đồ tư duy và Trạng thái suy nghĩ lộn xộn, thiếu trật tự

"Ngài não bộ" Tony Buzan là người sáng tạo ra sơ đồ tư duy. Sơ đồ tư duy hình cây, phân nhánh lệ thuộc và tương quan để biểu thị các cấp quan hệ của chủ đề, xây dựng ký ức liền mạch cho từ khóa của chủ đề, coi trọng con chữ và hình ảnh, màu sắc,... vận dụng đầy đủ cơ năng của não phải và trái, sử dụng quy luật ghi nhớ, đọc, tư duy, từ đó giúp chúng ta suy nghĩ tốt hơn.

Khi suy nghĩ lộn xộn, ý tưởng của chúng ta đình trệ giống như giao thông tắc nghẽn, lúc này chúng ta rất dễ bỏ cuộc, bởi để sắp xếp suy nghĩ hỗn loạn còn khó hơn cả gỡ rối cuộn len. Khi đó, chúng ta chỉ muốn có cách nào giúp bày biện ngay trước mắt những tri thức và manh mối tư duy chất chứa trong trí não, chúng ta ước gì nhắm mắt lại là tư duy lập tức đi vào quỹ đạo, như vậy chúng ta dễ dàng ghi nhớ và hiểu được tri thức phức tạp, cũng lý giải mối quan hệ giữa các loại tri thức. Sơ đồ tư duy là phương pháp như vậy, ta có thể dùng sơ đồ vẽ lại nội dung một quyển sách, chuyên đề của giáo trình, kế hoạch của chuyến dã ngoại, bài phát biểu hoặc bất cứ thứ gì. Chắc chắn có thể đạt được mục tiêu làm ít hưởng nhiều.

VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY NHƯ THẾ NÀO?

Chuẩn bị:

1. Vài tờ giấy trắng A3 hoặc A4.
2. Một tá bút dạ hoặc nhiều hơn.
3. Bút nhiều màu, mực của bút có màu sắc rõ ràng. (Ít nhất là 4 chiếc)
4. Một bút máy.

Chủ đề:

1. Tùy vào chủ đề, lựa chọn giấy to hoặc nhỏ, nên đặt giấy ngang, sẽ rõ ràng hơn.

2. Ở chính giữa tờ giấy, viết hoặc vẽ chủ đề. Tốt nhất là dùng trên ba loại màu sắc.

3. Từ chủ đề trung tâm, vẽ ra các phân nhánh lớn, phía càng sát chủ đề trung tâm nét vẽ càng đậm hơn. Có bao nhiêu chủ đề con thì vẽ bấy nhiêu nhánh, mỗi nhánh một màu sắc.

4. Chỉ viết những từ khóa phía trên nhánh. Chiều dài nhánh tương đương với độ dài của từ. Có thể sử dụng ký hiệu và chèn hình ảnh nhỏ, nhấn mạnh từ khóa, cố gắng thật đơn giản rõ ràng, có thể sử dụng ký hiệu và viết tắt. Khi sử dụng sơ đồ tư duy, từ khóa là quan trọng nhất, sơ đồ tư duy chỉ ghi lại từ khóa, chúng ta cần phải học cách tìm ra thông tin then chốt, đồng thời dùng phương thức ghi nhớ và lý giải thuận tiện cho bản thân để rút ngắn từ khóa.

5. Dùng mũi tên để nối điểm kiến thức liên quan, hoặc đánh ký hiệu giống nhau bên cạnh điểm kiến thức liên quan.

Một ví dụ đơn giản:

GA
SỐ 5

TÔI CÓ THỂ LÀM GÌ?

HÀNH ĐỘNG VÀ ƯỚC MƠ

TƯ DUY 1 Làm thế nào để làm tốt công việc?

---- Năng lực đến từ khả năng nắm bắt quy luật

TƯ DUY 2 Năng lực đã hình thành thì không thể thay đổi?

---- Đào tạo và phát triển năng lực

TƯ DUY 3 Năng lực có giữ mãi được không?

---- Năng lực cũng có thể mất đi

TƯ DUY 4 Muốn là làm được?

---- Lý thuyết và hiện thực

TƯ DUY 5 Để làm được một việc phải cần những gì?

---- Hoàn cảnh và điều kiện

TƯ DUY 6 Làm việc cần có quy tắc nhất định không?

---- Trong phạm vi của quy tắc

TƯ DUY 7 Năng lực của con người có giới hạn không?

---- Năng lực tiềm ẩn

TƯ DUY 8 Có phải mọi ước mơ đều có thể thực hiện được?

---- Một số mơ uước chỉ là mơ tưởng

TƯ DUY 9 Mấu chốt để thành công là gì?

---- Tầm quan trọng của khả năng sáng tạo

TƯ DUY 10 Làm thế nào để nâng cao và bồi dưỡng khả năng sáng tạo?

---- Thành quả của sáng tạo

TƯ DUY 1: LÀM THẾ NÀO ĐỂ LÀM TỐT CÔNG VIỆC?

NĂNG LỰC ĐẾN TỪ KHẢ NĂNG NẮM BẮT QUY LUẬT

Ước mơ

Giờ sinh hoạt, mỗi bạn sẽ nói về mong ước của mình. Bạn muốn được bố mẹ đưa đi du lịch; bạn muốn được một lần đạt thành tích tốt trong kỳ thi; bạn lại muốn được thám hiểm hành tinh mới; có bạn mong được muốn làm gì thì làm... Duy hiện chỉ muốn xoay thành công khối rubic bố mới tặng. Mong muốn của mỗi người liệu đều có thể thực hiện được không? Sau buổi sinh hoạt, Duy vẫn chỉ m uốn làm thế nào xoay rubic thật nhanh. Mấy ngày liền, làm bài tập xong, Duy lại cầm khối rubic miệt mài xoay, sau vài ngày cũng xoay được một mặt cùng màu. Duy vội khoe với bố: "Con xoay được một mặt rồi ạ!" Bố cười khà khà nói: "Giỏi! Muốn bố thưởng gì nào?" "Con muốn một cuốn sách ạ!" Duy nói. Bố cười: "Bố sẽ tặng con một món quà tuyệt hơn." Bố mở máy tính và gõ từ khóa rồi mở

ra vài trang web. Duy kinh ngạc khi thấy có cả trang web giới thiệu công thức chơi rubic. Bố vỗ vai Duy: "Chơi rubic cũng có mẹo, chính là quy luật sắp xếp các hàng. Con có thể tự mình tìm kiếm những quy luật này, hay học bí quyết của người đi trước." Vài ngày sau, Duy tìm tòi các công thức chơi rubic, nhờ đó không cần tốn nhiều công sức cũng có thể xếp được cả sáu mặt vào đúng vị trí.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có mong muốn gì?

Bạn phải làm thế nào để thực hiện mong muốn của mình?

Câu hỏi 2: Trong cuộc sống cần phải giỏi phát hiện quy luật, bạn đã phát hiện ra những quy luật gì?

Câu hỏi 3: Nếu gặp phải vấn đề chưa hiểu, bạn sẽ làm thế nào?

Mỗi người đều có mơ ước của riêng mình, mơ ước thời niên thiếu thường màu mè rối rắm. Bạn đã từng có nhiều mơ ước? Những điều nào đã thực hiện? Những điều nào vẫn chưa thực hiện được? Những điều nào đã bị bạn từ bỏ? Tại sao? Tại sao có một số điều bạn có thể làm được, có một số điều lại không? Tương tự, có một số ước mơ có thể thực hiện, có một số lại không? Năng lực giải quyết vấn đề thường đến từ khả năng nắm bắt quy luật. Xếp rubic có quy luật nội tại của nó, nắm bắt được những quy luật này thì chơi rubic sẽ thật dễ dàng. Kỳ thực, mọi sự vật đều có quy luật phát triển, có thể làm tốt một việc hay không, mấu chốt ở chỗ bạn

có thể nắm bắt quy luật của nó hay không. Vậy làm thế nào để nắm bắt quy luật? Không những phải tự mình tìm tòi, tổng kết, còn phải giỏi các kiến thức liên quan, hay học hỏi thêm từ những người có kinh nghiệm. Tri thức chính là quy luật của sự biến đổi phát triển liên quan tới sự vật nào đó mà người đi trước đã tổng kết.

Bạn hãy thử tổng hợp tri thức liên quan để giải quyết một vấn đề, xem có thể giải quyết sự việc nhanh hơn, tốt hơn không?

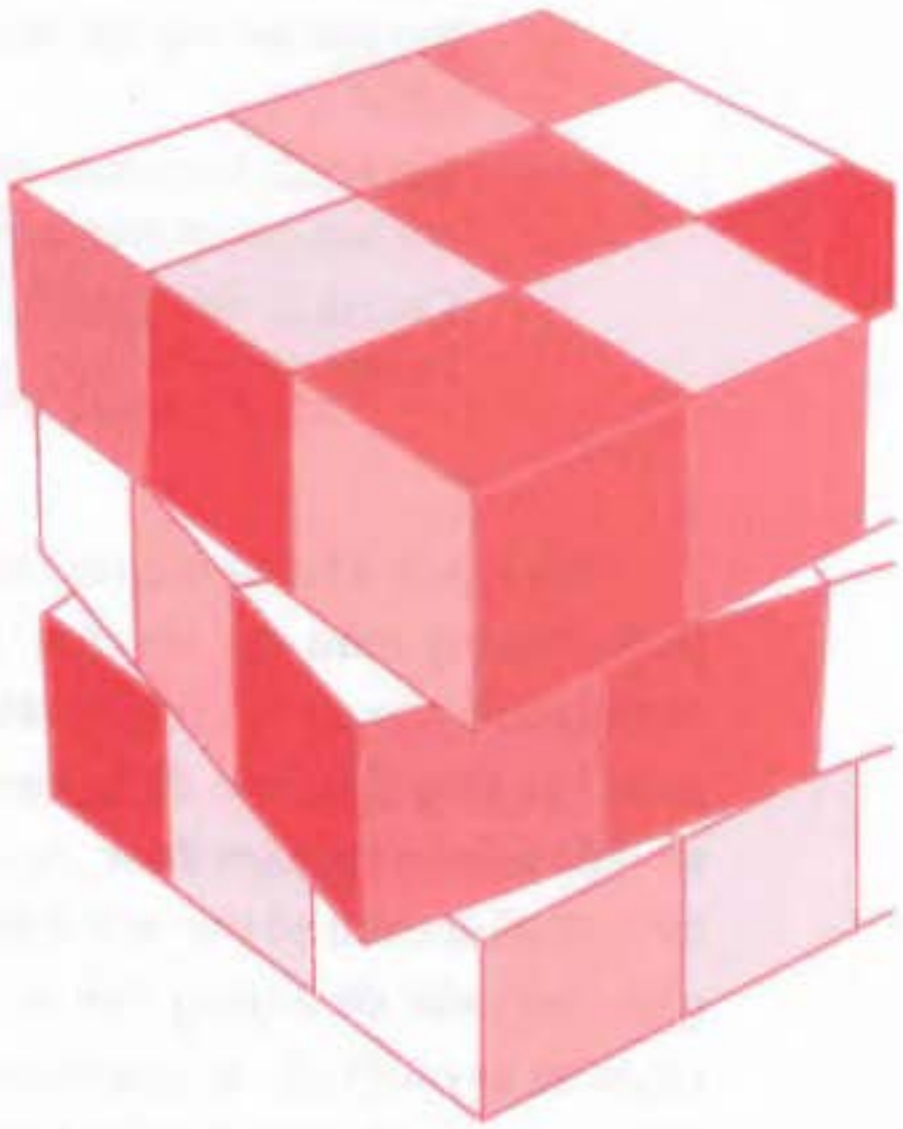

TƯ DUY 2: NĂNG LỰC ĐÃ HÌNH THÀNH THÌ KHÔNG THỂ THAY ĐỔI?

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh

Trường sắp tổ chức cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh, Duy được lớp cử tham gia. Duy lo lắng vì thường ngày cậu quen viết và đọc thầm tiếng Anh mà ít đọc to thành tiếng. Cuộc thi này lại đòi hỏi thí sinh phải nói tiếng Anh lưu loát. Thầy giáo thấy Duy lúng túng bèn kể cho cậu nghe câu chuyện về Demosthenes, nhà hùng biện nổi tiếng của Athena cổ đại.

Demosthenes mắc tật nói lắp bẩm sinh, giọng yếu ớt cùng thói quen xấu là nhún vai. Dường như ông không có chút năng khiếu nào của nhà hùng biện. Vì thế để trở thành nhà hùng biện chính trị kiệt xuất, Demosthenes đã phải nỗ lực gấp mấy người khác. Ông sao chép tám tập *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*; ông xin học phương pháp phát âm của diễn viên nổi tiếng; để rèn khả năng phát âm, ông ngậm một viên sỏi trong miệng khi diễn thuyết, đứng trước gió to và

sóng lớn để nói chuyện; để vượt qua bệnh hụt hơi, ông vừa leo núi vừa ngâm thơ; ông lắp nhiều gương lớn trong nhà để hằng ngày tập diễn thuyết trước gương; để bỏ thói quen nhún vai khi nói, ông treo hai con dao trên đỉnh đầu; ông tự cạo nửa đầu để yên tâm ẩn thân mà luyện tập hùng biện. Qua nhiều năm khổ luyện, cuối cùng Demosthenes đã trở thành nhà hùng biện tài giỏi bậc nhất Athena.

Nghe xong câu chuyện, Duy ngẫm nghĩ, một người nói lắp bẩm sinh, giọng yếu, nói là lại nhún vai mà có thể trở thành nhà hùng biện nổi tiếng, trong khi mình mồm miệng nhanh nhảu, giọng sang sảng, bộ dạng đĩnh đạc, cộng thêm luyện tập thì không thể kém cạnh. Ngoài thời gian học, Duy tập trung luyện tập. Trong cuộc thi hùng biện, Duy tự tin nói tiếng Anh, được giám khảo và các bạn vỗ tay nhiệt liệt. Kết quả, Duy đoạt giải nhất!

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có công nhận quan điểm: năng lực là có thể rèn luyện không?

Câu hỏi 2: Trong cuộc sống, bạn bồi dưỡng năng lực của mình như thế nào?

Demosthenes có thể từ một người ăn không nên đọi, nói không nên lời trở thành nhà hùng biện nổi tiếng, điều đó chứng minh rằng nỗ lực, phấn đấu và cố chấp nhiều lúc có thể biến việc tưởng chừng không thể thành có thể. Duy tìm thấy niềm tin trong thành công của Demosthenes, cậu vốn không giỏi hùng biện bằng

tiếng Anh nhưng qua kiên trì luyện tập mà giành được giải nhất. Có thể thấy năng lực học tập thường do luyện tập mà thành, năng lực học tập thể hiện ở rất nhiều mặt, như khả năng chú ý, quan sát, suy nghĩ, ứng dụng, tự cảm nhận, ghi nhớ, tưởng tượng, sáng tạo... Chúng ta có thể căn cứ vào khả năng của mình, chịu khó rèn luyện những điểm còn yếu kém để đạt được hiệu quả tốt như mong đợi.

Từ câu chuyện của Duy đã cho ta thấy phải dùng tầm nhìn để nhìn nhận năng lực bản thân. Nhờ nỗ lực rèn luyện, năng lực của một người có thể thay đổi và phát triển. Ở đây có mối quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và chất, hai sự biến đổi này vừa độc lập lại vừa có quan hệ với nhau. Biến đổi về lượng dẫn đến biến đổi về chất, biến đổi về chất lại dẫn đến một lượng mới, biến đổi về lượng mới phát triển đến một mức lại dẫn đến sự thay đổi về chất mới, cứ đan xen, tuần hoàn, liên tục chuyển hóa, nhờ đó sự vật không ngừng phát triển từ thấp cấp đến cao cấp. Đây chính là quy luật cùng biến đổi của lượng và chất trong sự biến đổi và phát triển của sự vật. Demosthenes vốn không có năng lực hùng biện, nhưng ông đã không ngừng rèn luyện và tích lũy năng lực hùng biện, cuối cùng đã thực hiện sự biến đổi về chất: trở thành nhà hùng biện.

Làm gì cũng cần phải suy nghĩ nâng cao năng lực bằng rèn luyện cùng ý chí kiên cường. Nay làm mai nghỉ vĩnh viễn không thể có sự tích lũy liên tục về lượng thì khó có thể đạt tới thành công.

TƯ DUY 3: NĂNG LỰC CÓ GIỮ MÃI ĐƯỢC KHÔNG?

NĂNG LỰC CŨNG CÓ THỂ MẤT ĐI

Sau cuộc thi hùng biện

Sau cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh, Duy vừa về đến nhà đã đem giấy chứng nhận ra khoe. Mẹ rất vui kéo Duy vào lòng: "Con trai đã không làm thì thôi, đã làm phải ra trò! Con luyện tập khi nào mà trình độ tiếng Anh giỏi như vậy?" Duy đáp: "Con lén luyện hơn một tháng rồi!" Bố cười và lấy ra một cuốn sách, đưa cho Duy: "Anh bạn nhỏ, bố luôn chuẩn bị một cuốn sách mới, chỉ đợi dịp tốt để tặng con. Có vẻ là hôm nay rồi." Duy cảm ơn bố và trở về phòng.

Trong cuốn sách có câu chuyện về người tên là Phương Trọng Vĩnh, vốn tư chất thông minh. Một hôm, cậu viết ra một bài thơ đặc sắc. Người có học trong thôn biết chuyện tới chơi đều khen bài thơ hay. Người trong cả huyện cũng thấy kinh ngạc, thi nhau mời Trọng Vĩnh đến làm khách. Có người còn chi tiền mời cậu đề thơ. Cha mẹ nghĩ tiền đồ của cậu đầy hứa hẹn, liền đưa Trọng Vĩnh đi khắp nơi, không để cậu có

thời gian học. Dần dà thần đồng tài năng chưa chín, do chỉ dựa vào chút "thiên tài" mà không được tiếp tục học hành, cuối cùng Trọng Vĩnh ngày càng kém cỏi, thơ cậu viết chẳng còn hay. Đến năm 20 tuổi, tài hoa biến mất, còn chẳng được như người bình thường, ai nấy đều lắc đầu tiếc thay cho cậu.

Đọc xong cuốn sách, Duy nghĩ rằng Phương Trọng Vĩnh từ nhỏ đã thông minh như vậy mà không kiên trì học tập, về sau trở thành người tầm thường, thật đáng buồn. Phải chăng bố tặng cuốn sách này cũng là để nhắc nhở cậu?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Chúng ta làm thế nào để không bị mất đi năng lực?

Tư chất trời ban của Trọng Vĩnh có lẽ còn cao hơn so với người có tài năng, cuối cùng lại trở thành một người bình thường. Tại sao lại có sự đảo chiều như vậy? Xem xét quá trình trưởng thành của cậu, sau khi thành danh lúc tuổi còn nhỏ, không được tiếp tục học tri thức mới, nắm bắt kỹ năng mới, những năng lực vốn có dần mất đi. Bố tặng cho Duy

cuốn sách này có lẽ không chỉ là phần thưởng mà còn là lời nhắc nhở Duy. Tố chất của một cá nhân không phải là bất biến, có thể phát triển tốt hơn, cũng có thể lụi tàn. Vì vậy, mỗi người đều phải xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cá nhân, đồng thời tự mình quản lý kế hoạch đó, phát huy ưu điểm để bù đắp khiếm khuyết của mình. Con người dù thông minh đến đâu cũng cần phải tích lũy và học cách vận dụng tri thức; giống như một khóm hoa nở rộ cần cắt tỉa. Nếu tư chất trời ban là một thanh kiếm sắc, việc học tập sau này chính là một quyển bí kíp võ công, hai thứ phải phối hợp với nhau mới có thể thành tài.

TƯ DUY 4: MUỐN LÀ LÀM ĐƯỢC?

LÝ THUYẾT VÀ HIỆN THỰC

Đối thoại trong công viên

Cuối tuần, Duy cùng bố mẹ đi công viên. Duy nhìn thấy cái bập bênh. Cậu hỏi bố: "Nhà triết học Archimedes từng nói `Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi có thể nâng cả Trái đất´, nguyên lý cũng giống trò bập bênh phải không ạ?" Bố cười: "Duy thật thông minh, bập bênh chính là đòn bẩy. Về mặt lý thuyết, tác dụng một lực lên tay đòn của đòn bẩy, khiến cho đầu đòn bẩy tác dụng vào vật cần nâng lên, dù vật nặng bao nhiêu cũng vẫn nâng được. Ví dụ, nếu có chiếc đòn bẩy đủ dài và có điểm tựa chắc chắn, một con kiến cũng có thể nâng cả Trái đất lên." Duy lại hỏi: "Nếu thực sự có một điểm tựa như vậy, có thể nâng Trái đất lên không ạ?" Bố suy nghĩ rồi đáp: "Bố chưa trả lời ngay được. Con hãy tự tìm hiểu xem trên thực tế có thể bẩy Trái đất lên được không nhé!" Về nhà, Duy tra cứu trên mạng, cuối cùng cậu cũng hiểu rằng dù thực sự có một điểm tựa, cũng không thể bẩy Trái đất lên. Bởi trọng lượng Trái đất ước tính 6.000.000.000.000.000.000.000 tấn. Nếu

một người nâng được vật nặng 60 kg, vậy muốn "nâng cả Trái đất" thì phải đặt tay lên một đòn bẩy có tay đòn tương đương 100.000.000.000.000.000.000 lần đầu đòn! Tại đầu đòn bẩy để bẩy Trái đất lên 1 cm, phải đè lên đầu tay đòn kia trong không gian vũ trụ, vẽ một hình vòng cung lớn, độ dài của vòng cung ước tính là 1.000.000.000.000.000.000 km. Nếu Archimedes muốn nâng Trái đất lên 1 cm, thì tay quay của đòn bẩy sẽ di chuyển đạt đến một cự ly không thể tưởng tượng được. Vậy nên Archimedes không thể hoàn thành việc này.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Bạn có thể đưa ra ví dụ chứng minh lý thuyết có thể làm được nhưng trên thực tế lại không thể không?

Một số sự việc, về lý thuyết là có thể làm được, nhưng trên thực tế lại không thể bởi vì thiếu các điều kiện cần thiết. Điều này gợi mở cho chúng ta cần xây dựng lý tưởng, lập mục tiêu, tưởng tượng, phải xem xét tính khả thi trên cả lý thuyết lẫn thực tế, nếu không thì sẽ chỉ là làm công cốc.

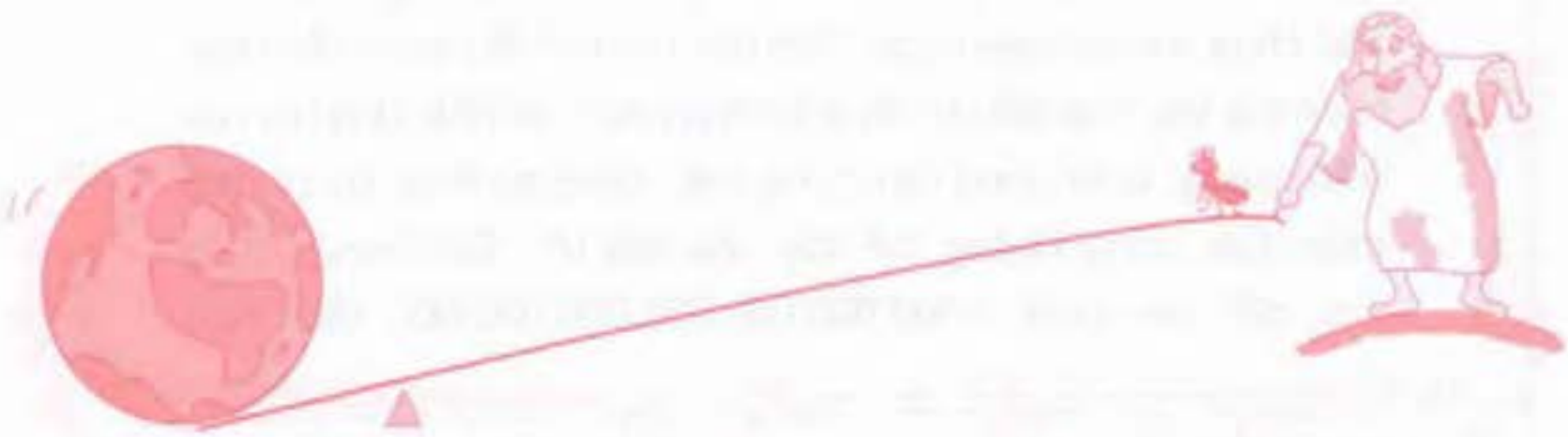

TƯ DUY 5: ĐỂ LÀM ĐƯỢC MỘT VIỆC PHẢI CẦN NHỮNG GÌ?

HOÀN CẢNH VÀ ĐIỀU KIỆN

Cây hồng miền Nam

Trong kỳ nghỉ, Duy đi du lịch miền Nam cùng bố mẹ. Thấy cây hồng sai quả, hương vị hồng cũng khác hồng ở nhà, Duy bèn thì thầm với mẹ: "Chúng ta mua một cây về trồng mẹ nhé, như vậy năm nào chúng ta cũng được ăn trái hồng tươi ngon!" Mẹ bật cười: "Đồ ngốc, mang cây hồng về nhà ngắm chơi thì được, chứ muốn nó kết trái ngon như thế này thì chỉ là nằm mơ." "Tại sao hả mẹ?" Duy ngạc nhiên. Mẹ bèn giảng giải: "Tuy cùng là hồng nhưng quả hồng ở miền Bắc và miền Nam có hình dáng và hương vị khác nhau, nguyên nhân là do chất đất và nước tưới khác nhau. Do chịu ảnh hưởng từ môi trường, vị trí địa lý, khí hậu, chất nước, chất đất... nên sinh vật sinh trưởng cũng có sự khác biệt, môi trường sinh thái khác nhau thì sinh trưởng tự nhiên sẽ khác nhau."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Như thế nào mới có thể làm được một việc?

Câu hỏi 2: Khi đủ mọi điều kiện thì sự việc có chắc chắn thành công không?

Một việc có thể làm được không, có quan hệ rất lớn với hoàn cảnh và điều kiện. Mỗi một sự việc thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện nhất định, nên nếu thay đổi hoàn cảnh và điều kiện thì sẽ không dễ thực hiện được. Làm việc phải xuất phát từ hoàn cảnh và điều kiện đặc trưng, không thể sao chép máy móc mục tiêu và kế hoạch chỉ phù hợp với nơi khác hoặc người khác. Muốn làm được việc, cần chuẩn bị tốt cùng hoàn cảnh và điều kiện phù hợp thì mới có thể nắm bắt cơ hội, giành lấy thành công.

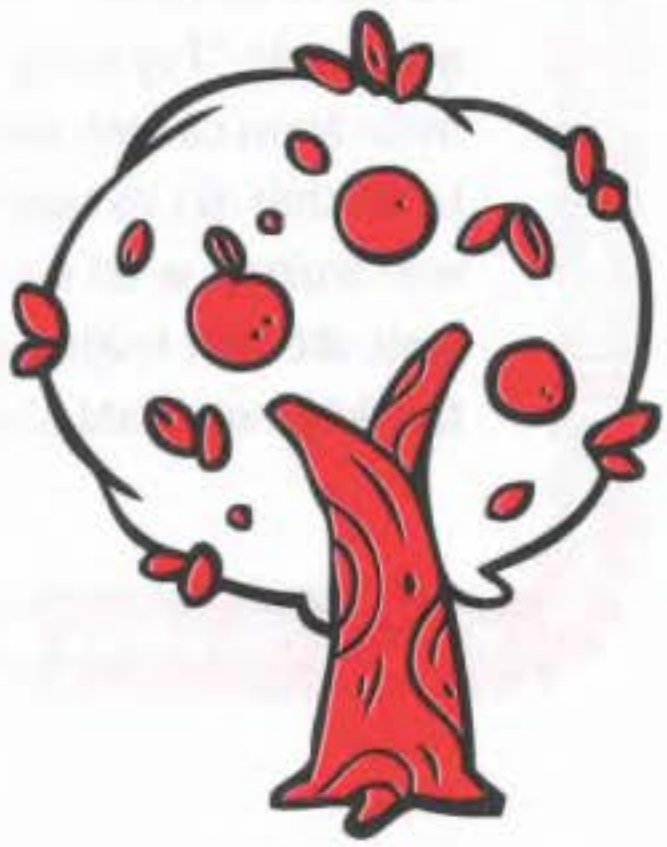

TÍCH XƯA

Mọi việc đã xong, chỉ đợi gió đông

Công nguyên năm 208, Tào Tháo thống lĩnh 80 vạn binh sĩ đồn trú tại Xích Bích – miền trung du sông Trường Giang, mưu đồ sau khi đánh bại Lưu Bị sẽ tiếp tục tấn công Tôn Quyền. Lưu Bị áp dụng sách lược liên Ngô kháng Tào, cùng quân sĩ nước Ngô đánh trả Tào Tháo. Lúc đó, binh lực của Tôn Quyền và Lưu Bị rất ít, trong khi Tào Tháo quân đông tướng nhiều, ưu thế mang tính áp đảo. Khi Gia Cát Lượng là quân sư của Lưu Bị cùng Chu Du là đại tướng của Tôn Quyền thương thảo sách lược đánh địch không hẹn mà gặp, đều chủ trương: chỉ có dùng hỏa công mới đánh bại được Tào Tháo. Sau khi mọi việc được chuẩn bị xong xuôi, Chu Du lại phát hiện rằng các chiến thuyền của Tào Thào đều neo tại phía tây bắc Đại Giang, mà thuyền chiến của mình chỉ dựa vào mạn Nam. Khi đó đúng vào mùa đông, chỉ có gió tây bắc, nếu dùng hỏa công, không những không thiêu cháy quân Tào Tháo, ngược lại có thể thiêu cháy chính mình, chỉ có gió đông nam nổi lên mới có thể phát lệnh hỏa công quân Tào. Chu Du trước mắt nhìn thấy trận hỏa công không thể thực hiện, lo âu tới mức thổ ra huyết, sinh bệnh nằm liệt giường, danh y đều không chữa nổi bệnh. Khi đó Gia Cát Lượng đến thăm Chu Du, ông hỏi Chu Du mắc bệnh gì. Chu Du không muốn nói ra sự tình, liền bảo: "Đời người có lúc sớm lúc chiều, có họa có phúc, làm sao có thể bảo đảm không bị bệnh?"

Gia Cát Lượng vốn đã tỏ tường tâm bệnh của Chu Du liền cười nói: "Trời mưa gió bất thường, người có tính trước được không?" Chu Du nghe thấy Gia Cát Lượng trong lời có ý, vô cùng kinh ngạc liền hỏi có phương thuốc trị bệnh không. Gia Cát Lượng nói: "Tôi có một phương thuốc, đảm bảo chữa được bệnh của ngài." Nói xong, ông viết 16 chữ rồi đưa cho Chu Du. 16 chữ này là: "Muốn đánh Tào công, phải dùng hỏa công, muôn việc đủ cả, chỉ thiếu gió đông." Tâm tư của ông quả nhiên bị Gia Cát Lượng đoán trúng, liền thỉnh giáo kế sách phá địch. Gia Cát Lượng có kiến thức rất phong phú về thiên văn khí tượng, ông tính trước rằng trong vài ngày sắp tới khẳng định sẽ có gió đông nam nổi lên, liền nói với Chu Du: "Tôi có thuật hô phong hoán vũ, tôi sẽ mượn giúp ngài gió lớn từ đông nam ba ngày ba đêm, ngài thấy thế nào?" Chu Du sung sướng nói: "Không cần phải nói là ba ngày ba đêm, chỉ cần một đêm có gió lớn từ đông nam, đại sự tất thành công rồi." Chu Du lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị kỹ lưỡng mọi việc cho trận hỏa công, đợi khi Gia Cát Lượng mượn được gió đông lập tức tiến quân. Gia Cát Lượng yêu cầu Chu Du xây dựng Đàn thất tinh tại núi Nam Bình, sau đó đăng đàn đốt hương, trong miệng rì rầm niệm chú, giả vờ bộ dạng hô phong hoán vũ. Vào canh ba nửa đêm, đột nhiên gió nổi cờ bay, Chu Du vội vã chạy đến trướng quan sát, đúng là gió lớn từ đông nam đã nổi lên, ông lập tức hạ lệnh hỏa công. Chu Du chỉ huy thuyền chở rơm lao nhanh về phía thủy trại quân Tào. Khi thuyền gần đến thủy trại, Chu Du ra lệnh một tiếng,

quân lính lựa cơn gió phóng hỏa. Lửa mượn sức gió, gió nhờ uy lửa, đốt cho Tào doanh tan tành mây khói, đến doanh trại trên bờ cũng bị lửa thiêu rụi, binh mã tổn thất nhiều vô số. Trong khói lửa mịt mùng, quân Tào đại bại.

Mọi việc đã xong, chỉ đợi gió đông: Trích từ *Tam Quốc diễn nghĩa* hồi 49, mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ, chỉ thiếu một điều kiện quan trọng cuối cùng.

TƯ DUY 6: LÀM VIỆC CẦN CÓ QUY TẮC NHẤT ĐỊNH KHÔNG?

TRONG PHẠM VI CỦA QUY TẮC

Một chuyến câu cá

Duy đi câu cá cùng bố. Trên bờ sông có tấm biển viết: "Thời gian câu cá từ 9h sáng tới 4h chiều." Hai bố con bắt đầu câu từ 10h30 sáng đến 3h40 chiều mà không được con cá nào, Duy không từ bỏ hy vọng, tới gần 4h thì cần câu bị kéo cong. Hai bố con hì hục kéo lên được một chú cá to. Hai bố con rất vui. Đột nhiên, bố liếc nhìn đồng hồ rồi nghiêm nghị nói: "Bây giờ đã là 4h12, theo quy định chúng ta chỉ được câu đến 4h, vì vậy phải thả lại cá xuống sông." Duy nói: "Nhưng bố ơi, lúc cá cắn câu vẫn chưa tới 4h, nên chúng ta có thể mang nó về." Bố vẫn kiên quyết: "Quy định chỉ được câu đến 4h, khi chúng ta kéo được cá lên thì đã qua 4h, nên phải thả cá lại." Duy nài nỉ: "Bố ơi, một lần này thôi! Đây là lần đầu tiên con câu được cá to thế này, mẹ sẽ rất vui, cũng không ai nhìn thấy!" Bố khảng khái: "Không thể vì không có người nhìn thấy mà con mang cá về, quy tắc phải ở trong lòng con!"

Nói rồi bố thả cá xuống sông. Duy về nhà ấm ức kể lại cho mẹ nghe. Mẹ an ủi: "Con trai, hôm nay không mang được cá về, mẹ không cảm thấy buồn mà ngược lại rất vui, bởi vì bố đã làm đúng, làm việc phải tuân thủ quy tắc. Tuy bờ sông chỉ có tấm biển, không ai trông coi, nhưng càng không có người giám sát, chúng ta lại càng phải tự giác!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, làm việc mà không có quy tắc thì có thành công không?

Câu hỏi 2: Bạn cảm thấy quy tắc có ý nghĩa gì đối với mỗi người?

Trường học đẹp đẽ và trật tự là nhờ nội quy nhà trường; xã hội ổn định, là nhờ pháp luật và quy định. Bạn có thể làm nhiều điều mình muốn nhưng phải trong phạm vi của pháp luật và quy định. Nếu coi xã hội là con đường, coi hành vi của cá nhân là xe cộ trên đường, thì pháp luật sẽ là đèn giao thông. Bạn muốn đi lại trên đường thì phải tuân theo quy tắc dừng và đi của đèn giao thông, nhưng cuối cùng vẫn sẽ đến đích. Nếu không ai nấy di chuyển tùy tiện lung tung, hậu quả là sẽ xảy ra hàng loạt tai nạn giao thông.

TƯ DUY 7: NĂNG LỰC CỦA CON NGƯỜI CÓ GIỚI HẠN KHÔNG?

NĂNG LỰC TIỀM ẨN

Tư duy trong giờ khoa học

Giờ khoa học, thầy giáo làm một thí nghiệm thú vị: Thầy lấy một chiếc bình thủy tinh rỗng rồi bỏ đá cuội vào tới khi bình chứa đầy đá, sau đó thầy hỏi: "Chiếc bình đã đầy chưa?" Tất cả học sinh đều trả lời: "Đầy rồi ạ." Thầy bèn nhặt sỏi cho vào trong chiếc bình, sỏi lấp đầy khe giữa các viên đá, thầy lại hỏi: "Thế này đã đầy chưa?" Một vài học sinh thông minh trả lời: "Chưa đầy ạ!" Tiếp tục thí nghiệm, thầy đổ cát vào bình. "Đã đầy chưa?" "Chưa đầy ạ!" Thầy giáo gật đầu, sau đó lại đổ một cốc nước vào trong bình. Sau thí nghiệm, thầy giáo hỏi: "Các em học được gì từ thí nghiệm này?" Một bạn nói: "Em nghĩ đến một câu danh ngôn: Thời gian giống như nước trong bọt biển, chỉ cần cố ép thì vẫn còn chảy nước." Có bạn nói: "Trong thí nghiệm này, thầy nhiều lần hỏi đã đầy chưa mà không hỏi bỏ thứ gì vào thì mới đầy, do vậy trả lời đầy hay là không đầy đều không chuẩn xác." Duy lại nói: "Thí nghiệm giúp em hiểu rằng mỗi người chúng ta đều có rất nhiều tiềm năng, chỉ là có lúc chúng ta không để ý tới."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn thấy mình có tiềm năng gì?

Câu hỏi 2: Làm thế nào để phát hiện năng lực tiềm ẩn của mình?

Tiềm năng chính là năng lực tiềm ẩn. Năng lực có lúc giống sức chứa của chiếc bình, nhìn thì có vẻ chứa đầy đá to, đá vụn, trên thực tế vẫn còn đổ được thêm cát hoặc sỏi vào. Nếu có thể phá vỡ tư duy đã thành nếp quen, thay đổi góc nhìn vấn đề thì có thể khai thác được nhiều tiềm năng hơn. Để khai mở tiềm năng, điều quan trọng nhất là phải có sức mạnh ý chí và khả năng tập trung. Những người thành công đều có cùng một đặc điểm là khả năng tập trung cao độ. Tiềm năng tồn tại trong tiềm thức, cần phải điều chỉnh tâm lý trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, kiên trì bền bỉ thì mới khai mở được. Khai mở tiềm năng còn cần năng lực suy nghĩ tích cực, gặp phải vấn đề phải biết xoay chuyển góc nhìn, nghĩ tới nhiều giải pháp, sử dụng bộ não càng nhiều, phương thức tư duy càng linh hoạt. Nếu không suy nghĩ thì sẽ không có phát hiện mới, cũng không thể phá vỡ giới hạn. Tiềm năng tựa viên ngọc quý ẩn sâu trong tâm hồn, chỉ khi chuyên tâm khai thác mới có thể tìm ra.

TƯ DUY 8: CÓ PHẢI MỌI ƯỚC MƠ ĐỀU CÓ THỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC?

MỘT SỐ MƠ ƯỚC CHỈ LÀ MƠ TƯỞNG

Tự nhấc mình lên

Thầy giáo nói với cả lớp: "Chúng ta đã thảo luận về vấn đề tiềm năng của con người. Nhiều bạn cho rằng tiềm năng không giới hạn. Như vậy phải chăng tiềm năng là vô hạn? Chúng ta hãy thử làm việc này, các em hãy nắm tóc rồi tự nhấc mình lên xem sao." Nghe vậy, các học sinh nhao nhao đứng lên thử nắm tóc mình để nhấc lên, nhưng không ai có thể nhấc được chính mình lên. Duy thấy vậy thì bật cười: "Đây là thí nghiệm "giễu" mọi người đó. Tớ đã đọc bài viết về điều này, chẳng ai có thể dùng tay tự nắm tóc để nhấc mình lên cả." Thầy giáo gật đầu: "Duy nói rất đúng. Các em có thể nhấc một thùng nước, bê vài viên gạch, nhưng dù làm mọi cách cũng không thể nhấc chính mình lên được. Bởi vì chỉ có tác dụng của ngoại lực lên vật thì vật mới có thể dịch chuyển, nắm lấy tóc của mình, dùng nội lực của bản thân thì không thể nâng chính mình lên được."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Theo bạn tiềm năng và năng lực giống và khác nhau như thế nào?

Cho dù con người có rất nhiều tiềm năng, khai thác những tiềm năng này thì có thể làm được rất nhiều việc, nhưng cũng có rất nhiều việc dù cố gắng ra sao cũng không thể làm được, bởi điều đó không phù hợp với quy luật của thế giới tự nhiên. Do vậy, có một số mơ ước mãi mãi chỉ là mơ tưởng. Về mặt ý nghĩa, khi xác định mục tiêu, trước tiên chúng ta phải suy nghĩ mục tiêu đó có hợp với quy luật và khả thi không, nếu không sẽ trở thành không tưởng.

TÍCH XƯA

Tòa nhà trên không trung

Ngày xửa ngày xưa, trong xóm núi nọ có một phú ông. Phú ông tuy giàu có nhưng dốt nát, thường làm điều ngu ngốc nên bị người trong xóm chê cười. Một ngày, phú ông sang chơi nhà bạn ở xóm bên, trông thấy nhà bạn mới xây xong căn nhà ba tầng, bèn nghĩ: Ta còn nhiều tiền hơn cả hắn. Hắn có nhà to như vậy mà ta lại không có sao đành! Vừa về đến nhà, phú ông lập tức sai người gọi thợ làm nhà tới, yêu cầu xây một căn nhà giống nhà kia như đúc. Những người thợ gấp rút bắt tay vào công việc. Một hôm, phú ông tới nơi làm nhà, sau khi nhìn tới ngó lui, ông ta la lớn: "Không đúng. Ta muốn các vị làm cho ta tầng thứ ba của căn nhà. Ta chỉ cần tầng trên cùng thôi, hai tầng phía dưới ta không cần, mau mau dỡ xuống. Phải làm tầng trên cùng trước cho ta."

Những người thợ nghe vậy cười ha hả: "Nếu chỉ cần tầng trên cùng, chúng tôi không thể làm được, ông tự đi mà làm!"

Phú ông ngốc không biết rằng chỉ cần một tầng trên cùng, không cần hai tầng bên dưới, thợ có giỏi đến mấy cũng không thể làm nổi.

TƯ DUY 9: MẤU CHỐT ĐỂ THÀNH CÔNG LÀ GÌ?

TẦM QUAN TRỌNG CỦA KHẢ NĂNG SÁNG TẠO

Câu chuyện về hai người thợ

Duy hỏi mẹ: "Có hai thợ mộc rất giỏi, họ thường tranh cãi ồn ào rằng ai giỏi hơn, mẹ sẽ phân giải như thế nào?" Mẹ nói: "Có thể yêu cầu họ làm cùng một đồ vật, ai làm đẹp hơn thì tay nghề sẽ giỏi hơn." Duy nói tiếp: "Chuyện là có người yêu cầu họ làm một con chuột trong thời gian nhất định, ai làm càng giống thật, khiến mèo còn nhầm thì người đó sẽ được coi là giỏi nhất. Hai thợ mộc đều hoàn thành công việc đúng hạn. Con chuột của người thợ thứ nhất sống động như thật, đến râu cũng có thể động đậy, còn chuột của người thợ kia chỉ có thần thái như thật còn nét khắc lại thô vụng. Theo mẹ ai thắng cuộc?" Mẹ nói: "Đương nhiên là người thợ thứ nhất." Duy cho mẹ biết đáp án lại ngược lại. "Lý do là vì người thợ thứ hai sử dụng vật liệu có trộn xương cá để khắc chuột, mèo chẳng thèm quan tâm khắc có giống chuột hay không, mà nó chỉ quan tâm đến mùi tanh của cá." Nghe vậy, mẹ hỏi Duy nếu đây là lý do thắng cuộc thì tại sao người thợ

thứ nhất không nghĩ ra mẹo này? Duy vò đầu suy nghĩ rồi à lên: "Lý do là bởi suy nghĩ của người thợ thứ hai rất độc đáo." Mẹ mỉm cười và nói rằng suy nghĩ độc đáo của người thợ đó chính là khả năng sáng tạo. Khả năng sáng tạo là để chỉ suy nghĩ mới sinh ra, là năng lực phát hiện và sáng tạo sự vật mới. Khả năng sáng tạo dùng phương pháp của mình để sáng tạo ra những thứ mới và người khác không biết, được xem là phương pháp quý báu để đi tới thành công.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Theo bạn, thế nào là sáng tạo?

Sáng tạo là khả năng mang tính tổng hợp đặc biệt của loài người. Khả năng sáng tạo khác với năng lực nói chung ở tính mới mẻ và độc đáo của nó.

Hãy cùng kiểm tra năng lực sáng tạo một chút cùng những vấn đề sau đây:

(1) Người khác thay đổi bài trí bên trong phòng bạn, chỉ cần liếc qua bạn có thể nhận ra ngay không?

Nhạy cảm là một trong những yếu tố của khả năng sáng tạo, nghĩa là khả năng phát hiện cực kỳ sắc sảo.

(2) Khi người khác hỏi "chiếc ô có tác dụng gì", bạn nghĩ ra nhiều đáp án ngay lập tức không?

Tư duy trơn tru và khác biệt là biểu hiện của sáng tạo.

(3) Quả bóng lọt vào hốc cây, bạn có thể đưa ra ít nhất ba cách lấy bóng không?

Sự linh hoạt có thể giúp chúng ta phát huy tính sáng tạo.

(4) Để tổ chức tiệc cuối năm, bạn có thể đưa ra "độc chiêu" mà không ai nghĩ ra không?

Sáng tạo độc đáo là khả năng phản ứng và đổi mới độc đáo, là cốt lõi của sức sáng tạo.

(5) Khi chơi thả thuyền giấy, bạn có nghĩ đến việc thoa một lớp sáp vào đáy thuyền giấy để giúp thuyền không bị ngấm nước không?

Khả năng tinh ý nghĩ trước một bước là chỉ một loại năng lực giúp suy nghĩ từ góc độ tinh tế và tỉ mỉ hơn, đây là yếu tố duy trì phát triển sức sáng tạo.

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Mở rộng một mi-li-mét

Ở Mỹ có một công ty chuyên sản xuất kem đánh răng luôn giành được sự tin tưởng của người tiêu dùng, doanh số bán hàng mỗi năm đều tăng. Thế nhưng không lâu sau, lượng tiêu thụ giảm sút, doanh thu mỗi tháng duy trì con số không đổi, hội đồng quản trị cảm thấy rất không hài lòng, liền triệu tập cuộc họp khẩn.

Trong cuộc họp, một vị giám đốc trẻ tuổi đứng lên nói với ngài chủ tịch: "Tôi có một tờ giấy ghi sáng kiến, nếu ngài muốn áp dụng nó, cần phải trả thêm cho tôi 50 ngàn đô-la." Ngài chủ tịch nghe xong thì giận dữ: "Mỗi tháng tôi đều trả lương cho cậu, ngoài ra còn có phần trăm lợi nhuận, tiền thưởng, giờ gọi cậu tới thảo luận đối sách, cậu còn đòi thêm 50 ngàn đô-la, thật quá đáng." Vị giám đốc trẻ trả lời: "Ngài chủ tịch, mong ngài đừng nhầm lẫn, ngài trả lương tháng cho tôi, yêu cầu tôi bán sức lao động cho công ty, thế nhưng đây là một sáng kiến quan trọng và có giá trị, ngài nên chi thêm tiền thưởng cho tôi. Thiết nghĩ ngài có thể bỏ sáng kiến này đi và chẳng tốn một hào. Nhưng tổn thất của ngài chắc chắn không dừng lại ở 50 ngàn đô-la." Vị chủ tịch cầm lấy tờ giấy, xem xong, lập tức ký ngay phiếu chi 50 ngàn đô-la thưởng cho vị giám đốc trẻ. Kỳ thực, trên tờ giấy chỉ viết một câu: "Mở rộng đường kính miệng tuýp kem đánh răng hiện nay thêm một mi-li-mét." Vị chủ tịch lập tức lệnh cho thay mới bao bì, thử nghĩ xem, vào mỗi buổi sáng và tối, người tiêu dùng sử dụng tuýp kem đánh răng có miệng rộng hơn một mi-li-mét thì lượng tiêu thụ kem đánh răng tăng thêm gấp bao nhiêu lần? Quyết định này giúp cho lượng tiêu thụ của công ty trong 14 năm đều tăng thêm 32%. Chỉ một thay đổi nhỏ cũng có thể dẫn đến thay đổi không thể lường trước. Khi bạn đã quen với khuôn mẫu tư duy cố hữu mà chưa tìm được ra con đường mới, tại sao không mở rộng bộ não của mình thêm một mi-li-mét?

TƯ DUY 10: LÀM THẾ NÀO ĐỂ NÂNG CAO VÀ BỒI DƯỠNG KHẢ NĂNG SÁNG TẠO?

THÀNH QUẢ CỦA SÁNG TẠO

Bồi dưỡng tư duy

Duy đã nhận ra sự thần kỳ của năng lực sáng tạo, cậu muốn phát huy năng lực sáng tạo, phát triển tài năng của mình. Mẹ mỉm cười hỏi: "Khi con gặp vấn đề, mẹ có trực tiếp giúp con giải quyết vấn đề không?" Duy đáp: "Không ạ, khi đó mẹ đều để con tự nghĩ ra cách, chỉ khi con không nghĩ ra thì mẹ mới giúp." "Khi có người rơi xuống bể nước, có cần phải lập tức nhảy xuống cứu không?" Mẹ lại hỏi. "Không ạ, mẹ đã bảo con phải dùng phương án cứu người tốt nhất, ví dụ ta có thể dùng đá đập vỡ đường ống cho nước chảy ra từ ống, cứu được bạn." Duy hứng khởi đáp. "Còn thế nào là suy nghĩ viển vông?" Mẹ hỏi tiếp. "Chính là chuyện hoang đường, hay sự việc về căn bản không thực hiện được." "Kỳ thực, suy nghĩ viển vông còn được ví như sức tưởng tượng siêu tưởng. Vậy con có biết tại sao bố mẹ hay đưa con đi du lịch vào kỳ nghỉ không?" Nghe mẹ hỏi, Duy gãi gãi đầu: "Con không biết nói thế nào."

Mẹ nói rằng để giúp Duy nâng cao khả năng suy nghĩ và học tập độc lập. Đồng thời bồi dưỡng phương thức tư duy ngược cho Duy, giúp cậu có thể thực hành cách nghĩ tương phản với mọi người. Bồi dưỡng tư duy ngược có thể giúp phá bỏ những khuôn mẫu ràng buộc, nhờ đó có được phát hiện mới ở những chỗ mà người khác cho rằng không thể làm hoặc không chú ý tới. Bồi dưỡng tư duy mang tính sáng tạo cho Duy, tạo thói quen luôn luôn đặt câu hỏi đối với những điều đã biết, từ đó tìm ra khả năng mới. Nhờ đó cách thức giải quyết vấn đề sẽ càng được thông thoáng, linh hoạt. Cuối cùng, điểm quan trọng nhất chính là để khai mở thế giới nhận thức cho Duy. Việc thực hiện sáng tạo đến từ thể nghiệm và thực tiễn cuộc sống. Con người chỉ sáng tạo khi được tự chi phối và làm chủ. Đó chính là lý do tại sao bố mẹ đưa Duy đi du lịch vào mỗi kỳ nghỉ.

Duy nghe xong thì xúc động và nhận ra thường ngày, bố mẹ đã luôn để tâm bồi dưỡng và nâng cao khả năng sáng tạo của cậu.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Sức sáng tạo và trí thông minh có liên quan với nhau không?

Câu hỏi 2: Mối quan hệ giữa sức sáng tạo và tri thức là gì?

Cần phải không ngừng bồi dưỡng và nâng cao sức sáng tạo trong cuộc sống. Ví dụ, khi nói chuyện với người khác, chúng ta có thể đặt thêm các câu hỏi "Tại sao?" "Bạn cho là vậy?" "Sao bạn lại nghĩ ra?" "Thế này là thế nào?" Cách này sẽ giúp bạn thu nhận được nhiều thông tin hơn. Cách khác, hãy thử sáng tác truyện, hoặc dựa vào hình ảnh để kể những câu chuyện khác nhau, thử tạo ra nhiều kết thúc cho cùng một câu chuyện. Chúng ta có thể đi khám phá thiên nhiên, chú ý quan sát và miêu tả lại cảnh vật trên đường, bồi dưỡng năng lực tưởng tượng. Thử xem mình có thể nhìn nhận điều quen thuộc bằng cách nhìn mới mẻ không. Ví dụ một nửa của "8" là bao nhiêu? Có thể là "4", đó là tư duy từ góc độ số lượng, có thể là "0" hay là "3" không, nếu nhìn từ hình dạng có thể cho ra nhiều đáp án khác nhau.

Không thể phủ nhận vận dụng khả năng sáng tạo và hoạt động sáng tạo tự do là chức năng thực sự của con người. Hoạt động sáng tạo là chức năng thực sự của con người. Con người tìm thấy hạnh phúc thực sự trong sự sáng tạo đã chứng minh điều này.

- Arnold

Đặc điểm quan trọng nhất của nhân tài là biết sáng tạo.

- Châm ngôn

Con người có thể khỏe mạnh lúc về già, cũng có thể ốm yếu khi còn trẻ, điều quan trọng không phải ở tuổi tác mà là khả năng sáng tạo thế nào.

- Lori Carr Chomsky

Người sáng tạo mới là người thực sự hưởng thụ.

- Foulque

Thiên tài là người có tính cách khác thường, tuyệt nhiên không tuân theo suy nghĩ và con đường của người bình thường.

- Stendhal

Tính độc lập là đặc trưng cơ bản của thiên tài.

- Goethe

Tên của niềm vui là Sáng Tạo.

- Skien

Tất cả những việc tốt đẹp trên thế giới đều là thành quả của sức sáng tạo.

- Mir

GA SỐ 6

CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ QUÁ KHỨ?

LOÀI NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ

TƯ DUY 1 Lịch sử là gì?

---- Định nghĩa và cội nguồn của lịch sử

TƯ DUY 2 Lịch sử có tác dụng gì?

---- Ý nghĩa của lịch sử

TƯ DUY 3 Tại sao lại có sự khác nhau?

---- Diễn đạt ký ức

TƯ DUY 4 Lịch sử có phải là truyện kể?

---- Lịch sử và thần thoại

TƯ DUY 5 500 năm trước, nhà của bạn như thế nào?

---- Tưởng tượng và nghiên cứu lịch sử

TƯ DUY 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?

ĐỊNH NGHĨA VÀ CỘI NGUỒN CỦA LỊCH SỬ

Cảm giác buồn ngủ

Duy và Minh chơi trò câu đố. Duy hỏi gì Minh đều trả lời trôi chảy. Cuối cùng Duy hỏi: "Lịch sử là gì?" Minh đáp: "Lịch sử chính là những sự việc xảy ra trong quá khứ." Duy nói: "Cậu có thể biết những sự việc xảy ra trong quá khứ, nhưng cậu không thể nói rằng như thế là cậu biết về lịch sử được." Minh nói: "Vậy chúng ta viết nhật ký có phải là lịch sử không?" Duy nói: "Nhật ký cũng là lịch sử!" Minh nói: "Vậy những đồ vật từng được sử dụng trong quá khứ có phải là lịch sử không?" Duy nói: "Cái này cũng là lịch sử, nếu không làm sao có được hiện vật lịch sử?" Minh nói: "Vậy ngày còn bé của bà ngoại tớ có được gọi là lịch sử không?" Duy nói: "Đấy có lẽ cũng là lịch sử, nhưng rốt cuộc thế nào là lịch sử?"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Theo bạn lịch sử là gì? Hồi ức, những đồ vật từng sử dụng, những người bạn từng gặp có phải là lịch sử không?

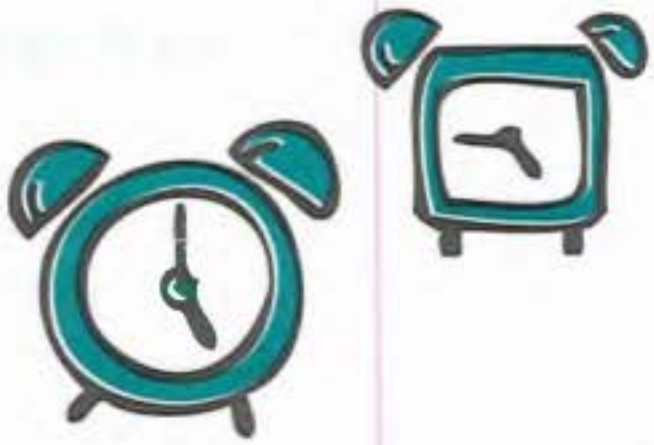

Trên thực tế, những việc xảy ra ngày hôm qua, đối với chúng ta cũng đã trở thành lịch sử. Lịch sử là do vô số "việc xảy ra ngày hôm qua" hợp thành. Nếu muốn hiểu lịch sử, có thể tìm hiểu trong những cuốn sách ghi chép sự kiện, từ đó biết được nhiều sự việc xảy ra trong quá khứ. Những ghi chép này có thể là miêu tả cuộc sống của một thời đại nào đó, hay những câu chuyện kỳ lạ được truyền miệng. Chúng ta cũng có thể biết được cuộc sống của người thời đại đó thông qua vật phẩm mà họ đã dùng. Ví dụ quan sát chiếc gương người cổ đại sử dụng là gương đồng thì có thể đoán biết vật dụng thời đó thường được làm từ đồng, và hoa văn trang trí cũng giúp chúng ta biết được sự phát triển của nghệ thuật thủ công đương thời. Hình vẽ và thơ ca cổ đại cũng giúp chúng ta nhận biết bức tranh sinh hoạt xã hội trong quá khứ. Có rất nhiều phương pháp để tìm hiểu quá khứ, tuy nhiên chúng ta chỉ đi tìm hiểu bởi không ai có thể tận mắt nhìn thấy sự việc xảy ra trong quá khứ. Lịch sử, xét từ góc độ sách vở có thể chỉ sự ghi chép sự thật trong quá khứ, hoặc chỉ sự thật đã qua, chỉ trải nghiệm của một cá nhân, hay có thể chỉ tiến trình phát

triển của tự nhiên và xã hội cùng các dấu vết của quá khứ. Xét từ góc độ nghiên cứu lịch sử, về định nghĩa lịch sử, các nhà sử học có cách thức và lập trường nghiên cứu khác nhau. Khi đối diện với quá khứ, cách nhìn và diễn giải của mỗi người đều khác nhau, vì vậy, không có định nghĩa chính xác chung, nhưng chúng ta có thể lý giải ý nghĩa của lịch sử thông qua nhận thức và phát triển của con người.

"SỬ KÝ" VÀ NGAO DU ĐỂ HỌC HỎI CỦA TƯ MÃ THIÊN

Tư Mã Thiên là nhà sử học nổi danh Trung Quốc, cuốn *Sử ký* của ông đã lưu truyền tới ngày nay. Tư Mã Thiên sinh ra trong một gia đình sử học dòng dõi. Một ngày, cha ông yêu cầu con trai đi một chuyến ngao du khắp đất nước trong vòng hai năm. Vậy là năm 20 tuổi, Tư Mã Thiên bắt đầu ngao du khắp thiên hạ. Ông tới bờ sông Cốt La, nơi năm xưa Khuất Nguyên trầm mình xuống sông, ngâm thơ Khuất Nguyên, và cảm nhận tình cảm của Khuất Nguyên năm đó. Ông tới quê nhà của Hàn Tín, thu thập nhiều câu chuyện liên quan tới Hàn Tín, đồng thời tự mình đi hỏi mọi người, hiểu được tại sao Hàn Tín có thể nhẫn nhục chui háng mà không nổi giận. Ông đã tới viếng mộ của Khổng Tử, còn cùng với một số nho sinh kéo áo xắn tay, học cưỡi ngựa, bắn tên, nghi lễ cổ, để hiểu thêm về tư tưởng Khổng Tử. Ông cũng tới quê hương của Mạnh Thường Quân, tới từng ngõ ngách, khảo sát phong tục tập quán dân gian của nơi này xem có liên quan gì tới việc năm xưa Mạnh Thường Quân hiếu khách đãi sĩ. Tư Mã Thiên vừa du ngoạn, vừa học tập, giao lưu với những người am hiểu lịch sử, không bỏ qua bất cứ câu chuyện được lưu truyền nào. Ông đã thu thập được nhiều vô kể tư liệu lịch sử không có trong bất kỳ cổ tịch nào. Ông đi vào vào dân gian,

tiếp xúc rộng rãi với cuộc sống, điều này đã giúp cho việc quan sát, nhận thức của ông đối với xã hội và đời sống được hòa nhập. Ngoài ra ông còn chu du khắp các núi cao sông lớn, thưởng ngoạn vẻ đẹp của đất nước, rèn luyện tính cách, từ đó cũng nâng cao khả năng diễn đạt văn học. Có thể nói lần Tư Mã Thiên đi ngao du này là điển hình của "Đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường", làm cơ sở vững chắc để ông viết ra *Sử ký Tư Mã Thiên* sau này.

Sử học phương Tây bắt đầu từ thế kỷ thứ V TCN. Trong cuốn *Lịch sử* (còn gọi là *Lịch sử chiến tranh Hy Lạp và Ba Tư*) của Herodotos, tác giả Hy Lạp cổ đại đã ghi chép về cuộc chiến tranh giữa Hy Lạp và Ba Tư, từ đó lịch sử từ trong thần thoại và văn học thoát ra để trở thành bộ môn độc lập. Herodotos được nhà triết học La Mã Cicero gọi là "Cha đẻ của sử học". Thế nhưng trong ghi chép của Herodotos, sự kiện chân thực pha trộn sự kiện hư cấu, rất nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đó không phải là lịch sử thuần túy. Hơn 20 năm sau, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese* của

Thucydides, nhà sử học Hy Lạp cổ đại, biên soạn bằng thái độ nghiên cứu học thuật nghiêm túc, ghi chép lịch sử tường tận, đã được xem là bộ chính sử đầu tiên của phương Tây. Thế kỷ thứ II TCN, nhà sử học Hy Lạp Polybius đã ghi chép lịch sử các quốc gia, các dân tộc ven bờ Địa Trung Hải xung quanh đế quốc La Mã từ năm 218 đến năm 146 TCN trong *Thông sử* (còn gọi là *Lịch sử La Mã*), bộ thông sử thế giới đầu tiên.

Bên trong Bảo tàng Quốc gia Napoli có bức tượng hai mặt nhưng chung thân của Herodotos và Thucydides. Đó là bức tượng hai mái đầu tựa vào nhau, nhưng nhìn về ngược hướng. Herodotos và Thucydides đều là hai nhà tiên phong của lịch sử cổ đại phương Tây, tuy tựa vào nhau rất gần nhưng phương thức tư duy lịch sử của họ lại khác nhau, có lẽ đây chính là ngụ ý sâu xa của nghệ nhân tạo tác nên bức tượng này! Họ tựa vào nhau nhưng không cùng nhìn về một hướng.

TƯ DUY 2: LỊCH SỬ CÓ TÁC DỤNG GÌ?

Ý NGHĨA CỦA LỊCH SỬ

Sách lịch sử

Minh rất thích đọc truyện lịch sử. Trong lúc cậu đang đọc say sưa, Tuệ đi tới hỏi: "Cậu thấy sách lịch sử hay không?" Minh đáp: "Hay lắm, cậu có thể biết được người xưa sinh sống như thế nào." Tuệ nói: "Lịch sử không liên quan tới tớ, tớ chỉ làm những việc của hiện tại, tớ quan tâm tới tương lai mà không phải quá khứ." Minh nói: "Quá khứ, hiện tại và tương lai đều có quan hệ mật thiết với nhau. Thậm chí tớ cảm thấy sự việc xảy ra trong lịch sử vẫn sẽ xảy ra ngày hôm nay hoặc ngày mai, chẳng phải là lịch sử có thể tái diễn sao?" Tuệ nói: "Nhưng quá khứ mãi mãi là quá khứ, tương lai cũng không thể báo trước, duy chỉ có hiện tại mang giá trị thực sự đáng được quan tâm!" Minh nói: "Cậu cũng nên đọc sách lịch sử!" Vài ngày sau, Tuệ gặp Minh: "Tớ đã đọc hai cuốn sách về lịch sử, quả thực rất thú vị, có điều tớ thích sách lịch sử viết theo kiểu kể chuyện vì cảm thấy giống như đang trò chuyện cùng tác giả vậy!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Bạn có quan tâm tới lịch sử không? Bạn thấy lịch sử có mối quan hệ như thế nào với chúng ta ngày nay?

Chúng ta sống ở hiện tại, hy vọng vào tương lai, thế nhưng mỗi người đều sẽ là bộ phận cấu thành của lịch sử, cuộc sống chính là sự tiếp diễn của quá khứ, là sự bắt đầu của tương lai. Vậy việc chúng ta nhìn lại quá khứ, tìm kiếm lịch sử có ý nghĩa như thế nào?

Thứ nhất, lịch sử là hình thức loài người tìm kiếm chính mình và hiểu về chính mình.

Lịch sử không thể mang tới câu trả lời cụ thể, chuẩn xác cho rất nhiều câu hỏi của ngày hôm nay, nhưng lại có thể nói cho chúng ta biết quỹ đạo tồn tại của loài người. Con đường của lịch sử ẩn chứa sức mạnh của văn hóa và truyền thống, giúp hiểu rõ ký ức của một quốc gia, dân tộc và cá nhân, từ đó hiểu hơn chính mình của ngày hôm nay. Nếu không có lịch sử, loài người cũng giống như đám lục bình trôi dạt, không tìm được gốc gác, không thể biết được con người trước đây của chính mình, cũng không thể nhận thức và hiểu được ý nghĩa của sự tồn tại ngày hôm nay.

Carl Jung, nhà tâm lý học Thụy Sĩ, người sáng lập môn tâm lý phân tích, ông chỉ ra rằng mỗi người chúng ta đều có vô số kinh

hành vi của mình. Lịch sử là ký ức của nhân loại, chúng ta nhìn lại quá khứ để suy nghĩ và nắm bắt ngày hôm nay, như Bacon từng nói rằng, đọc sử khiến người ta sáng suốt.

Những cái tồn tại đều là lịch sử, đều có khởi nguồn và phát triển. Nhưng suy nghĩ của nhân loại về lịch sử lại khác biệt với những sinh vật khác, bởi con người không chỉ có thế giới vật chất mà còn có cả thế giới tinh thần. Từ những nút thắt ghi lại sự việc, bức vẽ miêu tả xã hội nguyên thủy, loài người đã hiểu rõ ý nghĩa của "quá khứ". Bất cứ sự kiện nào trôi đi theo thời gian sẽ giống như mọi thứ chưa từng phát sinh và vĩnh viễn trở thành dĩ vãng, không có hồi ức, nhưng loài người không thể chấp nhận điều này. Bởi vậy, quá khứ được loài người tự giác ghi chép, suy ngẫm, giải thích đồng thời truyền lại qua các đời. Về mặt thời gian, loài người nhờ quá khứ được ghi chép lại để mở rộng nhận thức, vượt qua giới hạn nhận thức tồn tại trong một khoảng thời gian và địa điểm nhất định. Việc trải qua và xét lại sự việc trong quá khứ kết hợp với lý giải thời đại hiện nay đều kết tinh trí tuệ của loài người, do đó phải biết lấy việc xưa để làm gương cho việc nay.

Thứ ba, lịch sử là khởi điểm của nỗi nhớ, hiếu kỳ, khát vọng và đổi mới của con người đối với cuộc sống.

"Đời người chẳng được trăm năm, mắc chi ôm nỗi băn khoăn ngàn đời". Cuộc sống con người có hạn, tuy nhiên chúng ta không từ bỏ được nỗi nhớ, tính hiếu kỳ, khát vọng và đổi mới của bản thân với cuộc sống. Bởi vì nhớ nên loài người sẽ không ngừng khám phá khởi nguồn của vũ trụ và nguồn gốc loài người, khát khao tìm kiếm được khởi điểm của sự sống. Bởi vì hiếu kỳ nên loài người sẽ nhìn lại đằng sau mỗi bước trên con đường đi, xem xét cuộc sống, xã hội trong quá khứ, lý giải và học tập tri thức đã được tích

lũy, đồng thời đưa ra các câu hỏi cùng cách giải thích mới. Bởi vì khát vọng đối với cuộc sống nên loài người không cam chịu chỉ đối mặt với thế giới hiện tại mà còn mong muốn khám phá lịch sử bí ẩn, nhờ đó giúp suy nghĩ và tầm nhìn của loài người mở rộng vô hạn. Bởi vì sự phát triển không ngừng nên loài người hiểu những cố gắng và huy hoàng của thời xa xưa, từ đó đúc rút kinh nghiệm nhằm tìm ra một khởi điểm mới trong lịch sử.

Thứ tư, lịch sử là bộ phận cấu thành môi trường sống của loài người.

Marx nói: "Bản thân lịch sử là một bộ phận hiện thực của lịch sử tự nhiên, là một bộ phận của hiện thực của quá trình tự nhiên tạo ra con người." (Trích từ bản thảo viết tay *Kinh tế học* năm 1844.) Con người hoàn toàn không phải là sự tồn tại mang tính tinh thần thuần túy siêu tự nhiên, sự sống của chúng ta bắt nguồn từ thế giới tự nhiên, xét về mặt sinh tồn, quần áo, lương thực, nhà cửa đều dựa vào tự nhiên. Không chỉ vậy, thế giới tinh thần cũng sinh ra từ hiện thực trong thế giới tự nhiên, con người tạo ra thế giới ý thức, tinh thần thông qua hoạt động sống trong hiện thực. Chỉnh thể sự sống của con người là một bộ phận của thế giới tự nhiên, con người cũng là đối tượng tự hoạt động dựa vào thế giới tự nhiên. Chỉ có thông qua hoạt động trong hiện thực, con người mới biểu hiện là quá trình của một sự sinh trưởng tương hỗ với thế giới tự nhiên, mà bản thân quá trình này chính là quá trình phát triển lịch sử loài người. Mỗi giây phút chúng ta hoàn toàn không nhận ra được lịch sử ở ngay bên cạnh mình, mà sự thực là hoàn cảnh sống, tư duy tinh thần của chúng ta chính là kết quả của lịch sử. Có thể nói, lịch sử đang ảnh hưởng từng phút giây tới mỗi con người.

Đọc sử làm ta sáng suốt, đọc thơ làm ta thông minh, học toán làm ta chặt chẽ, triết lý làm ta sâu sắc, đạo đức khiến ta cao thượng; logic, tu từ giúp ta giỏi tranh luận. Tóm lại, kiến thức có thể nhào nặn nên tính cách con người.

- Bacon

Lịch sử là ký ức của sự việc đã được nói và làm.

- Karl Beck

Biến lịch sử trở thành của chính chúng ta, chúng ta đi vào cõi vĩnh hằng bằng lịch sử.

- Jaspers

Lịch sử là gì: Là tiếng vang của quá khứ đến tương lai, là sự phản chiếu của tương lai về quá khứ.

- Hugo

Con người càng cách xa con vật bao nhiêu, hiểu theo nghĩa hẹp của từ này, thì con người lại càng tự mình làm ra lịch sử của mình một cách có ý thức bấy nhiêu.

- Engels

Một người không hiểu lịch sử trước khi mình được sinh ra thì người đó vĩnh viễn chỉ là một đứa trẻ.

- Cicero

Dân tộc, xã hội và cá nhân chối bỏ tư duy lịch sử là điều bất hạnh... Người đánh mất quá khứ xa xưa là người bất hạnh. Thế nhân cần phải lấy sự nhận thức và tôn trọng quá khứ để xây dựng tương lai tốt đẹp.

- Jacques Le Goff

TƯ DUY 3: TẠI SAO LẠI KHÁC NHAU?

DIỄN ĐẠT KÝ ỨC

Đáp án khác nhau cho cùng một vấn đề

Kết thúc kỳ nghỉ, ba người bạn gặp nhau trò chuyện. Duy kể: "Tớ về nhà ngoại, bà ngoại nói ngày bé mẹ tớ thích nhất là ăn tào phớ bà làm, loáng một cái đã húp sạch một bát to. Về nhà tớ hỏi mẹ, mẹ mới kể rằng nguyên do nhà bà ngoại trồng đậu, làm đậu phụ và tào phớ, ăn mãi cũng chán, nhưng không ăn lại sợ bà ngoại phiền lòng, mà khi đó nhà nghèo chẳng có đồ ăn, bụng lại đói, mẹ cố không nghĩ đó là tào phớ nữa và nhắm mắt húp cho nhanh vì sợ ăn chậm lại nuốt không trôi. Ha ha, thật là buồn cười!" Tuệ kể: "Kỳ nghỉ lần này tớ đã viết nhật ký. Khi viết tớ nhận ra rằng những sự việc từng khiến người ta vô cùng đau khổ hay vui vẻ giờ đây đều trở nên bình thường hơn, xem ra thời gian đã làm thay đổi rất nhiều." Minh kể: "Tớ nhận làm phóng viên nhí, đi phỏng vấn trong viện dưỡng lão. Điều lạ là các cụ già đều đang nói về cùng một sự việc nhưng mỗi người kể một khác, lại còn tranh luận ai nhớ đúng nhớ sai khiến tớ bị rối tinh rối mù! Xem ra có lúc ký ức phải được viết ra giấy, chứ không thì làm sao biết được chân tướng của quá khứ!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tại sao bà ngoại và mẹ của Duy lại có ký ức không giống nhau khi cùng nói về tào phớ?

Câu hỏi 2: Tại sao khi viết nhật ký, Tuệ thấy rất nhiều sự việc trong quá khứ giờ đây trở nên bình thường hơn?

Câu hỏi 3: Khi Minh đi phỏng vấn, tại sao những người già có sự diễn đạt khác nhau về cùng một sự việc?

Bạn đã từng nói chuyện với người khác về một sự việc trong quá khứ chưa? Mặc dù định sử dụng cách diễn đạt chân thực để kể lại thì bạn cũng sẽ nhận ra lời nói của chúng ta chứa đầy tình cảm và lập trường cá nhân. Ký ức của chúng ta luôn có tính lựa chọn và không thể lưu giữ hình ảnh chân thực giống như máy ảnh. Đặc biệt khi dùng lời để diễn giải, chúng ta sẽ lựa chọn những từ ngữ khác nhau và để tình cảm ảnh hưởng tới phán đoán của người nghe. Trong ký ức của chúng ta luôn có suy nghĩ của chính chúng ta, khi dùng lời nói để diễn đạt ký ức, là chúng ta đã gán cho nó ý nghĩa riêng. Nhiều khi, chúng ta dựa vào quan điểm và góc nhìn cá nhân để tái hiện ký ức theo cách riêng của mình.

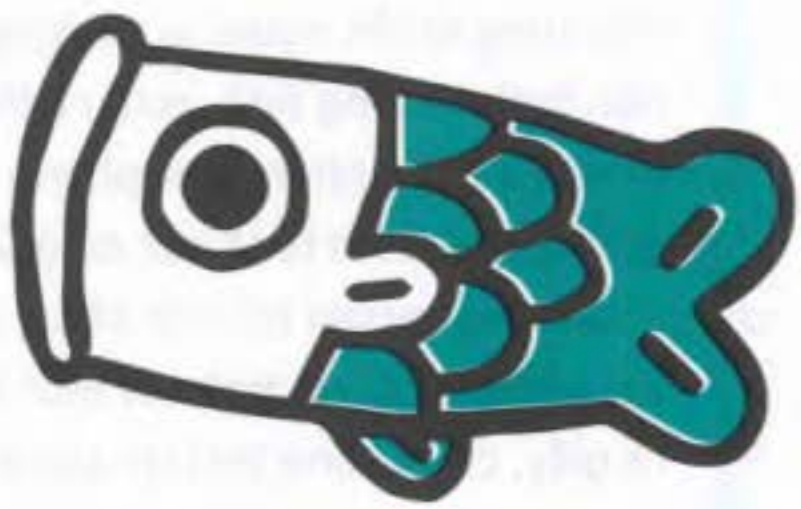

Lịch sử là một hình thức của ký ức, miêu tả quá khứ như thế nào cũng là vấn đề khó của ngành sử học. Nhiều người từng phê phán Herodotos rằng cách diễn đạt của ông sử dụng quá

nhiều tư liệu hư cấu hoặc là tưởng tượng, có học giả cho rằng Herodotos chỉ là dùng cách nhìn ba lớp để viết thành câu chuyện lịch sử: lớp trong cùng là kinh nghiệm của chính ông, lớp thứ hai gồm những hư cấu ông lượm lặt được, lớp ngoài cùng liên quan đến phỏng đoán. Tuy nhiên những phê phán này không thể lay chuyển được vai trò "cha đẻ lịch sử phương Tây" của Herodotos. Vậy làm thế nào để chúng ta diễn đạt lịch sử chân thực hơn?

Bà ngoại và mẹ của Duy vì tình cảm với món tào phớ khác nhau nên diễn đạt ký ức cũng khác nhau; Tuệ nhận thấy thời gian có thể khiến nhiều câu chuyện từng gây xúc động lòng người trở nên bình thường hơn; Duy phát hiện ký ức có thể làm sai sự thật. Do vậy, cả tin vào lời nói một chiều và hư cấu lượm lặt không thể coi là am hiểu lịch sử, phải chứng minh và suy ngẫm một cách sâu rộng trong nghiên cứu lịch sử.

TƯ DUY 4: LỊCH SỬ CÓ PHẢI LÀ TRUYỆN KỂ?

LỊCH SỬ VÀ THẦN THOẠI

Lịch sử có chân thực không?

Duy và Minh đều thích đọc sách lịch sử. Minh có một việc nghĩ mãi không hiểu nên hỏi Duy: "Lịch sử có chân thực không?" Duy đáp: "Đương nhiên, sự việc đã xảy ra rồi không phải là chân thực thì còn có cái gì là chân thực nữa?" Minh nói: "Ý tớ là lịch sử mà chúng ta đọc được chính là bản thân lịch sử phải không? Có lúc tớ thấy đọc sử giống như đọc truyện vậy!" Duy nói: "Lịch sử thường là chân thực, nhưng nếu ghi chép bịa đặt thì chúng chỉ có thể gọi là câu chuyện." Minh nói: "Cũng có thể, nếu nguyên nhân là do quá lâu đời rồi, hoặc có nhiều sự kiện lịch sử liên quan tới thần thoại." Duy nói: "Đúng vậy, nhưng lịch sử vẫn là lịch sử, thần thoại cũng chỉ là thần thoại."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn lịch sử và thần thoại có mối quan hệ như thế nào?

Câu hỏi 2: Sự khác biệt giữa lịch sử và thần thoại là gì?

Lịch sử và thần thoại có quan hệ mật thiết, lịch sử nhân loại khởi nguồn từ đâu, một câu hỏi cuốn hút và cũng khó giải quyết, nhiều điểm khởi nguồn có thể truy ngược đến thần thoại. Cũng giống như lịch sử, thần thoại có thể được lý giải là một loại ký ức hay kỷ niệm của hiểu biết quá khứ hoặc phản ánh quá khứ. Thần thoại do con người kể lại và truyền từ đời này qua đời khác. Rất nhiều thần thoại đã phản ánh nhận thức sơ khai về thế giới và sinh tồn của con người thời kỳ nguyên thủy, cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin quý giá từ thời cổ xưa khi chưa có ghi chép bằng văn tự, ví dụ Lạc Long Quân và Âu Cơ, Nữ Oa vá trời, hay thần thoại Hy Lạp, thần thoại La Mã, Sử thi Homer... Thế nhưng lịch sử được lấy ra từ thần thoại thường gọi là "Tiền sử", không phải là "Lịch sử" đúng nghĩa. Lịch sử thực sự được ghi chép trong sách sử tỉ mỉ và xác thực. Còn có nhiều dấu tích lịch sử chỉ là ký ức và hồi tưởng của các sử gia nên phải chờ chứng minh. Mặc dù hiện nay đã đạt được mức độ tin cậy của bằng chứng lịch sử, nhưng sự kiện lịch sử

được ghi chép cũng không chắc chắn trung thực và hoàn chỉnh, vẫn có thể bị bẻ cong và che giấu, thường gây ra nhiều bất đồng trên cùng một bằng chứng lịch sử hay học thuyết tương phản. Nhà triết học Plutarch đã từng phát biểu, sẽ vô cùng khó khăn khi muốn thông qua lịch sử để tìm kiếm và phát hiện sự thật của một sự kiện, thêm nữa, thời gian đã lọc bớt sự kiện lịch sử; mặt khác, những ghi chép đương thời hoặc vì mục đích đố kỵ và độc ác, hoặc vì thỏa hiệp và tán đồng dẫn đến tính chân thực của sự việc cũng có thể bị thay đổi và bẻ cong. Vì vậy, khi đối mặt với lịch sử, phân tích phán đoán và lựa chọn chứng cứ là vô cùng quan trọng. Một quốc gia, một dân tộc muốn nghiên cứu lịch sử thường phải lấy lịch sử được ghi chép bằng văn tự để tra cứu.

TRI THỨC LỊCH SỬ

Sách lịch sử một triều đại: Sách lịch sử lấy triều đại làm giới hạn. Ví dụ bộ sử đầu tiên của Việt Nam còn được lưu truyền là *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu. Đặc điểm chủ yếu của dòng sách lịch sử này là chỉ ghi chép lịch sử của một thời kỳ hoặc một triều đại.

Sách lịch sử biên niên (biên niên sử): Đặc điểm là ghi chép sự kiện lịch sử lấy thời gian làm chiều dọc và lấy sự kiện làm chiều ngang. Biên niên sử giúp độc giả nắm được sự kiện lịch sử theo trình tự phát triển trước sau, tiện cho việc lý giải mối quan hệ giữa các sự kiện. Tuy nhiên khi một nhân vật hay sự kiện ở các niên đại khác nhau, độc giả không dễ nắm được

hoàn toàn diện mạo của nó. Bộ chính sử *Đại Việt sử ký toàn thư* do Ngô Sĩ Liên biên soạn là bộ cổ sử biên niên có ảnh hưởng lớn trong các bộ sách lịch sử biên niên hiện có của Việt Nam.

Tất cả lịch sử đều là lịch sử đương đại.
- Benedetto Croce

Croce cho rằng: "Lịch sử là lịch sử của sự sống, biên niên sử là lịch sử của cái chết; lịch sử là lịch sử của đương đại, biên niên sử là lịch sử của quá khứ; lịch sử chủ yếu là hành động tư duy, biên niên sử chủ yếu là hành động ý chí. Khi mọi lịch sử không còn tiếp tục được suy ngẫm mà chỉ là ghi chép bằng từ ngữ trừu tượng thì biến thành biên niên sử, cho dù những từ ngữ này từng rất cụ thể và giàu biểu cảm." Ông còn nói: "Khi sự phát triển của cuộc sống dần trở nên cần thiết, lịch sử chết có thể sống lại, quá khứ sẽ ám chỉ hiện thực. Người La Mã và người Hy Lạp nằm trong lăng mộ cho đến khi tinh thần phục hưng văn hóa châu Âu chín muồi đánh thức họ. Vì vậy, ngày nay hầu hết lịch sử được chúng ta coi là biên niên sử, nền văn minh câm lặng một lần nữa bị ánh sáng của cuộc sống mới chiếu rọi, sẽ lại mở miệng thốt lời." Nhà sử học người Anh là Clarke cũng cho rằng: "Một trong những khác biệt giữa một bộ sách lịch sử và đống báo cáo về quá khứ chính là nhà sử học thường xuyên vận dụng khả năng phán đoán. Lịch sử không phải là sự kéo dài của cuộc sống loài người, mà là của nhận thức tư tưởng." Mọi cuốn sách và nghiên cứu lịch sử đều gắn liền với kinh nghiệm được đúc kết, môi trường cộng đồng, cùng lập trường và nhãn quan nghiên cứu tại chính nơi nhà sử học sinh sống.

TƯ DUY 5: 500 NĂM TRƯỚC, NHÀ CỦA BẠN NHƯ THẾ NÀO?

TƯỞNG TƯỢNG VÀ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

Tưởng tượng về quá khứ

Hôm nay đến lượt Tuệ chủ trì buổi sinh hoạt lớp theo chủ đề. Cô bé lựa chọn chủ đề "Tưởng tượng về quá khứ". Tuệ nói: "Thử tưởng tượng 500 năm trước nhà của bạn như thế nào?" Duy nói: "Không ai biết 500 năm trước như thế nào nên cứ tưởng tượng thật nhiều là được. Tớ nói trước nhé, nhà tớ ở bên sông, nước trong thấy đáy, hai hàng cây lớn cao vút hai bên bờ, có rất nhiều động vật kỳ lạ, và tổ tiên của tớ là một vị anh hùng!" Minh nói: "Cậu nói chưa đúng, phải đưa ra bằng chứng về hình dáng ngôi nhà, phải tìm ra di tích của lòng sông, phải tìm hóa thạch của hàng cây và động vật cùng thông tin về tổ tiên của cậu trong tài liệu lịch sử." Duy nói: "Vậy cậu thử nói xem nhà cậu như thế nào." Minh nói: "Tớ sẽ đi tra cứu ghi chép về địa lý, tìm thông tin về niên đại liên quan, hỏi chuyện những người già, nhờ các cụ kể lại chuyện xưa, và quan trọng nhất là tớ phải hỏi các chuyên gia khảo

cổ và địa chất, rồi sau đó tổng hợp và khôi phục hình dáng ngôi nhà của tớ từ 500 năm trước." Tuệ nói: "Việc đó quá phức tạp, tớ thấy tác phẩm văn học dân gian lưu truyền ở địa phương sẽ có nhiều miêu tả liên quan tới quá khứ, tớ sẽ căn cứ vào đó để tưởng tượng ra nhà của tớ."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Hãy tưởng tượng 500 năm về trước, nơi mà ngôi nhà của bạn đang tọa lạc có hình dáng như thế nào?

Câu hỏi 2: Bạn thích nhất phát biểu của ai? Tại sao?

Tưởng tượng về quá khứ giống như chuyến rong chơi. Khả năng của tưởng tượng kỳ diệu ở chỗ đã phá vỡ giới hạn về thời gian và không gian, có thể lên trời, xuống biển, cưỡi gió, lướt mây. Tưởng tượng đơn thuần là tự do tùy ý, vì vậy, tưởng tượng là bảo bối bất ly thân của sáng tác văn học nghệ thuật. Lịch sử lại không phải là sản phẩm của tưởng tượng, nghiên cứu lịch sử sẽ gặp phải hạn chế về khu vực, văn hóa, ngôn ngữ, chất lượng tư liệu. Croce nói: "Tất cả lịch sử đều là lịch sử đương đại", có nghĩa nhận thức và lý giải lịch sử đều là "quá khứ" trong cách nhìn và ngôn ngữ của người đương đại. Học giả người Mỹ Donald. R. Kelly trong cuốn *Lịch sử đa diện* đã có so sánh thú vị: Lịch sử được diễn trên một "sân khấu tự nhiên" vĩ đại, nhà sử học cũng là các diễn viên và khán giả, giống như những người khác. Ngoài ra, họ cũng là

nhà phê bình, thi thoảng là pháp quan. Trong nghiên cứu lịch sử, tuy không thể có khách quan và chân thực tuyệt đối, nhưng các sử gia phải tiệm cận với tính khách quan và chân thực. Vì vậy, mọi sự kiện tưởng tượng và khoa trương trong nghiên cứu và biên soạn lịch sử đều không chấp nhận được.

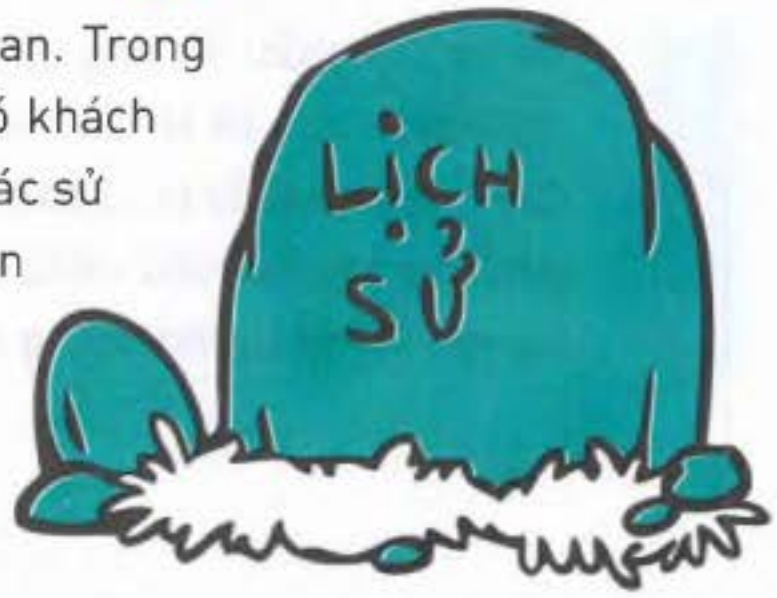

Đối thoại lịch sử - Đồn đại để tưởng tượng

Nhiều tác phẩm văn học và truyền hình áp dụng thủ pháp dùng nhân vật hư cấu diễn tả một đoạn xúc động lòng người hoặc oai hùng chí khí trong lịch sử. Có lúc nhân vật hoàn toàn không phải là hư cấu, ví dụ bộ ba vở chèo "Bài ca giữ nước" của tác giả Tào Mạt nói về những nhân vật có thật thời Lý nhưng nhiều tình tiết lại hư cấu. Đây được coi là sáng tác nghệ thuật và sự tưởng tượng của người đương thời, tuy nhiên có thể từ đó hiểu được một phần lịch sử, thế nhưng đó chỉ là đồn đại, hoàn toàn không liên quan tới lịch sử đúng nghĩa.

Lịch sử và tác phẩm văn học

Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Aristoteles đã từng phân biệt lịch sử và thi ca. Ông cho rằng, lịch sử miêu tả sự việc đã xảy ra còn thi ca mô tả sự việc đáng lý nên xảy ra, lịch sử xử lý sự việc đặc biệt, ngẫu nhiên còn thi ca xử lý sự việc phổ biến, khả năng. Vì vậy, thi

ca có "tính triết học" hơn so với lịch sử. Chúng ta biết rằng, vấn đề của triết học có tính phổ biến và không xác định đáp án, mà lịch sử thì phải loại trừ khoa trương, cần cụ thể, xác thực hơn.

Khi miêu tả lại khí thế của một trận đánh của nghĩa quân Lam Sơn, Nguyễn Trãi viết trong *Bình Ngô Đại Cáo*:

Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật,

Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.

Ở đây chỉ khí thế chiến đấu mạnh mẽ và oai hùng của nghĩa quân như sấm vang rền và chớp xé tan bầu trời... chứ không phải trận đánh đó có hiện tượng thiên nhiên trợ giúp.

Lucianus là nhà thơ cổ đại phương Tây, viết cuốn sách *How to write history* (Làm thế nào để viết sử), trong đó ông cho rằng nhiệm vụ của các nhà sử học chính là thuật lại sự việc đã xảy ra, không cần phải lãng phí thời gian để tán tụng vẻ đẹp một cách không cần thiết. Nhà thơ tìm kiếm tư liệu phục vụ cho nghệ thuật, nhà diễn thuyết vận dụng tư liệu để đạt được mục đích tranh luận, nhưng sử gia phải tôn trọng sự thật, phải đi theo sự thật, tôn trọng chân lý. Ông nói, sử gia phải là một người xa lạ, sống tha hương của thời xưa kia, không thực hiện nghĩa vụ cho bất kỳ nhà nước, đảng phái hoặc người đỡ đầu nào. Tác phẩm của sử gia phải luôn chân thực khi phân biệt điều thiện và điều ác, phải để bản thân sự thật tự nói, nhiệm vụ duy nhất

của sử gia là mô tả câu chuyện giống hệt như nó đã xảy ra.

Nghiên cứu lịch sử chân chính phải thu thập, kiểm chứng và hệ thống hóa sử liệu, trong đó phải dùng rất nhiều tri thức và phương pháp khoa học như xã hội học, tâm lý học, phân tích đo lường, phân tích gene, khảo cổ học, nhân loại học, dân tộc học, tập tục dân gian và khoa học tự nhiên.

> Người sáng tạo lịch sử không có thời gian để viết lịch sử.
>
> - Montaigne

GA
SỐ 7

TÔI PHÁT HIỆN VÀ THƯỞNG THỨC CÁI ĐẸP NHƯ THẾ NÀO?

SUY NGHĨ TRÍ TUỆ VỀ CÁI ĐẸP

TƯ DUY 1 Tìm cái đẹp ở đâu?

---- Tư duy về sự tồn tại của cái đẹp

TƯ DUY 2 Phát hiện cái đẹp như thế nào?

---- Thái độ đối với thẩm mỹ

TƯ DUY 3 Thẩm mỹ được sinh ra như thế nào?

---- Tâm lý thẩm mỹ

TƯ DUY 4 Có thể định nghĩa cái đẹp không?

---- Định nghĩa cái đẹp

TƯ DUY 5 Tại sao cảm nhận cái đẹp lại không giống nhau?

---- Phán đoán về cái đẹp

TƯ DUY 6 Cái đẹp có nhất thiết phải có tác dụng không?

---- Mối quan hệ giữa cái đẹp và hữu dụng

TƯ DUY 7 Cái tốt mới là cái đẹp phải không?

---- Mối quan hệ giữa cái đẹp và cái thiện

TƯ DUY 1: TÌM CÁI ĐẸP Ở ĐÂU?

SUY NGHĨ VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA CÁI ĐẸP

Ra bờ biển ngắm Mặt trời mọc

Một lần, Duy được đón bình minh trên biển, cậu cảm thấy vô cùng thích thú. Duy nói với Minh: "Nếu có dịp, cậu hãy đi dạo trên bờ biển, thật là tuyệt đẹp!" Minh hỏi: "Tại sao biển lại đẹp, có phải là bản thân nó đẹp không? Nếu cậu không đi ngắm biển, vẻ đẹp của biển cũng vẫn tồn tại như vậy. Cũng như chúng ta dù không tới ngắm hoa trong vườn trường, nhưng hoa vẫn khoe sắc, vẻ đẹp của hoa vẫn tồn tại như vậy!" Tuệ nghe hai bạn nói chuyện, nhưng cách nhìn của Tuệ lại khác: "Vì chúng ta ra biển rồi mới biết vẻ đẹp của nó, vẻ đẹp của biển ở trong lòng chúng ta, những bông hoa cũng là do chúng ta ngắm nên mới đẹp!" Duy thấy bối rối, vậy cái đẹp ở trong lòng người thưởng thức hay ở bản thân sự vật nhỉ?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Cái đẹp ở đâu? Ở tự thân cảnh vật hay trong lòng người thưởng thức?

Cái đẹp ở đâu, tìm cái đẹp ở đâu luôn là chủ đề thú vị, tạo nên nhiều cuộc tranh luận trong lịch sử.

A. Không có chúng ta, núi có đẹp đến mấy cũng chỉ là một đống đá. Như vậy cái đẹp là ở trong lòng người.

B. Cái đẹp không liên quan tới con người, cái đẹp của sự vật ở ngay tự thân sự vật. Núi, nước, hoa, biển vốn đẹp, không có người đến thưởng thức cũng vẫn đẹp. Như vậy cái đẹp ở chính tự thân cảnh vật.

C. Cái đẹp sinh ra từ mối quan hệ giữa con người và cảnh vật, không thể thiếu một trong hai, nếu không có con người thưởng thức, núi đẹp đến mấy cũng chỉ là đống đá bởi đó là cái đẹp mà không thể hiện giá trị, nhưng nếu chỉ có con người mà không có hình ảnh núi cao hùng vĩ cũng không thể khiến chúng ta tán thưởng cái đẹp, không thể phát hiện ra giá trị của cái đẹp ẩn chứa.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Bạn cho rằng quan điểm nào chính xác?

Bạn cho rằng cái đẹp được sinh ra như thế nào?

TƯ DUY 2: PHÁT HIỆN CÁI ĐẸP NHƯ THẾ NÀO?

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THẨM MỸ

Câu chuyện về cây tùng

Có ba người cùng đến ngắm cây tùng cổ: một người buôn gỗ, một nhà thực vật học và một họa sĩ. Ba người đều "nhận biết" được cây tùng, nhưng mỗi người lại "nhận biết" theo một kiểu.

Nhà buôn:

Cây tùng trước mặt mình là gỗ nguyên liệu, có thể làm ra ba cái tủ, bán với giá ba triệu đồng!

Nhà thực vật học:

Cây tùng trước mặt mình là loài thực vật trổ hoa, lá hình kim, quả hình cầu, bốn mùa không rụng lá. Để biết lá và kim của nó thuộc họ tùng nào, cần nghiên cứu kỹ hơn.

Họa sĩ:

Cây tùng trước mặt mình là một cây cổ thụ sừng sững, xanh tươi. Từ cành lá cho tới nhánh của nó cùng hình dạng chỉnh thể, sao tràn đầy sức sống! Màu lá xanh tươi, vỏ cây như hoa văn rồng phượng khí phách hiên ngang, bất khuất! Ta say đắm vẻ đẹp cây tùng, mọi thứ khác đều vô nghĩa, ta nhìn ngắm tùng như người bạn, tùng dường như đang trò chuyện với ta. Giờ phút này, những thứ khác đều không tồn tại, trong mắt và tim ta, chỉ có cây tùng cùng ta trò chuyện.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Thế nào là có con mắt phát hiện cái đẹp?

Hãy chia sẻ lại một giây phút khó quên trong một lần cảm nhận cái đẹp.

KHÁI NIỆM "KHOẢNG CÁCH THẨM MỸ"

Edward Bullough, nhà ngôn ngữ và tâm lý học Thụy Sĩ đã đưa ra khái niệm "Khoảng cách tâm lý" của thẩm mỹ, với một ví dụ thú vị. Ngày nọ, một chiếc thuyền gặp phải thời tiết sương mù dày đặc trên biển, người trên thuyền đều rất sợ hãi, bởi sương mù dày đặc khiến thuyền bè dễ va phải đá ngầm. Người đi thuyền rất kỵ sương mù, nếu chẳng may gặp phải thì luôn cầu khẩn được bình yên, tâm lý ai nấy đều bất an. Trước nguy cơ chuyến đi bị sai hải trình, lại thêm thời tiết ẩm ướt, các thủy thủ đi lại khẩn trương trên tàu, còi hơi rít lên từng hồi. Thế nhưng lúc này, từ rất xa trên bờ biển, mọi người nhìn thấy một chiếc thuyền đi trong sương mù như cảnh thần tiên. Sương mù ẩn hiện, thuyền lớn đang trôi, chim biển thấp thoáng chao lượn, cảnh tượng đẹp tới nỗi ai nấy trên bờ đều không kìm lòng thốt lên: Oa, đẹp quá, có chiếc thuyền bơi trong sương mù!

Một hôm, bạn đi chơi tới đói meo, vừa về đến nhà thấy mẹ nấu một món ăn, màu sắc, hương vị của món ăn đó không thể chê vào

đâu, nhưng vì đói bụng nên mục đích của bạn ngay lúc đó chính là dùng món ăn này để lấp đầy dạ dày, do vậy không hề chú ý đến việc món ăn không những ngon mà lại còn đẹp mắt. Khi đó, giữa bạn và món ăn không có "khoảng cách". Khi bạn ăn xong, bụng no rồi, bạn sẽ bắt đầu chú ý đến "màu sắc" của món ăn. Lúc này mẹ lại mang ra một đĩa xa-lát bày đẹp mắt, hương vị thơm ngon, bất giác bạn nói: "Đĩa xa-lát đẹp quá!" Bạn thưởng thức món ăn này mà không hề nghĩ rằng giữa bạn và món ăn có mục đích trực tiếp nào, bạn không đói và cũng không muốn ăn. Chính lúc này, giữa bạn và thức ăn đã nảy sinh "khoảng cách", không có mục đích trực tiếp, bạn nhận được cảm giác hưởng thụ trong khi thưởng thức.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Tại sao người trên thuyền không cảm nhận được vẻ đẹp mà chỉ thấy căng thẳng và sợ hãi?

Tại sao người trên bờ biển lại cảm thấy thuyền trong sương mù rất đẹp?

Theo bạn ý nghĩa của khái niệm "khoảng cách thẩm mỹ" của Bullough là gì?

Người buôn gỗ nghĩ đến việc lợi dụng cây tùng để kiếm tiền, đây là thái độ thực dụng; nhà thực vật lại nhìn cây tùng với thái độ khoa học, muốn tìm kiếm câu trả lời chính xác; còn người họa sĩ lại mang thái độ thẩm mỹ, không tính toán lợi ích hay tìm kiếm sự thật, không quan tâm đến điều gì khác, anh ta chỉ phát hiện ra vẻ đẹp của cây tùng và bị thu hút mạnh mẽ, ý thức của anh ta và hình tượng cây tùng ở thời khắc này hòa làm một, cái anh ta có được là sự hưởng thụ cái đẹp. Người xưa mô tả trạng thái của thẩm mỹ luôn nhấn mạnh tới an nhiên và thuần khiết, không tính toán hay so bì lợi ích, cũng không để nội tâm bất an. Cảm nhận thẩm mỹ thường là một loại trực giác của người quan sát đối với hình ảnh của sự vật.

TƯ DUY 3: THẨM MỸ ĐƯỢC SINH RA NHƯ THẾ NÀO?

TÂM LÝ THẨM MỸ

Cảm thụ khi nghe nhạc

Minh: "Cậu đã từng nghe hòa nhạc chưa? Nghĩa là kể một câu chuyện vô cùng sống động bằng âm thanh, lúc như lời tâm tình lúc lại như miêu tả cuộc sống, rất thú vị!"

Duy: "Tớ được nghe bố kể một giai thoại về nhà soạn nhạc thiên tài Beethoven. Đêm nọ khi đi dạo, ông nghe thấy tiếng dương cầm vang ra từ một ngôi nhà. Ông bước vào và gặp hai cha con nhà nọ, người con gái bị mù nhưng rất yêu dương cầm với ước mơ được một lần nhìn thấy ánh trăng. Beethoven bèn ngồi xuống và chơi một bản nhạc mới chợt nảy ra trong đầu ông. Bản nhạc kết thúc, trên gương mặt cô gái vốn thường ngày luôn u buồn bỗng rạng rỡ một nụ cười hạnh phúc. Và bản nhạc đó chính là bản Xô-nát Ánh Trăng nổi tiếng. Vậy cậu nghĩ cảm nhận tốt đẹp này sinh ra từ đâu?"

Chìm đắm trong niềm vui của thẩm mỹ, chúng ta sẽ có cảm giác khoan khoái không thể diễn tả thành lời. Trực giác thẩm mỹ bao hàm cảm giác và tri giác đối với bản thân sự vật, cảm nhận, liên tưởng và tưởng tượng đối với biểu tượng của sự vật. Hoạt động thẩm mỹ hoàn toàn không cần phải hỏi đáp sự vật "là cái gì", cũng không cần sự thật logic, mà là thông qua thể nghiệm và hòa với tự nhiên để có được thế giới tưởng tượng hoàn chỉnh sống động và đầy sức sống.

Cảm giác	Phản ánh của giác quan con người đối với thuộc tính cá biệt của sự vật bên ngoài, bao gồm các cảm nhận trực quan trong nhiều phương diện như màu sắc, hình dạng, cân nặng...	Cánh hoa hồng có màu hồng, hình tròn, xếp thành tầng lớp, sờ tay lên thấy trơn mượt; lá màu xanh, hình bầu dục; trên thân cây có gai nhọn.
Tri giác	Được hình thành trên cơ sở của giác quan, nhưng cao hơn giác quan, là phản ứng tổng hợp và hoàn chỉnh của các loại thuộc tính đối với sự vật bên ngoài.	Hình dạng và mùi hương của hoa hồng.
Biểu tượng	Chỉ hình tượng tổng thể của sự vật bên ngoài được lưu giữ trong ký ức.	Hình ảnh hoa hồng khẽ đung đưa theo gió quả là đẹp!

Thăng Long thành hoài cổ

Bà Huyện Thanh Quan

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoắt mấy tinh sương
Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đấy người đây luống đoạn trường.

Đây là bài thơ tả cảnh ngụ tình, qua bức tranh phong cảnh tang thương để nói lên nỗi lòng của Bà Huyện Thanh Quan trước cảnh hoang tàn của cố đô Thăng Long, sau khi Nguyễn Huệ rời đô vào Huế.

Trong thẩm mỹ, chúng ta thường hay tưởng tượng và liên tưởng:

Tưởng tượng: Biểu tượng

Phân hóa, tái cấu trúc, vận động → Biểu tượng mới

Có một ngàn độc giả, nghĩa là có một ngàn Hamlet.

Liên tưởng: Một loại sự vật → Một loại sự vật khác → Loại sự vật thứ ba

(Tưởng tượng mang tính sáng tạo)

Mây trôi trên trời như áo trắng
Bỗng chốc biến thành hình chó xanh.

Liên tưởng có thể phân tích thành liên tưởng tiếp cận, liên tưởng tương tự, liên tưởng so sánh.

Liên tưởng tiếp cận là chỉ hai sự vật cùng tiếp cận về thời gian, không gian và kinh nghiệm, từ tri giác và hồi ức của một sự vật sẽ dẫn đến liên tưởng đối với một sự vật khác, từ đó sản sinh ra phản ứng hứng thú tương tự.

Liên tưởng tương tự là chỉ hai sự vật tương tự với nhau về tính chất hoặc hình thái, dẫn đến liên tưởng của một loại sự vật khác từ tri giác và hồi ức của một sự vật.

Liên tưởng so sánh là chỉ liên tưởng của sự vật dẫn đến tương phản hoặc tương đối với đặc điểm của nó từ tri giác của một sự vật khác.

RÈN LUYỆN TƯ DUY

Dưới đây là loại hoạt động liên tưởng nào?

.....

1. Nhìn thấy con búp bê, món quà của một người bạn thời mẫu giáo, bạn nghĩ tới những năm tháng các bạn ở bên nhau cùng vui chơi đùa nghịch. ( )

2. Nhìn thấy chiếc váy đỏ của mẹ rất đẹp, bạn nói: "Con nhìn thấy mẹ cứ như là nhìn thấy một bông hoa mùa xuân." ( )

3. Mùa hè nóng bức, bạn vã mồ hôi như tắm, trong đầu xuất hiện cảm xúc về hình ảnh đi ngắm tuyết trên núi Fansipan mùa đông năm trước, băng tuyết trắng xóa đất trời, bạn cảm thán: "Oa, thật là một mùa đông đáng nhớ!" ( )

Đồng cảm, nghĩa là thị giác, thính giác và các giác quan khác

(như xúc giác, khứu giác, vị giác...) trong thể nghiệm cảm xúc thẩm mỹ có thể gắn kết với nhau, kết nối với nhau, từ đó sinh ra một loạt hiện tượng tâm lý chuyển dịch, chuyển hóa và thẩm thấu lẫn nhau của giác quan.

Trong hoạt động thẩm mỹ, chúng ta thường phát hiện sự thể nghiệm khác nhau trong trực giác thẩm mỹ, có một loại đồng cảm với nhau của thẩm thấu và liên quan với nhau về tâm lý.

Thị giác --> Thính giác: Nghe trăng thở động tàu dừa... (thơ Trần Đăng Khoa)

Thính giác --> Thị giác: Trống Tràng thành lung lay bóng nguyệt (*Chinh Phụ Ngâm* – Đoàn Thị Điểm)

Thị giác --> Xúc giác: Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi... (thơ Xuân Diệu)

Thính giác --> Khứu giác: Buồn như nghe mùi hoa lan.

Khứu giác --> Thính giác: Gió thoảng mang tới từng sợi hương thơm nhè nhẹ, thoảng nghe tiếng ca ở nơi lầu cao xa xa.

Câu hỏi: Hãy đưa ra ví dụ về liên kết giác quan.

Ví dụ: Mẹ đi công tác, lòng tớ nặng nề cứ như có tàu hỏa ù ù chạy qua.

Màu sắc và cảm giác khác	
Màu sắc và cảm giác	Nóng lạnh: Màu cam nóng nhất, xanh dương mát nhất. Các màu khác nằm giữa khoảng lạnh (xanh) nóng (đỏ). Nặng nhẹ: Màu nhạt (tông màu có độ sáng cao) có cảm giác nhẹ nhàng, độ sẫm (tông màu có độ sáng thấp) có cả giác nặng nề. Màu vàng sáng nhất, màu đỏ tối nhất, các màu khác nằm theo trật tự ở khoảng giữa.
Màu sắc và thính giác	Acebill nói, âm từ thấp đến cao của đàn piano, tuần tự của nó là đen – nâu – đỏ sẫm – xanh lam – xanh nhạt – xám – xám bạc. Lại có người làm thí nghiệm, âm thấp là màu đỏ, âm trung là màu da cam, âm cao là màu vàng.
Màu sắc và vị giác	Thí nghiệm của người Nhật cho ra kết quả: ngọt là màu vàng, trắng, hồng đào; chua là màu xanh lục; đắng là màu trà, xám, đen, hoặc là màu trắng, lam, chàm, thiên thanh. Kết quả thí nghiệm của Klins: ngọt là màu phấn hồng; chua là màu xanh lục; đắng là màu xanh biếc, hoặc là màu lam.
Màu sắc và khứu giác	Thí nghiệm của người Nhật cho ra kết quả: vị của cây vòi voi màu đào, vị của chanh là màu da cam, vị của Cacbon disulfua (CS_2) là màu vàng, vị của nhựa thơm Nam Mỹ là màu lam nhạt, vị bạch đàn là màu trà, vị của thối rữa là màu nâu, vị canxi cacbonat màu vàng, vị của tường vi màu đen, vị cây oải hương màu vàng nhạt, vị của thạch rau câu màu xanh lục.

Trạng thái cảm xúc luôn song hành với mọi mặt của hoạt động con người, trạng thái cảm xúc trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ vô cùng mãnh liệt, sâu sắc và bền lâu.

Lý giải nghĩa là nhận thức lý tính của mọi người đối với sự vật, nó giúp mọi người hiểu hơn bối cảnh văn hóa, ý nghĩa tượng trưng, các tri thức liên quan... của đối tượng thẩm mỹ, lý giải đầy đủ kiến thức nền tảng của đối tượng thẩm mỹ giúp chúng ta đi sâu hơn vào trạng thái tận hưởng.

Mô phỏng bên trong là vận động của ba cái hòa làm một của "Tri giác – Thân thể – Tâm lý". "Khái niệm nội mô phỏng" do nhà triết học, tâm lý học và mỹ học người Đức Karl Groos và nhà văn, nhà mỹ học người Anh Vernon Lee khởi xướng với điểm nổi bật là: trong hoạt động thẩm mỹ, người thẩm mỹ dựa vào tri giác có thể có một loại xung động vận động tiềm ẩn bên trong.

Groos đã từng đưa ra một ví dụ khi quan sát ngựa phi để giải thích rõ hơn "khái niệm nội mô phỏng". Ông nói, khi một người quan sát ngựa phi, anh ta không thể tách khỏi cảm giác phi như ngựa, cũng không thể chạy cùng con ngựa, chỉ có thể mô phỏng dáng chạy của ngựa, tận hưởng niềm vui của nội mô phỏng. "Khái niệm nội mô phỏng" của Groos cho rằng, chủ thể

thẩm mỹ thường đồng tình chia sẻ tư thế và vận động của người xung quanh hoặc vật bên ngoài trong hoạt động thưởng thức, do đó sản sinh một loại ảo giác tự giác hoặc chủ động, khi xem ngựa phi dường như muốn bản thân biến hình thành ngựa hoặc dõi theo cơ thể của con ngựa.

Vernon Lee cũng đưa ra ví dụ khác để giải thích sự sinh ra của "nội mô phỏng". Khi quan sát một bình hoa, cơ thể sẽ bị cuốn hút theo bình hoa sinh ra vận động nội mô phỏng không do mình làm chủ. Nhìn thấy phần đáy bình đứng vững chắc trên mặt đất, chân chúng ta sẽ vô thức giẫm chắc trên mặt đất; khi ánh mắt di chuyển trên bình, cơ thể cũng theo đó dướn lên; bình hoa đối xứng trái phải, chúng ta cảm thấy hoạt động của hai lá phổi cũng cân bằng trái phải; khi nhìn đến đoạn phình to của bình hoa, chúng ta hít vào, nhìn đến đoạn lõm vào, lại thở ra, hai lá phổi đồng thời thả lỏng, khi nhìn đến cổ bình từ đoạn hẹp tới đoạn rộng dần ra thì lại hít vào.

Đồng cảm là sự dịch chuyển cảm xúc của con người lên sự vật, hay là dùng sự vật để làm nền cho tâm sự của mình, khiến cho vật và người là một thể, có thể tập trung diễn đạt tình cảm mãnh liệt.

Đồng cảm có thể chia là ba loại:

(1) Rót sự sống cho khách thể không có sự sống. Ví dụ: O tròn như quả trứng gà.

(2) Trong quan sát động thực vật và phi sinh vật, nhân cách hóa thông qua dịch chuyển tình cảm. Ví dụ: Em bé lẫm chẫm bước đi như chú cún con nghịch ngợm.

(3) Đem tình cảm trong lòng mình chuyển thành tình cảm của khách thể sẵn có. Ví dụ: Chiếc lá vàng bay nhẹ như một cơn mơ.

Quá trình cảm thụ thẩm mỹ luôn song hành cùng các loại tình cảm thẩm mỹ và đồng cảm là một thể loại trong đó, rất nhiều nhà tư tưởng, nghệ thuật đều nói về hiện tượng này. Người xưa nói lên núi thì tình đầy núi, ngắm biển thì ý tràn biển, với hàm ý là khi lên núi thì phong cảnh tươi đẹp trên đường leo núi tràn đầy tâm tư còn khi ngắm biển lại chỉ thấy cái vô tận của biển. Nhà mỹ học người Đức Theodor Lipps, cũng là đại diện tiêu biểu của học thuyết "Sự đồng cảm" nói: "Khi gặp phải đối tượng của cái đẹp, tôi cảm thấy tinh thần phấn khởi, hoạt bát, tự do thoải mái hoặc tự hào. Thế nhưng tôi cảm thấy những điều này hoàn toàn không phải do đối diện hay đối lập với đối tượng, mà là do chính mình ở trong đối tượng." Nhà lý luận học và mỹ học Trung Quốc Chu Quang Tiềm cho rằng, tác dụng của sự đồng cảm là khi con người quan sát sự vật, họ nhìn nhận những thứ không có sự sống thành có sự sống, cũng có cảm xúc, tư tưởng, tình cảm, ý chí và hoạt động. Đồng thời, cảm giác với sự vật cũng bị sai lệch, dẫn đến nảy sinh sự đồng tình và cộng hưởng với sự vật.

Ngoài tâm trạng và tình cảm thẩm mỹ tốt đẹp, cần nâng cao tu dưỡng thẩm mỹ của chính mình, biết phát hiện cái đẹp, nghe nhiều tác phẩm âm nhạc có chất lượng, thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật có giá trị, đồng thời cố gắng học hoặc nghiên cứu bộ môn nghệ thuật mình yêu thích.

Không thông thạo một môn nghệ thuật thì không bàn luận về nghệ thuật, có thực tiễn, có cảm xúc thực mới thực sự bàn luận được về nghệ thuật.

- Chu Quang Tiềm

Nếu muốn thưởng thức nghệ thuật, bạn cần phải là người có tu dưỡng nghệ thuật.

Đối với cái tai không hiểu âm nhạc, nhạc có hay đến mấy cũng không có ý nghĩa.

Thưởng thức mỗi bộ môn nghệ thuật cần phải có tri thức riêng, ví dụ để thưởng thức tuồng cổ hay nghệ thuật chèo cần phải hiểu kiến thức cơ bản của tuồng hoặc chèo.

Trong thưởng thức nghệ thuật múa, múa được xem là "người mẹ của mọi nghệ thuật", là nghệ thuật động tác cơ thể.

Múa chim công

Vở ba-lê Hồ thiên nga

Còn trong thưởng thức hội họa, giữa phương Đông và phương Tây cũng yêu cầu phải hiểu sự khác biệt trong vũ trụ quan và giá trị quan.

Quan sát mỗi bức tranh, cảm giác của bạn có gì khác nhau?

Tranh bên trái: "Thanh Biện ẩn cư đồ" của họa sĩ Vương Mông (Trung Quốc)

Tranh bên phải: "Hàng bạch dương trên con đường trong hoàng hôn" của Van Gogh (Hà Lan)

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BỒI DƯỠNG "CON MẮT CÓ KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN CÁI ĐẸP"?

(1) Thưởng thức nhiều hơn các tác phẩm văn học và nghệ thuật có giá trị, không chỉ xem nhiều mà còn phải nghiền ngẫm.

Phương pháp quan sát toàn diện là luôn luôn phải quan sát và nghiên cứu thật nhiều. Các nhà nghệ thuật từ cổ tới kim đã để lại cho chúng ta bề dày lịch sử quý báu về nghệ thuật. Hãy thường xuyên thăm viện bảo tàng, nhà trưng bày các tác phẩm mỹ thuật để thưởng thức và suy ngẫm về chúng. Tác phẩm hay nếu chỉ nhìn thôi chưa đủ, còn phải nghiền ngẫm, xem càng nhiều, suy ngẫm càng chi tiết, trình độ thẩm mỹ sẽ càng được nâng cao.

(2) Cần nuôi dưỡng thái độ thẩm mỹ tốt đẹp.

Thẩm mỹ là hoạt động thể nghiệm không vụ lợi, cần phải bồi dưỡng tâm trí thẩm mỹ tốt đẹp. Suy nghĩ và toan tính quá nhiều sẽ không sản sinh ra thẩm mỹ đúng nghĩa. Ví dụ thưởng thức một bức danh họa, nếu chỉ tính toán giá cả của bức tranh chắc chắn bạn sẽ không thể hòa mình vào bức tranh để thưởng thức vẻ đẹp và tính nghệ thuật của tác phẩm.

(3) Nuôi dưỡng thú vui nhàn tản, học cách lưu giữ sự nhàn rỗi thẩm mỹ trong cuộc sống bận rộn.

Trong cuộc sống bận rộn, mọi người đều tất tả ngược xuôi nên thường chỉ lướt qua những thứ đẹp đẽ, có thú vui nhàn tản mới có thể phát hiện và thưởng thức vẻ đẹp của cuộc sống. Ngoài cuộc sống vật chất, chúng ta còn cần phải có đời sống tinh thần phong phú, có "thư thái", "thanh nhàn" mới có thể phát hiện ra cái đẹp trong cuộc sống đời thường. Có nhà văn nói: "Người không có thú nhàn tản thì không có việc gì là ý vị. Nhàn tản có thể đọc sách, du sơn ngoạn thủy, kết giao bạn bè, uống rượu hay viết sách. Thú vui trong cuộc đời còn có gì hơn?" "Nhàn tản" là một trạng thái tích cực khiến con người suy nghĩ và hưởng thụ cuộc sống.

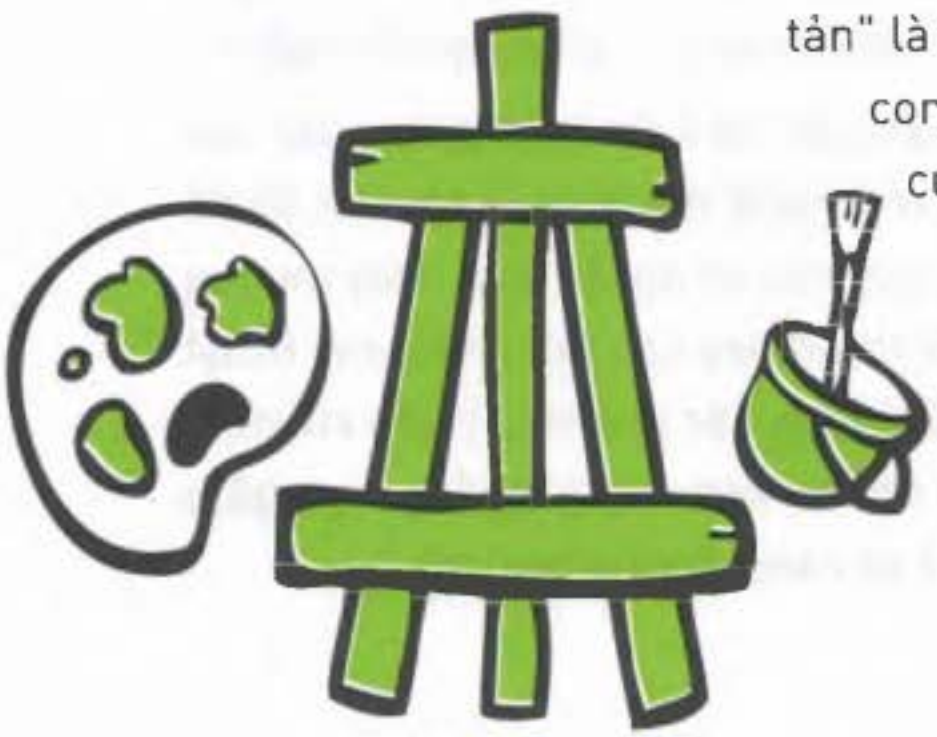

(4) Quan sát và suy nghĩ nhiều hơn

Sự thưởng thức của người thưởng thức tác phẩm sẽ bị ảnh hưởng bởi các nhân tố như sự từng trải và tuổi tác.

Khi xem cùng một bộ phim, trẻ con và người lớn sẽ có đánh giá cũng như cái nhìn khác nhau. Khi đọc cùng một tác phẩm văn học, một sinh viên cũng sẽ có đánh giá và hiểu biết khác một nhà phê bình văn học.

Trong cuộc sống chúng ta cần quan sát và suy nghĩ nhiều hơn. Cảm thụ cái đẹp của bản thân ở mỗi giai đoạn cuộc đời đều có đặc thù riêng, từ đó giúp chúng ta thu hoạch cái đẹp mang ý nghĩa nhân sinh khác nhau.

Hãy tả lại cảm xúc của bạn về cái đẹp của một sự vật trong mỗi giai đoạn khác nhau, ví dụ như cảm xúc với cây bàng vào mỗi một mùa trong một năm.

TƯ DUY 4: CÓ THỂ ĐỊNH NGHĨA CÁI ĐẸP KHÔNG?

ĐỊNH NGHĨA CÁI ĐẸP

"Đũa phép thuật chấm đâu đẹp đó."
- Thế nào là đẹp?

Minh và Duy tán gẫu trên đường tan học về nhà.

Minh: "Người lớn thật phiền hà, mỗi việc mua cái rèm cửa như thế nào hay thay tủ bếp ra sao mà cũng cãi nhau!"

Duy: "Nếu cậu có chiếc đũa phép thuật `chấm đâu đẹp đó´ thì sẽ không còn những phiền hà này!"

Minh: "Còn cái gì khác có thể khiến mọi đồ vật đều biến thành đồ vật mà tất cả đều cho là đẹp?"

Duy: "Phát minh ra `nước làm đẹp´, cho dù là vật gì, nhúng vào nước đó liền biến thành đồ vật đẹp."

Minh: "Nói thì hay mà làm không dễ. Cậu nói thứ nước làm đẹp này có thể tạo ra cái mà mọi người đều cho là đồ vật

`đẹp´ phải không?"

Duy: "Thế nào là đẹp? Cách nhìn của mọi người có giống nhau không?"

Minh: "Nếu cách nhìn đều giống nhau thì bố mẹ tớ đâu còn phải cãi nhau."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Nguyên nhân bố mẹ Minh cãi nhau là gì?

Câu hỏi 2: Liệu có tồn tại thứ mà mọi người đều cho là "đẹp" không?

Câu hỏi 3: Trong cuộc sống, có thứ gì giống như đũa phép thuật chấm đâu đẹp đó không?

Nhà điêu khắc vĩ đại Rodin từng nói: "Cái đẹp tồn tại ở đâu, chỉ con mắt chúng ta mới có thể phát hiện ra được." Thông thường chúng ta đều cho rằng mình có con mắt biết phát hiện cái đẹp, sẵn sàng say sưa trò chuyện về sự vật thẩm mỹ. Nếu bạn nói một người không biết đẹp xấu, anh ta chắc chắn sẽ tức điên lên; nếu chúng ta kiên định cho rằng thứ kia rất đẹp, mà người khác lại nói xấu, chúng ta chắc chắn sẽ cảm thấy không hài lòng, tương tự, nếu bạn cho rằng thứ nọ cực kỳ xấu xí mà người khác lại xem là đẹp không sao tả xiết, bạn nhất định sẽ cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Tóm lại, cái đẹp không thể làm bất kỳ ai cảm thấy lạ lẫm, nhưng cách nhìn đối với cái đẹp có thể gây ra mâu thuẫn.

Trong cuộc trò chuyện của Duy và Minh, thứ có thể khiến mọi vật biến thành đẹp là rất thần kỳ, Hy Lạp cổ đại cũng từng có mẩu đối thoại thú vị như thế.

Trong cuốn *Alcibiades*, Plato đã từng sử dụng miệng lưỡi của Socrates và trí giả đương thời (người rất giỏi về hùng biện) Alcibiades để tạo nên một cuộc đối thoại biện luận.

Socrates: "Có người mang giọng điệu chế giễu hỏi tôi: `Socrates, ông làm thế nào mới có thể biết như thế nào là đẹp, như thế nào là xấu, ông có thể đưa ra định nghĩa về cái đẹp không?´ Tôi không thể, xin hỏi ông có thể không?"

Alcibiades: "Socrates, tôi dám nói rằng vấn đề này nhỏ tới mức không đáng kể, quá là đơn giản, nhiều vấn đề khó hơn rất nhiều còn khó mà đánh đổ được tôi."

Socrates: "Vậy tốt rồi, ngài Alcibiades, như thế nào là đẹp?"

Alcibiades: "Socrates, đẹp là một thiếu nữ xinh đẹp."

Socrates: "Thế nhưng một con ngựa cái đẹp cũng là đẹp."

Alcibiades: "Đúng vậy, đẹp là con ngựa cái đẹp."

Socrates: "Một cây hạc cầm có đẹp không, một chiếc âu súp đẹp nữa?"

Alcibiades: "Đương nhiên, cái đẹp chính là cây hạc cầm đẹp và âu súp đẹp."

Socrates: "Tôi không hỏi cái gì đẹp? Mà hỏi như thế nào là đẹp? Đẹp là đem tính chất đặc biệt của nó truyền cho một vật khiến cho vật đó trở nên đẹp, ở đây bản thân cái đẹp chính là một thiếu nữ, một con ngựa cái hoặc một cây hạc cầm phải không?"

Alcibiades: "Đẹp chính là vàng, ai cũng biết, một vật dù cho vốn dĩ là xấu, chỉ cần khảm vàng, được điểm xuyết vàng thì sẽ trở thành đẹp."

Socrates: "Phidias khi điêu khắc tượng nữ thần Athena đã không dùng vàng để tạo ra mắt và khuôn mặt, còn chân tay lại dùng ngà voi."

Alcibiades: "Tôi cho rằng ngà voi cũng đẹp."

Socrates: "Mắt của tượng thần Athena không dùng ngà voi mà dùng đá cẩm thạch, đá cẩm thạch và ngà voi phối hợp rất xứng. Đá đẹp phải chăng cũng là đẹp?"

Alcibiades: "Nếu dùng mà xứng thì đá đương nhiên cũng đẹp."

Alcibiades: "Chúng ta có thể nói, điều khiến cho mọi vật trở nên đẹp chính là xứng."

Alcibiades: "... Rất khó để đưa ra định nghĩa cho cái đẹp."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Câu hỏi của Socrates là gì?

Câu hỏi 2: Hai câu hỏi "Thế nào là đẹp" và "Cái gì là đẹp" có gì khác nhau?

Câu hỏi 3: Theo bạn, Alcibiades trả lời đúng với câu hỏi của Socrates không? Tại sao?

Truy vấn của Plato đối với bản thân cái đẹp được gọi là truy vấn thiên tài, nhờ đó phương Tây đã sản sinh ra mỹ học. Song câu hỏi này vẫn chưa có được câu trả lời. Cuối cùng trí giả nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại Alcibiades cũng phải thừa nhận "rất khó để đưa ra định nghĩa cho cái đẹp".

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tại sao câu hỏi "thế nào là đẹp" lại khó trả lời?

Câu hỏi 2: Bạn có thể đưa ra định nghĩa cho cái đẹp không?

Cái đẹp là .....

Hãy ghi lại một số định nghĩa đối với cái đẹp của người khác và quan điểm mà bạn cho rằng là tuyệt vời.

Bạn dễ dàng miêu tả đồ vật quen thuộc nhưng "đưa ra định nghĩa" cho nó lại rất khó. Tại sao lại như vậy? Bởi vì, đưa ra định nghĩa cần phải mô tả căn bản thuộc tính bản chất sự vật, đó chính là đặc tính then chốt nhất có thể khiến sự vật này khác biệt với sự vật khác.

Khi mô tả con người, có thể đưa ra rất nhiều ví dụ: Đàn ông, phụ nữ, kỹ sư, diễn viên, xinh gái, đẹp trai,... họ đều là con người. Nhưng khi hỏi "thế nào là người", bạn sẽ phải tìm tính chất đặc biệt để thể hiện đó là con người, chắc chắn bạn cũng sẽ cảm thấy điều này không dễ dàng.

Phương thức tư duy của chúng ta nói chung khác với phương thức tư duy đưa ra định nghĩa, nắm bắt bản chất.

Phương thức tư duy nói chung thường chú trọng về mô tả

hình thức; mà đưa ra định nghĩa, nắm bắt bản chất thì chú trọng suy nghĩ về nội dung hơn và đây là một trong những đặc trưng điển hình của tư duy triết học.

Tư duy định nghĩa	Tư duy nói chung
Trái cây là chỉ quả của thực vật mà dịch quả có vị ngọt, là tên gọi chung của sự kết quả hoặc hạt của một bộ phận thực vật mà có thể dùng để ăn.	Nho, táo, quýt, bưởi, đào đều là trái cây.

ĐIỂM CHÍNH CỦA TƯ DUY ĐỊNH NGHĨA

Không nên vòng vo: Không dùng từ ngữ được định nghĩa để giải thích. Ví dụ, đẹp là cái đẹp của sự vật, đồng thời không nói rõ cái đẹp rốt cuộc là cái gì?

Không dùng phương pháp từ trái nghĩa đơn giản để đưa ra định nghĩa. Ví dụ, đẹp nghĩa là không xấu, hoặc thông minh nghĩa là không ngốc.

Phạm vi định nghĩa không thể quá rộng hoặc quá hẹp.

Từ ngữ sử dụng trong phạm vi tương quan đặc trưng sự vật cùng được định nghĩa, không nên vẽ rắn thêm chân. Ví dụ: "Công viên bách thảo", ta có thể định nghĩa: "Khu vườn nơi sinh trưởng của rất nhiều thực vật" là tương đối hợp lý, nếu định nghĩa: "Khu vườn nằm ở phía tây thành phố, là nơi sinh trưởng của hơn 130 loài thực vật" là không thích hợp.

Bạn hãy thử định nghĩa cho những sự vật dưới đây:

Đồ uống lạnh: _____

Thời trang:_____Vườn bách thú: _____

Thiết bị điện: _____

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Có phải mọi sự vật trên thế giới đều thích hợp sử dụng phương thức đưa ra định nghĩa để suy nghĩ và mô tả?

NHẬN THỨC VỀ MỸ HỌC

Hy Lạp cổ đại thường coi hình thức của cái đẹp là bản chất của cái đẹp. Họ cho rằng: Sự hài hòa của âm nhạc là do tỷ lệ của số học tạo thành, vận động của thiên thể là sự hài hòa, vũ trụ được cho là vẻ đẹp tối cao.

Với phương Tây trung cổ, Thượng đế trở thành cái đẹp mang tính quy định cùng với mọi loại hình nghệ thuật. Sự bắt nguồn và thể nghiệm cái đẹp đều là từ Chúa của Đấng toàn năng tạo thành.

Mỹ học phương Tây hiện đại nghiên cứu hoạt động thẩm mỹ đối với con người từ các góc độ tâm lý học, nhân loại học, văn hóa học...

Còn Trung Quốc cổ đại lại cho rằng: Thiên nhiên và con người hợp nhất, nghĩa là trạng thái tự nhiên của trời và người hòa làm một, là trạng thái hài hòa và tốt đẹp nhất. Tôn trọng thiên nhiên, yêu thiên nhiên, hòa vào thiên nhiên là tốt đẹp nhất.

CÙNG SUY NGẪM

Theo bạn, những lý giải về cái đẹp trên đây có chính xác không?

TƯ DUY 5: TẠI SAO CẢM NHẬN CÁI ĐẸP LẠI KHÔNG GIỐNG NHAU?

PHÁN ĐOÁN VỀ CÁI ĐẸP

Một chiếc váy – Nhiều đánh giá

Lễ hội trường, Tuệ mặc một chiếc váy rất đẹp. Cô bé được mọi người chú ý, bạn bè vây quanh bình luận về chiếc váy.

"Chiếc váy này có màu của các loài hoa!"

"Chiếc váy này điệu quá!"

"Chiếc váy này không thể gọi là đẹp mà phải nói là đặc biệt."

"Chiếc váy này rất đẹp!"

"Theo tớ, chiếc váy này hiếm thấy thôi. Muốn nó đẹp, phải tháo viền hoa, may thêm cổ, màu sắc cũng nên..."

Nghe xong, Tuệ cảm thấy không vui, liền đặt ra nhiều câu hỏi:

"Tại sao lại phải tranh cãi xem chiếc váy có thực sự đẹp không?"

"Phải chăng những thứ đẹp thì luôn được cho là đẹp?"

"Tại sao có người thấy đẹp, có người không cho là đẹp?"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Có chiếc váy nào khiến tất cả mọi người đều cho là đẹp không?

Khi đánh giá sự vật, đối với sự thật giản đơn rõ ràng thì chúng ta thường không phát sinh tranh cãi, chỉ khi phán đoán chủ quan về những thứ như giá trị sự vật thì thường sẽ phát sinh tranh cãi. Trong suy nghĩ, chúng ta cần phải học cách phân tách các hình thức phán đoán. Đối với phán đoán sự thật, phương pháp đoán định thật giả rất đơn giản, chỉ cần xem sự tồn tại thực sự có phù hợp không. Phán đoán giá trị lại đề cập đến nhân tố chủ quan tương đối phức tạp, nghĩa là cách nhìn của mỗi cá nhân có thể khác hướng. Nguyên nhân của việc bất đồng ý kiến đến từ sự khác biệt về môi trường sống, văn hóa, địa lý hoặc tâm lý và tập tục thẩm mỹ.

Ví dụ: Người Ấn Độ coi đeo khuyên mũi là đẹp, nhưng nhiều người trong chúng ta lại không cho như vậy. Một số khu vực ở châu Phi cho rằng đeo vòng trên cổ càng nhiều càng đẹp, nhưng chúng ta lại không thấy thế.

GIỚI TÍNH KHÁC NHAU CŨNG KHÁC NHAU VỀ THẨM MỸ

Gần đây, các nhà khoa học Mỹ phát hiện não bộ của hai giới tồn tại sự khác nhau về thẩm mỹ, nam giới sử dụng một bán cầu não để thưởng thức cái đẹp, trong khi nữ giới lại dùng cả bộ não.

Trong đề tài nghiên cứu do giáo sư Francisco José Ayala, nhà sinh vật học thuộc phân hiệu Irvine Đại học California chủ trì, người ta đưa ra những bức tranh ảnh phong cảnh, nghệ thuật cho các tình nguyện viên gồm 10 nam và 10 nữ xem, đồng thời yêu cầu họ đánh giá. Sau đó, người ta dùng kỹ thuật quét cộng hưởng từ để quan sát sự biến đổi từ trường sinh ra của dòng điện trong não bộ của các tình nguyện viên.

Nghiên cứu chỉ ra, trong 300 phần nghìn giây đầu, phản ứng não bộ của nam giới không có gì khác biệt. Vào khoảng 300-700 phần nghìn giây tiếp theo, phản ứng với hình ảnh được cho là đẹp của não bộ ở cả hai giới so với hình ảnh được cho là không đẹp rất sinh động. Khu vực sinh động nhất đều do bộ phận thùy chẩm có vai trò nắm bắt thông tin thị giác, định vị không gian và xử lý thông tin. Quan sát phát hiện, nơ-ron thần kinh hai bán cầu não nữ giới đều phản ứng nhanh nhạy, còn ở nam giới chỉ có ở não phải.

Khi làm nhiệm vụ xử lý cảm xúc, não bộ của hai giới biểu hiện khác nhau, khác biệt về thẩm mỹ cũng là một trong những biểu hiện đó. Theo phân tích của giáo sư Francisco Ayala, sự khác nhau này có thể là do khi phán đoán, nữ giới vừa chú ý đặc trưng chỉnh thể của sự vật, lại vừa chú ý đặc trưng cục bộ của nó trong khi nam giới thường chỉ chú ý đặc trưng chỉnh thể.

Chính thẩm mỹ khác nhau về hoạt động não bộ hai giới tạo ra sự độc đáo cho loài người. Khi nữ giới phán xét một sự vật, họ có khuynh hướng cố gắng tìm ra từ ngữ thích hợp để mô tả nó, trong khi trí não của nam giới thường hiện lên hình ảnh cụ thể.

Suy nghĩ về cái đẹp

Luyện tập 1: Khó khăn của mỹ học

Khó khăn khi đối diện với hiện tượng thẩm mỹ -------

Bông hoa này hình tròn. (Bạn chỉ có thể nói: Đúng)

Bông hoa này màu đỏ. (Bạn chỉ có thể nói: Đúng)

Bông hoa này đẹp. (Bạn có thể nói: Không)

Hãy suy nghĩ: Chúng ta dùng phương thức thực nghiệm khoa học để tìm kiếm cái đẹp của bông hoa ở chỗ nào?

Luyện tập 2: Phán đoán về cái đẹp

(1) Hai phán đoán này có gì khác nhau, cái nào thuộc về phán đoán sự thật, cái nào thuộc về phán đoán giá trị? Nhân tố chủ quản của phán đoán nào lớn hơn một chút?

Phán đoán 1: Chiếc váy của Tuệ có màu của các loài hoa.

Phán đoán 2: Chiếc váy của Tuệ đẹp.

Hãy phân chia đâu là phán đoán sự thật, đâu là phán đoán giá trị:

Rượu này được chứa trong bình sứ. [ ]

Rượu trong bình này là loại ngon hiếm có. [ ]

Cô gái này cao 1m65. ( )

Cô gái này thật là xinh đẹp. ( )

(2) Bạn hãy suy nghĩ và viết ra ví dụ về các loại hình thức phán đoán trong cuộc sống:

Phán đoán sự thật: _____

Phán đoán giá trị: _____

_____

_____

_____

Thế nào là đẹp? Mỗi người đều có phán đoán khác nhau, có quan điểm được đại đa số mọi người chấp nhận, lại có quan điểm do nguyên nhân lịch sử, văn hóa, tập tục, cá nhân mà hình thành.

Ví dụ: Đánh giá vẻ đẹp hình thể của con người từ cổ chí kim đã có rất nhiều thay đổi. Vẻ đẹp thắt đáy lưng ong của phụ nữ thời xưa thì đến nay đã ít nhiều thay đổi sang vẻ đẹp chuẩn hoa hậu quốc tế, hay vẻ đẹp gầy gò như người mẫu.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Quan niệm thẩm mỹ đối với cái đẹp hình thể của người hiện đại như thế nào?

Câu hỏi 2: Bạn thấy quan niệm về cái đẹp có đang thay đổi không?

Câu hỏi 3: Thế nào là quan niệm về cái đẹp? Theo bạn đâu là nhân tố thúc đẩy sự thay đổi quan niệm thẩm mỹ? Đưa một số ví dụ thực tế trong cuộc sống.

TƯ DUY 6: CÁI ĐẸP CÓ NHẤT THIẾT PHẢI CÓ TÁC DỤNG KHÔNG?

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁI ĐẸP VÀ HỮU DỤNG

Cuộc thi cây nấm đẹp

Lớp tổ chức cuộc thi cây nấm đẹp, còn mời chuyên gia sinh vật học tới giảng kiến thức về loài nấm. Các bạn học sinh cảm thấy thu hoạch được rất nhiều kiến thức, những cây nấm do Minh mang tới rất đẹp và độc đáo nhưng đều bị cảnh báo là nấm độc, còn những cây nấm đơn sắc của Duy và Tuệ mới ăn được. Trong lớp liền rộ lên tranh luận cây nấm của ai đẹp.

Minh: "Cây nấm của tớ rất rực rỡ, hình dạng cũng độc đáo."

Tuệ: "Cây nấm của cậu có thể đầu độc con người, sao gọi là đẹp được?"

Duy: "Một thứ được gọi là đẹp trước tiên phải có ích cho con người, nấm độc vô dụng không gọi là đẹp được, một chút cũng không!"

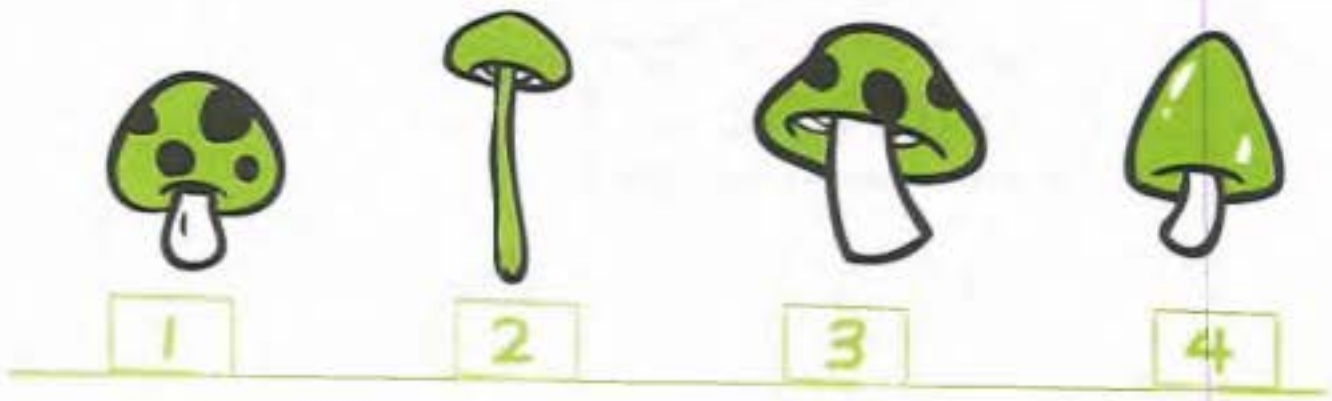

Mọi người tranh luận vô cùng sôi nổi, sau cùng nhà sinh vật học nói: "Nếu nói bên ngoài đẹp thì nấm độc là đẹp, nếu nói mùi vị hấp dẫn thì phải nói những loại nấm phổ thông này đẹp!"

Minh nghĩ tới câu "Hoa độc đẹp nhất, rượu nặng thơm nhất". Nhưng rốt cuộc cây nấm độc này có thể coi là đẹp không, cậu cũng cảm thấy nghi ngờ.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tại sao Minh cho rằng cây nấm của mình đẹp, đẹp ở chỗ nào?

Câu hỏi 2: Tại sao Tuệ và Duy cho rằng nấm của mình mới đẹp, đẹp ở chỗ nào?

Câu hỏi 3: Theo bạn nấm của ai đẹp, bạn có cho rằng những thứ đẹp nhất định phải có ích đối với con người không? Hãy đưa ra ví dụ để chứng minh.

TÍCH XƯA

Theo tiêu chuẩn thẩm mỹ của người Hy Lạp, Socrates có hình thức xấu. Thế nhưng lần nọ, ông đã thi vẻ đẹp với một người đàn ông Hy Lạp nổi tiếng đẹp trai.

Hiệp thứ nhất

Socrates: "Con mắt dùng để làm gì?"

Người đẹp trai: "Để nhìn."

Socrates: "Vậy con mắt của tôi đẹp hơn của anh, bởi vì con mắt của tôi lồi ra, tôi có thể nhìn thẳng cũng có thể nhìn nghiêng, mà mắt anh chỉ có thể nhìn thẳng."

Hiệp thứ nhất Socrates đã thắng.

Hiệp thứ hai

Người đẹp trai: "Mũi của tôi đẹp hơn, bởi vì mũi của tôi cao hơn mũi ông."

Socrates: "Các vị thần cho chúng ta chiếc mũi là dùng để ngửi, lỗ mũi của anh nhòm xuống, của tôi lại hướng lên, tôi có thể ngửi được mùi vị từ bốn phương tám hướng, hơn nữa chiếc mũi cao của anh còn che mất tầm nhìn của đôi mắt."

Vẫn là Socrates giành phần thắng.

Câu chuyện cười được coi là hư cấu này nói lên một yếu tố trong quan niệm nhận thức về cái đẹp, nghĩa là đẹp phải xuất phát từ hữu dụng, hữu dụng mới là đẹp, còn gây hại nghĩa là xấu.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Cái hữu dụng thì nhất định là đẹp phải không?

Hãy đưa ra ví dụ nói rõ quan điểm của bạn.

TƯ DUY 7: CÁI TỐT MỚI LÀ CÁI ĐẸP PHẢI KHÔNG?

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁI ĐẸP VÀ CÁI THIỆN

Đâu là cái đẹp đúng nghĩa

Trên đường đi học về, ba bạn nhỏ nhìn thấy bên kia đường có một cô rất xinh đẹp, Tuệ khen: "Cô ấy đẹp quá, giống hệt búp bê Barbie." Mọi người đều cảm thấy cô này thật xinh đẹp, tóc dài bồng bềnh, bước đi uyển chuyển như múa. Bỗng cô này cúi đầu nhổ một bãi nước bọt. Minh xịu mặt: "Hành động thật không xứng với hình dáng, tớ thấy cô ấy không còn đẹp nữa." Đột nhiên, cô này vô ý đụng ngã một cậu bé bên đường, cậu bé còn chưa kịp đứng lên thì đã nghe thấy cô lớn tiếng: "Nhóc con, thiếu gì chỗ chơi sao lại chơi giữa đường, không có mắt à!" Minh và Duy hậm hực: "Chẳng đẹp tí tẹo nào!" Thật tình cờ, cô này và các bạn lên cùng chuyến xe buýt. Vừa lên xe, cô này liền chọn một chỗ ngồi, mặc kệ một cụ già đứng bên. Đột nhiên Tuệ thấy cô này thực sự không còn đẹp nữa, có lẽ còn xấu xí!

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tại sao ban đầu mọi người đều cảm thấy cô này xinh đẹp?

Câu hỏi 2: Tại sao sau đó mọi người cho rằng cô này không còn xinh đẹp, có phải hình dáng của cô thay đổi không?

Câu hỏi 3: Bạn có cho rằng cái đẹp nhất định phải là tốt không?

Câu hỏi 4: Một cô gái xinh đẹp và không có hành vi xấu nhưng đẹp lại nhờ thẩm mỹ, bạn có cho rằng cô ấy đẹp không?

Vẻ đẹp của con người là sự hài hòa chỉnh thể cả vẻ ngoài và hành vi, tuy dáng vẻ của cô này không thay đổi, nhưng hành vi lại phá hỏng sự hài hòa của vẻ đẹp, do đó ảnh hưởng tới tình cảm thẩm mỹ. Lý tưởng thẩm mỹ của chúng ta thường là kết hợp giữa cái đẹp và cái thiện. Khi vẻ đẹp bên ngoài và vẻ đẹp hành vi không hài hòa thì không thể tạo ra cảm xúc đối với cái đẹp, do vậy chúng ta cho rằng cô ấy "không đẹp".

Chúng ta thường đem chân, thiện, mỹ gộp làm một để luận bàn. Có người cho rằng: Chân là cơ sở, thiện là cầu nối, mỹ là kết quả.

Mặc Tử là nhà tư tưởng người Trung Quốc từng nhấn mạnh tính lợi ích của cái thiện, ông chỉ ra rằng phải giải quyết "ba căn bệnh" của bách tính, nghĩa là "Người đói không được ăn, người rét không được mặc, người mệt không được nghỉ", văn hóa cần phải phục vụ mục đích có lợi, nếu không dẫu đẹp cũng không có tác dụng.

Trong tiền đề khẳng định ý nghĩa và giá trị cái đẹp, Khổng Tử yêu cầu sự thống nhất giữa cái đẹp và cái thiện. Nhìn từ góc độ của Khổng Tử, cái đẹp và cái thiện rất quan trọng. Vì vậy, đánh giá một tác phẩm hay, phải coi "hoàn thiện" và "hoàn mỹ" là lý tưởng tối cao.

Một quan điểm đương đại cho rằng "cái đẹp" là một thế giới hình ảnh dung hòa tình cảm, chiếu sáng một cuộc sống ý nghĩa và thú vị. Đây chính là diện mạo vốn có của sự tồn tại, chính là "tự nhiên" mà người ta vẫn nói.

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Nhà nọ có hai người hầu, một người xinh đẹp, một người xấu xí. Nhưng người chủ lại xem trọng người hầu xấu, coi thường người đẹp. Ai nấy đều lấy làm lạ hỏi nguyên cớ, người chủ nói: "Người hầu xinh đẹp tự cho mình là xinh đẹp nên kiêu ngạo, do vậy tôi không cho rằng cô ta đẹp, còn người xấu xí tự cho mình là xấu xí mà cung kính vâng lời, do vậy tôi không cho rằng cô ta xấu."

Cậy tài mà kiêu ngạo sẽ bị người coi thường, hiền đức mà khiêm tốn sẽ được người yêu mến. Bạn có đồng ý với quan điểm này không?

Luyện tập

Luyện tập 1

Nhà điêu khắc mất 10 năm tạo tác hai bức tượng đẹp nhất và xấu nhất. Ngày ra mắt, cư dân thị trấn đều kéo tới chiêm ngưỡng. Một bức tượng thiếu nữ diện mạo tuyệt sắc, bức kia là người phụ nữ xấu xí, già nua. Thiếu nữ đẹp nhướng mày thẳng lưng, lộ ánh nhìn ghê gớm, môi son miệng rộng, mang thái độ khinh khi, tự cao tự đại, độc đoán chuyên quyền, lạnh lùng cay nghiệt, khiến người ta khiếp sợ. Bức tượng còn lại tạc một người phụ nữ ngồi trên bệ đá, tay cầm kim chỉ đang khâu từng mũi, ánh mắt chất chứa yêu thương và trông đợi, khiến ai nhìn cũng xúc động. Nhìn xuống bệ đá có khắc dòng chữ: Mong con bình an trở về, mong mưa gió thuận hòa, mong quốc

thái dân an, mong thiên hạ thái bình.

Ai nấy bàn luận không ngớt xem bức tượng nào đẹp, bức tượng nào xấu. Các bạn hãy phán đoán và đưa ra lý do.

Luyện tập 2

Tây Thi mắc bệnh đau tim. Có lần bệnh tái phát, chỉ nhìn thấy tay nàng ép trên ngực, lông mày chau lại, vẫn toát lên vẻ đẹp yêu kiều. Khi nàng đi qua, người trong thôn ai cũng ngắm nhìn. Quả là một cô gái xinh đẹp!

Còn thôn dưới có cô Đông Thi, dung nhan đã tầm thường, cũng không được dạy dỗ tử tế. Cô nàng vốn thô vụng, ăn to nói lớn, nhưng suốt ngày mơ được xinh đẹp. Thấy dáng vẻ đau đớn của Tây Thi được nhiều người chú ý, cô nàng bèn học theo, tay ôm lấy ngực, chau lông mày, đi đi lại lại trong thôn. Nào ngờ động tác thô kệch càng khiến cô nàng thêm xấu xí, thấy bộ dạng bắt chước đó thì lập tức người đóng chặt cửa nhà, người lánh thật xa.

Thủ đoạn nhào nặn ra cái đẹp không phù hợp là một vấn đề đáng để suy nghĩ. Bắt chước và học đòi hình tượng của cái đẹp là hiện tượng của trào lưu hiện nay, nếu chỉ thấy một người nhuộm tóc đen thành tóc vàng, mọi người cảm thấy rất khó chịu, nhưng khi nhiều người nhuộm tóc đen thành tóc vàng thì lại cảm thấy tóc vàng thời trang.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, cái đẹp có thể nhào nặn ra không?

Câu hỏi 2: Người đẹp bề ngoài có nhất định là đẹp không?

Câu hỏi 3: Có người nói: "Nếu thường xuyên tin mình đẹp thì sẽ trở nên đẹp thực sự." Bạn nghĩ sao?

Câu hỏi 4: Nếu cái đẹp có thể nhào nặn, vậy nên nhào nặn như thế nào?

GA
SỐ 8

TÔI PHẢI ĐI VỀ ĐÂU?

SUY NGHĨ VỀ SỰ SỐNG

TƯ DUY 1 Con người có thể trường sinh bất lão không?
---- Quy luật tự nhiên của sự sống

TƯ DUY 2 Cây cổ thụ cũng có sự sống phải không?
---- Kính sợ sự tồn tại của sự sống

TƯ DUY 3 Chỉ là sinh tồn phải không?
---- Giá trị sự sống của con người

TƯ DUY 4 Đời người có thuận buồm xuôi gió không?
---- Làm thế nào đối diện với sự khốn khổ

TƯ DUY 5 Sự sống của tôi quy tụ ở đâu?
---- Điểm cuối của sự sống

TƯ DUY 6 Tôi nên sống cuộc đời như thế nào?
---- Quan niệm về cuộc sống

TƯ DUY 1: CON NGƯỜI CÓ THỂ TRƯỜNG SINH BẤT LÃO KHÔNG?

QUY LUẬT TỰ NHIÊN CỦA SỰ SỐNG

Tranh luận trong giờ thảo luận

Cuộc thảo luận về vấn đề sự sống con người diễn ra vô cùng sôi nổi. Duy nói: "Khác với các sự sống tự nhiên khác, loài người là động vật cao cấp có thể kéo dài sự sống, loài người đã tự mình phát triển nền y học hiện đại, từng bước thực hiện việc biến đổi gene, tới một ngày mọi căn bệnh đều được chữa trị và phòng chống, nên có thể trường sinh bất lão!" Tuệ nói: "Cậu có lẽ hơi lạc quan, cuộc sống của con người giống như các loài động vật khác, thậm chí còn yếu đuối hơn. Sinh, lão, bệnh, tử là quy luật của thế giới tự nhiên, không sức mạnh nào có thể chống lại. Theo tớ, có thể kéo dài tuổi thọ của loài người nhưng trường sinh bất lão là không thể. Trong thần thoại, loài người coi thần tiên đều trường sinh bất lão chính là vì bản thân mình không thể làm được." Minh đọc nhiều sách triết học, cậu nói:

"Kéo dài vĩnh viễn sự sống của con người về sinh lý là không thể, nhưng tinh thần lại có thể. Sự sống của con người nếu nhìn từ góc độ tồn tại vật chất thì không thể nói là tiêu tán vĩnh viễn, mà là thực hiện chuyển hóa theo chu kỳ, quay về với thiên nhiên, từ góc độ này có thể nói là tồn tại vĩnh viễn." Tuệ nói: "Động đất tuy có thể dự báo trước nhưng không thể tránh được, sự vật đều phải tuân theo quy luật tự nhiên." Tranh luận mãi chưa đến hồi kết.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, quy luật sự sống của loài người và các sinh vật khác khác biệt như thế nào?

Câu hỏi 2: Loài người có thể trường sinh bất lão không?

Câu hỏi 3: Nếu có thể trường sinh bất lão, bạn tưởng tượng cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào?

Nhìn từ góc độ sinh lý, loài người không thể sống mãi. Chúng ta chỉ có thể giữ gìn sức khỏe, nâng cao mức sống và trình độ khoa học nhằm giúp tuổi thọ của con người được nâng cao. Trường sinh bất lão vốn là lý tưởng của loài người từ xa xưa, nhưng trong thực tế không thể thực hiện được. Từ khi sinh ra, cơ thể và tâm trí chúng ta đều có một lịch trình là lớn lên, trưởng thành, cuối cùng sẽ già nua rồi chết đi, đây là quy luật tự

nhiên. Chết là điều tất nhiên, sự sống của con người là có hạn. Vậy sự quyến luyến cuộc sống, ý nghĩa và giá trị của cuộc sống con người là gì? Hành trình có hạn của cuộc sống con người nên trải qua như thế nào, cần phải nếm trải những hoàn cảnh ra sao, phải lưu lại dấu vết gì? Kỳ thực, nếu thực sự có thể trường sinh bất lão, do thời gian vô tận, chúng ta sẽ không biết luyến tiếc và trân trọng những năm tháng cuộc đời, cuộc sống con người theo đó mất đi nhiều ý nghĩa chân chính. Cuộc sống con người rất ngắn ngủi trong dòng chảy dài của lịch sử, từ xưa tới nay, vấn đề sự sống và con người luôn khiến con người bối rối tìm kiếm không ngừng.

Trang Tử, nhà tư tưởng thời cổ đại Trung Quốc, cho rằng con người và vũ trụ là một thể thống nhất, sự sống của vũ trụ nằm ở quá trình không ngừng phát triển, tuần hoàn, vô hạn.

Khi vợ qua đời, Trang Tử gõ chậu và hát. Huệ Tử đến viếng trách: "Vợ ông đã sống cả cuộc đời với ông, sinh con đẻ cái cho ông, nay tuổi già mà qua đời, ông không khóc đã là không hợp tình hợp lý rồi, lại còn gõ chậu mà hát, thực quá đáng." Trang Tử phân trần: "Không phải vậy. Khi bà ấy mới mất, tôi làm sao không đau lòng! Nhưng ngẫm kỹ, bà ấy vốn trước đây chẳng có sự sống, cũng không có hình dạng, thậm chí đến khí để hít thở cũng không có. Từ trong cái mờ nhạt của sự hỗn độn mà chuyển thành khí của con người, từ khí lại chuyển thành hình hài của con người, từ hình hài lại chuyển thành sự sống. Nay sự sống lại chuyển thành cái chết. Giống như vận động của bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Nay vợ tôi đã trở về với tự nhiên, an nghỉ trong lòng của đất trời, tại sao tôi còn phải khóc thương cho cái chết của bà ấy, do vậy tôi đã thôi không khóc nữa."

TƯ DUY 2: CÂY CỔ THỤ CŨNG CÓ SỰ SỐNG PHẢI KHÔNG?

KÍNH SỢ SỰ TỒN TẠI CỦA SỰ SỐNG

Cây cổ thụ ở quê

Cuối tuần, Duy về quê thăm ông bà nội. Gần nhà có một cây cổ thụ to lớn, hai trong số ba cành trên thân cây đã chết, do mưa gió nhiều năm đã hình thành cái hốc lớn tới mức một đứa trẻ có thể trốn vào. Mọi người đều thích nghỉ ngơi dưới tán cây râm mát, đám trẻ con thích chơi trốn tìm xung quanh. Mỗi lần về quê, Duy thường cùng anh em họ ra nô đùa quanh gốc cây. Hôm nay, vừa đến gốc cây, Duy trông thấy một bạn cầm dao khắc tên lên thân cây, Duy nói: "Cây cổ thụ này là bóng mát che nắng cho chúng ta, sao cậu lại vẽ linh tinh lên thân cây?" Cậu bạn nói: "Tiếc gì một cái cây sắp chết, nó đâu còn giá trị sinh tồn." Duy hỏi vặn: "Thế nào là không còn giá trị sinh tồn? Mỗi mùa xuân, cây cổ thụ lâu đời này cũng giống như các cây non khác sử dụng một phần ba thân thể gắng sức hút dinh dưỡng

từ đất, chúng ta cần học tập tinh thần sinh tồn ngoan cường vì nhờ đó mới khiến cây ra cành lá tươi tốt sum sê, chúng ta mới có thể vui đùa dưới tán cây, nghe tiếng chim véo von trên cành. Nếu cứ đục đẽo bừa bãi trên thân, cây cổ thụ sẽ sớm chết đi, chúng ta sẽ không còn được chơi ở đây nữa." Cậu bạn nghe xong thấy xấu hổ mà dừng tay.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tất cả mọi vật trong thế giới tự nhiên đều có sự sống phải không?

Câu hỏi 2: Hình thức sinh tồn của sự sống có gì khác nhau?

Bầu trời rộng lớn trên đầu chúng ta chứa đựng sự tồn tại của sự sống vũ trụ, mặt đất trải rộng dưới chân đem đến sự trù phú của tự nhiên. Mỗi sự tồn tại trong thế giới tự nhiên đều có sự sống, chỉ có hình thức biểu hiện của sự sống không giống nhau và giá trị của sự sống cũng được thể hiện khác nhau. Sự sống có thể dựa vào các kiểu hình thức để chuyển hóa lẫn nhau, nhưng mỗi tồn tại đều có điểm khởi đầu và điểm kết thúc, rất nhiều tồn tại đẹp đẽ nếu bị hủy diệt sẽ không thể phục hồi. Trái đất mỗi năm đều

có một số loài động vật bị tuyệt chủng, nhiều sự tồn tại đẹp đẽ biến mất vĩnh viễn, đây là quy luật của tự nhiên nhưng sự tàn phá của loài người sẽ làm tăng nhanh tốc độ biến mất của một số loài. Từ sau khi loài người xuất hiện, đặc biệt sau cách mạng công nghiệp, do chúng ta chỉ chú trọng giá trị thực dụng của nguồn sinh vật cụ thể, tăng tốc độ phát triển của chúng một cách bừa bãi, mà xem thường giá trị gián tiếp và tiềm ẩn của tính đa dạng sinh học, ảnh hưởng không nhỏ tới hệ thống duy trì sự sống Trái đất. Các nhà khoa học ước tính, khi chưa có sự can thiệp của con người, trong 200 triệu năm trước, bình quân khoảng 100 năm mới có 90 loài động vật có xương sống bị tuyệt chủng, bình quân 27 năm mới có một loài thực vật cao cấp bị tuyệt chủng. Trong bối cảnh hiện nay, sự tác động của con người đã khiến tốc độ tuyệt chủng của các loài chim và các loài động vật có vú tăng gấp 100 - 1000 lần. 1.600 năm trở lại đây, có tới 724 loài động thực vật cao cấp có ghi chép đã tuyệt chủng và đại đa số bị tuyệt chủng trước khi chúng ta biết đến chúng. Do vậy, chúng ta phải đối xử tốt hơn với sự sống, giữ gìn và bảo tồn những giá trị tốt đẹp của tự nhiên.

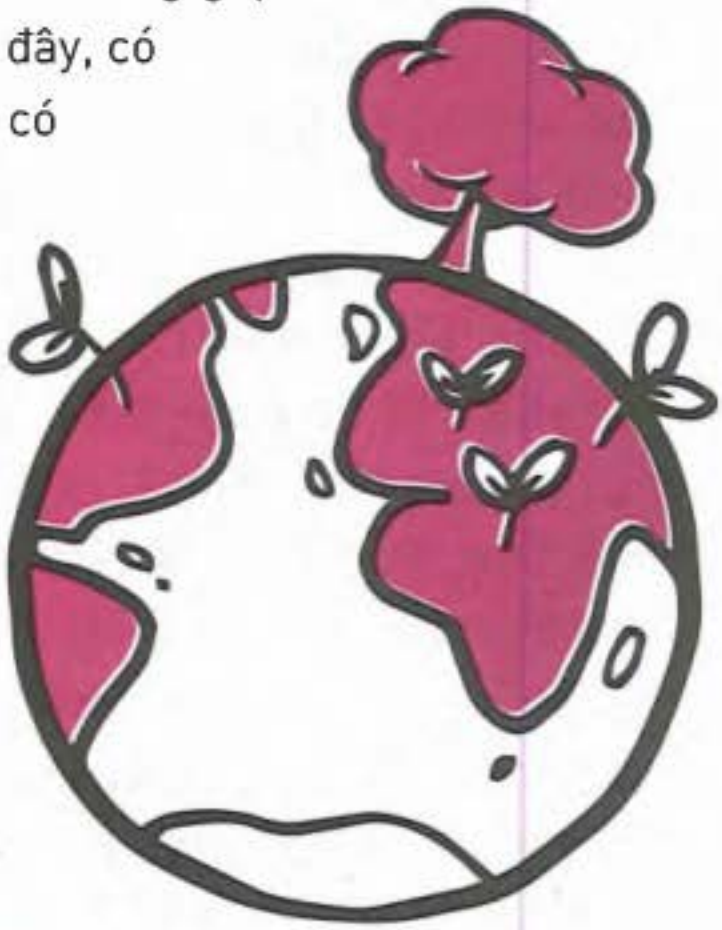

TƯ DUY 3: CHỈ LÀ SINH TỒN PHẢI KHÔNG?

GIÁ TRỊ SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI

Minh và chú mèo con

Ở nhà Minh có nuôi một chú mèo con. Chú hay kêu meo meo, lúc ăn lúc ngủ, vờn cuộn len, lăn đi lăn lại chẳng thèm quan tâm tới cái gì. Còn Minh đi học về lại làm bài tập, đọc sách, chơi đàn, chẳng có thời gian chơi. Nhìn thấy chú mèo nhàn nhã, Minh nói với mẹ: "Chẳng thà con biến thành mèo con! Mèo con hằng ngày vui đùa, chẳng như con phải học đủ thứ. Lúc rảnh rỗi cũng phải suy tính bao nhiêu chuyện. Ngày nào chúng ta cũng bận, nên mẹ làm mèo mẹ, con làm mèo con, để bố làm mèo bố được không?" Mẹ nghe vậy bật cười: "Mèo con tuy còn bé nhưng hằng ngày đều luyện tập kỹ năng sinh tồn, nhìn nó chơi đùa vậy thực ra là đang mài móng vuốt, luyện tập kỹ năng vồ và chộp. Nó đang chuẩn bị đầy đủ cho việc sinh tồn." Minh quan sát kỹ mèo con, cậu nhận ra điều mẹ nói là đúng. "Hoạt động của mèo con thật đơn giản, sao loài người chúng ta lại

phức tạp quá vậy?" Minh thở dài. Mẹ đáp: "Mỗi tồn tại đều có đặc thù riêng. Sự sống của loài người cũng chỉ có hạn, trong thời gian có hạn này, loài người không chỉ cần phải sinh tồn, còn phải theo đuổi ý nghĩa của cuộc sống, thực hiện giá trị bản thân, tạo ra tài sản tinh thần quý báu, do vậy hoạt động sự sống của loài người phức tạp hơn nhiều so với các loài sinh vật khác, đây cũng là điều đáng quý của sự sống loài người."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Tại sao Minh muốn biến thành mèo con?

Câu hỏi 2: Điều đáng quý của sự sống loài người là gì?

Trong tác phẩm *De Rerum Natura* (Về bản chất của tự nhiên), nhà thơ, nhà triết học kiệt xuất thời La Mã cổ đại Lucretius đã miêu tả sự phiền muộn của cuộc sống con người như sau: "Con người ở trong căn nhà đến phát chán, rồi bước ra khỏi nơi ở đẹp đẽ đó của anh ta, nhưng anh ta lại lập tức quay lại, bởi vì anh ta cảm thấy bên ngoài cũng không tốt hơn ở nhà là bao. Rồi anh ta lại ra roi quất con tuấn mã phi ra ngoài, chạy điên cuồng

đến căn biệt thự của mình, khẩn trương như đi cứu lửa. Nhưng ngay khi đôi chân bước qua ngưỡng cửa, anh ta lập tức cảm thấy chán ngán, vì vậy hoặc trùm chăn ngủ để quên đi buồn phiền, hoặc chẳng hiểu vì sao lại chạy về căn nhà cũ. Như vậy đó, mỗi người đều muốn chạy trốn chính mình, nhưng làm thế nào cũng không chạy thoát. Anh ta rất buồn phiền, bởi vì anh ta luôn thấy khó chịu, lại chẳng tìm ra nguyên cớ." Hình ảnh này miêu tả cuộc đời bận rộn của con người, liên tục tìm kiếm, theo đuổi, đôi khi rơi vào trạng thái mơ hồ không biết làm gì. Bất kỳ tồn tại nào của sự sống cũng tựa một cuộc đi dạo trên thế giới này, tuy lịch trình của sự sống không giống nhau, nhưng nhu cầu căn bản nhất là sinh tồn. Sau khi đáp ứng nhu cầu sinh tồn, tính đặc thù của loài người ở chỗ tự nhìn nhận được chính mình, tìm kiếm được ý nghĩa và giá trị tồn tại của sự sống. Con người không những phải có kỹ năng sinh tồn, còn có nhu cầu về giá trị của việc tồn tại. Cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, năng lực sinh tồn của loài người từng bước được tăng cường, nhưng loài người lại không thể có được cảm giác hạnh phúc, thậm chí còn thấy nhàm chán, trống rỗng, cô độc và vô nghĩa. Vì vậy, loài người không lấy sinh tồn làm mục đích, không thể dùng tư duy sử dụng công cụ để tác động vào sự sống, mà nên sử dụng triết học quan tâm tới vấn đề sinh tồn để hộ tống con tàu sự sống của chính mình, tìm ra phương hướng giữa biển cả cuộc đời. Có người sống một cuộc đời phong phú, năng động, nhiệt huyết, tựa ngọn núi lửa đang tuôn trào. Có người sống một cuộc

đời tuy bình lặng nhưng là nếm trải kỹ lưỡng hương vị cuộc sống, lưu lại dấu ấn bằng sự ấm áp và yêu thương. Có người lại sống một cuộc đời tầm thường, chỉ xem trọng tồn tại, theo đuổi giàu có vật chất mà không biết rằng vườn hoa tinh thần của sự tồn tại đã tàn úa, thậm chí có người còn gây tổn hại cho người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Chúng ta sống trên đời chỉ là sự hiện diện vật lý đơn giản phải không? Vĩnh viễn không phải như vậy. Sống trên đời phải có ý nghĩa của cuộc sống phong phú để trang điểm cho thế giới tươi đẹp, chúng ta được ban cho cơ hội sống, cảm nhận được những ngọt bùi chua cay của đời người. Sự sống cho dù bình thường hay tươi đẹp, đối với mỗi người trong chúng ta cũng chỉ có một lần. Vì vậy, để sống tốt hơn, chúng ta cần phải yêu quý sự sống, giúp cuộc sống có hạn tỏa sắc màu vô hạn, thể hiện được giá trị của cuộc đời mình.

TƯ DUY 4: ĐỜI NGƯỜI CÓ THUẬN BUỒM XUÔI GIÓ KHÔNG?

LÀM THẾ NÀO ĐỐI DIỆN VỚI SỰ KHỐN KHỔ

Bi kịch sau kỳ thi

Sau bữa tối, cả nhà Duy cùng ngồi xem bản tin thời sự. Thời sự đưa tin một học sinh trung học khi biết điểm thi không được như mong muốn đã tự tử, dù điểm thi của cậu cao hơn điểm chuẩn. Duy cho rằng hành động của bạn học sinh thể hiện lòng tự trọng, nhưng cũng là thể hiện sự thiếu trách nhiệm đối với chính mình. Sự sống của con người là quý giá nhất, đời người không thể tránh được gặp phải thất bại hay chỉ trích, nhưng không thể vì thế mà từ bỏ mục tiêu của mình. Cần nỗ lực kiên trì để chiến thắng! Cách nghĩ của Duy được bố mẹ đồng tình. Duy chợt nhớ tới hai cuốn sách, một cuốn viết về nhà khoa học nổi tiếng Stephen Hawking, năm 21 tuổi ông bị chẩn đoán mắc bệnh về thần kinh vận động hiếm gặp và không thể chữa khỏi. Bác sĩ dự đoán ông chỉ sống thêm được hai năm rưỡi. Không

lâu sau ông bị liệt hoàn toàn. Nhưng không vì thế mà Hawking từ bỏ sự sống quý giá, ông kiên nhẫn chịu đựng nỗi đau thể xác lẫn tinh thần, lựa chọn con đường tiếp tục sống. Năm 1985 do bị viêm phổi, Hawking phải phẫu thuật mở khí quản khiến ông mất đi khả năng nói, đối với người liệt toàn thân lại tiếp tục là thử thách lớn, và ông một lần nữa kiên trì đấu tranh. Ông không chỉ nói lại được, mà còn cho thế giới thấy sự tồn tại của mình, lý thuyết hố đen vũ trụ do ông đưa ra đã làm chấn động thế giới. Cuốn sách thứ hai viết về Helen Keller, khi mới được 19 tháng tuổi, căn bệnh viêm màng não đã khiến bà trở thành người tàn tật vừa mù, vừa điếc, vừa câm. Với người bình thường, một trong những bệnh này giáng xuống cũng đã là bi thảm, rất nhiều người cho rằng người vừa mù, vừa điếc, vừa câm sống ở trên đời chẳng còn ý nghĩa. Thế nhưng Helen không từ bỏ, bà nỗ lực chứng minh giá trị bản thân, thu nhận những kiến thức trong sách để làm phong phú cuộc sống chính mình, nắm giữ vận mệnh. 14 cuốn sách do bà viết đã chinh phục độc giả toàn thế giới.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Các câu chuyện về những người nổi tiếng khơi gợi cho bạn điều gì?

Câu hỏi 2: Bạn nhìn nhận hành vi không trân trọng cuộc sống của chính mình như thế nào?

Con người có thể suy nghĩ, giao lưu, sáng tạo, thay đổi thế giới, tạo ra giá trị cho người khác... Các sinh vật khác trên Trái đất không thể làm điều này. Hoạt động thực tiễn đặc thù này quyết định con người khác với động vật nói chung. Con người không chỉ tuân theo quy luật tự nhiên, mà còn thể hiện ý nghĩa sống bằng giá trị cuộc sống của chính mình, mang lại lợi ích cho cộng đồng bằng cách thay đổi môi trường sống. Sự kiên trì của Hawking, sự phấn đấu của Helen đều khiến cuộc đời họ đầy ý nghĩa. Họ không hề giàu có hơn người khác, ngược lại, sức khỏe của họ kém hơn người bình thường, nhưng họ đã khiến cuộc sống của mình còn viên mãn hơn người khỏe mạnh, cuộc đời của họ là sự hoàn chỉnh chân chính, đầy ý nghĩa! Cuộc đời của mỗi người chỉ có một lần, nên sống như thế nào đây? Chúng ta nên lựa chọn kỹ càng. Thế giới này từ trước tới nay đều không thể tránh khỏi đau khổ, con người từ khi sinh ra đã không thể lẩn tránh tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Giữa cuộc sống có hạn cùng vũ trụ vô hạn, ham muốn cảm tính cùng đạo đức lý tính, sự độc lập của cá thể vĩnh viễn đối lập với quy phạm xã hội, không thể điều hòa. Đây chính là nỗi khổ của đời người, là căn nguyên thống khổ của loài người, thế nhưng ý nghĩa của đời người cũng chính là ở đây. Con người vì những điều này mà được phân biệt với các động vật khác, từ đó có được tiêu chí về bản chất của lý do con người là con người. Do khổ ải, tình cảm của chúng ta mới được phong

phú hơn, ý chí kiên cường hơn, hy vọng đối với cuộc sống mãnh liệt hơn, nhạy cảm với thế giới hơn. Belinsky nói: "Khổ ải là trường đại học tốt nhất của đời người." Schopenhauer cũng từng nói: "Sự khốn khó, đau khổ, phiền muộn không quá mức đối với bất kỳ ai, ở bất kỳ lúc nào là điều cần thiết. Con thuyền nếu không chở nặng để giữ cân bằng thì sẽ chòng chành khó mà tiến về phía trước. Bà Rowling, tác giả của sê-ri truyện *Harry Potter*, đã trải qua cuộc hôn nhân thất bại. Là một bà mẹ đơn thân, cuộc sống của bà và con gái vô cùng khổ sở. Khi bắt đầu viết tập đầu tiên *Harry Potter và hòn đá phù thủy*, vì nhà ở vừa nhỏ vừa lạnh nên bà Rowling thường đến quán cà phê gần đó để viết từng phần tác phẩm trên những tờ giấy nhỏ. Với lòng kiên trì, cuối cùng tác phẩm của bà đã làm cả thế giới sửng sốt, giành được nhiều giải thưởng trong đó có giải văn học Andersen dành cho sách thiếu nhi danh giá nhất. Trong cuốn sách của bà, cuộc sống của nhân vật chính Harry Potter cũng không mấy suôn sẻ, đây cũng là từ sự trải nghiệm của chính bà với cuộc sống khốn khó.

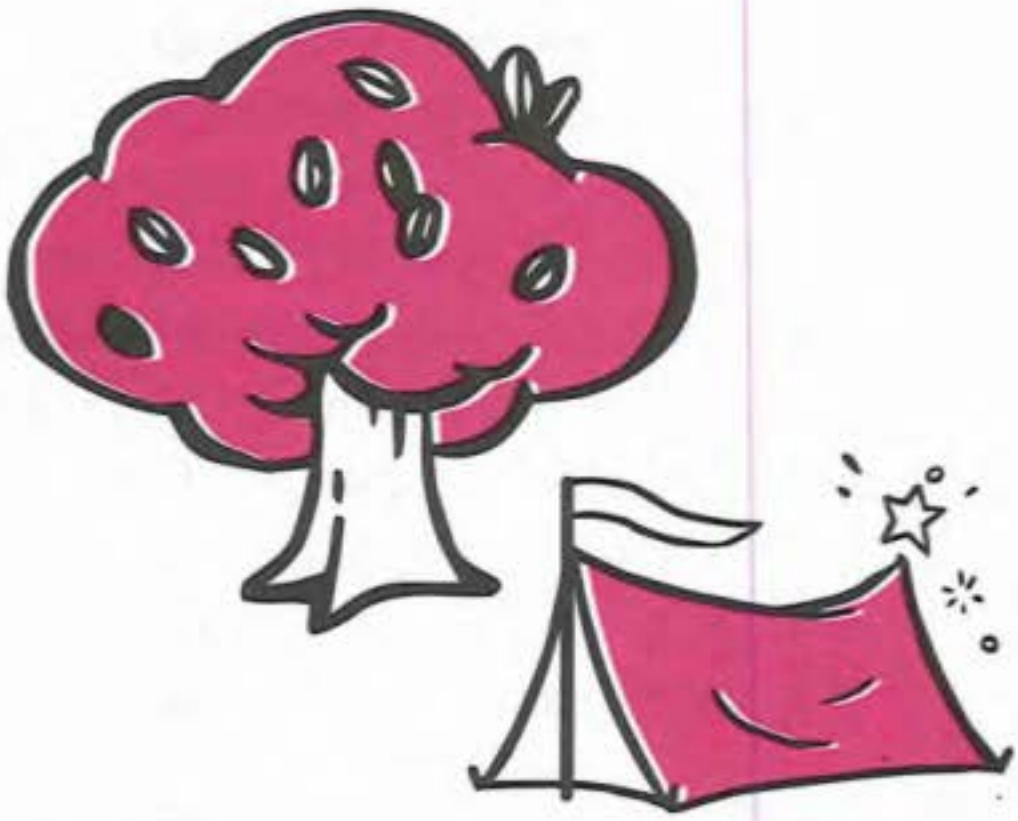

TƯ DUY 5: SỰ SỐNG CỦA TÔI QUY TỤ Ở ĐÂU?

ĐIỂM CUỐI CỦA SỰ SỐNG

Nơi quy tụ của sự sống

Bà ngoại mất đã ba năm rồi, mỗi khi đến ngày giỗ, mẹ lại rơi nước mắt, ngẩng mặt lên trời nói: "Mẹ ơi, mẹ ở trên trời có khỏe không?" Duy biết tro cốt của bà ngoại chôn ở quê, mẹ là người không tin vào thần thánh, nhưng tại sao mẹ lại nói bà ngoại ở trên trời? Duy bèn hỏi mẹ. Mẹ nói với Duy, sự sống của con người là điều thần bí, đều không thể thoát khỏi quy luật sinh ra, già đi rồi chết. Theo lẽ thường, cái chết là sự kết thúc của thân xác vật chất, nhưng loài người ngoài thân xác vật chất còn có tinh thần, sau khi thân xác vật chất kết thúc, năng lượng tinh thần là thứ không vì vậy mà tiêu tán. Thì ra mẹ nói bà ở trên trời là nói năng lượng tinh thần của bà vẫn ở trên trời. Duy hỏi: "Năng lượng của tinh thần này tồn tại ở hình thức và hình dạng như thế nào để tiếp tục duy trì ạ?" Mẹ hỏi lại Duy: "Mẹ Teresa đã mất từ lâu rồi phải không? Điều gì khiến mọi

người đến bây giờ vẫn nhớ về bà?" Duy trả lời: "Khi còn sống, Mẹ Teresa đã làm được rất nhiều việc tốt bằng tấm lòng nhiệt huyết vô tư, trợ giúp người nghèo khổ, cương nghị dũng cảm, chan hòa với mọi người, cống hiến cho xã hội." Mẹ nói: "Lý do một người sau khi mất đi vẫn được người khác nhớ tới là bởi tinh thần của người đó vẫn lưu lại." Mẹ Teresa đã cống hiến tinh thần vô tư vì sự nghiệp của nhân loại. Sự sống là một cuộc hợp tan, "tiệc vui mấy rồi cũng có lúc phải tàn", nơi quy tụ cuối cùng của sự sống vĩnh viễn là cái chết. Có người đến một ngày chỉ còn lại cái tên được khắc trên bia đá, có người thậm chí còn không được ghi lại. Có người lại vĩnh viễn được thờ phụng, đó mới là linh hồn bất tử của sự sống, bởi vì đó là nơi quy tụ thật sự sự sống của họ.

Gặt hái của đời người là tinh thần chứ không phải vật chất, bởi vì mưu cầu vật chất vĩnh viễn không thể đem lại sự đầy đủ và hạnh phúc đúng nghĩa. Vẻ đẹp và sự viên mãn tinh thần là nơi quy tụ thật sự của đời người. Tìm kiếm sự viên mãn về tinh thần, thực hiện giá trị của bản thân từ xưa tới nay vẫn là tiêu chí của cuộc sống tốt đẹp.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Nơi quy tụ của sự sống có những loại nào?

Câu hỏi 2: Làm thế nào để trở thành một người có ý nghĩa cho xã hội?

Nhà văn Laura Ingalls Wilder sinh ra trên vùng thảo nguyên thuộc bang Wisconsin. Cuộc sống thời thơ ấu của bà dường như trải khắp miền Tây nước Mỹ. Đến năm 15 tuổi, bà mới bắt đầu học chữ ở lớp do những người đi khai hoang mở ra. Năm 65 tuổi bà bắt đầu viết hồi ký, bà đã tìm được nơi quy tụ tinh thần của sự sống. Trong khoảng 25 năm, từ năm 65 đến 90 tuổi, bà đã xuất bản chín cuốn sách: *Cậu bé quê*, *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*, *Bên dòng rạch mận*, *Ven bờ hồ bạc*, *Mùa đông thăm thẳm*, *Thị trấn nhỏ trên thảo nguyên*, *Những năm vàng hạnh phúc*, *Bốn năm tân hôn*, và đây đều là những tác phẩm văn học thiếu nhi kinh điển thế giới.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Nơi quy tụ cuộc đời của bạn là gì?

Câu hỏi 2: Bạn sẽ thực hiện giá trị đời người như thế nào?

TƯ DUY 6: TÔI NÊN SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

QUAN NIỆM VỀ CUỘC SỐNG

Đời người được thiết kế ở thời niên thiếu

Duy đọc được một cuốn sách rất hay. Nhân vật nữ chính trong cuốn sách lên năm tuổi đã cùng cha mẹ sang Mỹ định cư, mười tuổi quyết chí vào Harvard và lựa chọn nghề luật sư, mười năm sau đạt được nguyện vọng. Duy bị cuốn theo câu chuyện của nhân vật chính, từ đó biết rằng đời người không những có thể thiết kế, mà còn nên bắt đầu ngay. Duy đột nhiên nghĩ đến năm công đoạn của thành công mà thầy giáo đã từng nói trước lớp:

Một, có mục tiêu rõ ràng

Hai, có kế hoạch tỉ mỉ

Ba, làm ngay

Bốn, liên tục đánh giá

Năm, kiên trì đến cùng

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Thiết kế cuộc đời là gì?

Câu hỏi 2: Như thế nào là thực hiện thiết kế cuộc đời?

Câu hỏi 3: Như thế nào mới là gặt hái được thành công?

Mỗi giây lắc một lượt

Một chiếc đồng hồ nhỏ mới lắp được đặt vào giữa hai chiếc đồng hồ cũ.

Chiếc đồng hồ cũ thứ nhất nói với chiếc đồng hồ mới: "Cậu cũng nên làm việc. Nhưng sau khi chạy xong 32 triệu lượt, e rằng cậu sẽ không chịu nổi."

"Trời đất! 32 triệu lượt cơ à." Chiếc đồng hồ nhỏ sợ hãi. "Tôi không thể làm được như vậy."

Chiếc đồng hồ cũ thứ hai nói: "Đừng sợ, cậu chỉ cần lắc đi lắc lại mỗi giây một lượt là ổn thôi."

"Chỉ đơn giản vậy thôi à!" Chiếc đồng hồ nhỏ nửa tin nửa ngờ. "Tôi sẽ thử xem sao."

Chiếc đồng hồ nhỏ ung dung "tích tắc" lắc đi lắc lại mỗi giây, bất giác một năm đã trôi qua, nó đã lắc được 32 triệu lượt.

Mỗi người đều hy vọng giấc mơ trở thành hiện thực, nhưng

thành công lại dường như ở mãi xa vời, điều đó làm mất nhiệt huyết và tự tin khiến ta hoài nghi vào năng lực của mình mà từ bỏ cố gắng. Kỳ thực, chúng ta không bắt buộc phải nghĩ tới chuyện sau này, mà hãy cố gắng nắm bắt những điều trước mắt, niềm vui của sự thành công sẽ từ từ bước vào cuộc sống của chúng ta.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Nếu chỉ còn lại bảy ngày để sống, bạn sẽ sắp xếp như thế nào? Sẽ sống cùng với ai?

LỜI KẾT

CON ĐƯỜNG KHÔNG NGỪNG TƯ DUY

Ta là ai, từ đâu tới, ta biết những gì? Ta có thể làm gì? Ta có thể nói như thế nào? Ta có thể nghĩ ra sao? Về quá khứ, ta biết những gì? Làm thế nào phát hiện và thưởng thức cái đẹp? Ta phải đi về đâu?... Đặt ra các câu hỏi này chính là ta đã tìm tòi tư duy, giống như đang mài dũa viên kim cương tư duy trên từng chặng đường đời, được thực tiễn cắt gọt, để cuối cùng tỏa ánh sáng huy hoàng, bất tử.

Người yêu thích tư duy hiểu biết hơn, nhìn thấy bức tranh toàn cảnh rộng hơn. Người yêu thích tư duy ở ngã tư đời người ung dung lựa chọn, kiên định ứng phó, chẳng lung lạc mất phương hướng. Người yêu thích tư duy lần lượt mở ra từng cánh cửa cơ hội, không hoảng hốt sợ hãi, nhờ phán đoán sáng suốt để đưa ra lựa chọn chính xác. Người yêu thích tư duy dù đối mặt với khó khăn cũng sẽ biết cách biến nó thành bài rèn luyện bản thân. Người yêu thích tư duy biết vượt lên sóng gió, nhìn được những cái phi thường trong những điều tầm thường. Người yêu thích tư duy khi đưa ra quyết định không xử trí theo tình cảm, mà là áp dụng phương pháp phù hợp nhất, để cho lý trí dẫn dắt hành vi. Người yêu thích tư duy yêu thích chân lý, dốc lòng học tập, không ngừng tu dưỡng tâm tính, biết nhận thức chính mình. Người yêu thích tư duy lắng nghe âm thanh từ sâu thẳm nội tâm, để cuộc đời thực hiện giá trị mà nó nên có bằng chính bản thân nó.

Tư duy giống như một đóa hoa. Ta phải dùng tri thức để gieo hạt, dùng chăm chỉ để nảy mầm, dùng suy nghĩ để tưới tắm, dùng tự giác ngộ để bón phân, nhưng điều quan trọng nhất là chiếu bằng tia nắng ấm của yêu thích và tìm tòi để có thể nở ra rực rỡ.

Cuốn sách này chỉ là mở đầu của hành trình khám phá tư duy, tư duy không có điểm cuối, tìm tòi không có điểm cuối, hành trình yêu thích tư duy không có điểm cuối...

37088

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
Trụ sở chính: 39 Hàng Chuối, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: (04) 39717979 - 39716727 – 39710717.
Fax: (04) 39717980
E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh: 16 Alexandre De Rhodes, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: (08) 38294459 – 38234806.

TRIẾT HỌC ƠI, MỞ RA! – 2

Tôi tư duy như thế nào? Tôi có thể làm gì? Tôi phải đi về đâu?

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: Nguyễn Ngọc Châm
Sửa bản in: Ngọc Linh
Bìa: Ngọc Điệp
Trình bày: Mỹ Mây

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Thương mại Truyền thông Việt Nam.
Địa chỉ: Số 7, ngõ 29, ngách 28/29 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Giấy chấp nhận đăng ký xuất bản số: 2233 - 2018/CXBIPH/14-52/PN,
ký ngày 27/6/2018. Quyết định xuất bản số: 663/QĐ-PN.
ISBN: 978-604-56-5436-1
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

THƯ VIỆN
Anphongsô
00037088